**Đề 1 Vợ chồng A Phủ**

**I. Đọc – hiểu văn bản:    (3.0 điểm)**

**1. Đọc và trả lời các câu hỏi sau:   (1.0 điểm)**

“Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa con trâu còn có lúc đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi đầu vào việc làm cả đêm cả ngày”

Đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Hãy đặt tên cho đoạn trích

**2. Chỉ ra chữ viết sai trong câu sau:   (1.0 điểm)**

a. “Giải bóng đá thế giới được tổ chức ở Nam Mỹ. Theo tiền lệ chưa có một   đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một”   (Báo Đại Đoàn Kết, số 33).

b. “Muốn tiêu diệt nạn đói thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và   trong công nghiệp nữa”

**3. Trong truyện ngắn Những đứa con trong gia đình của Nguyễn Thi, có lời thoại:**

“Khôn! Việc nhà nó thu được gọn thì việc nước nó mở được rộng, gọn bề gia thế, đặng bề nước non”

Lời nói trên của nhân vật nào, nói về những ai, thể hiện thái độ gì với người được nói tới?   (1.0 điểm

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT MÔN VĂN NĂM 2014**

**I. Đọc – hiểu văn bản:    (3.0 điểm)**

**Câu 1. Đọc và trả lời các câu hỏi sau:   (1.0 điểm)**

*Tài liệu ôn thi TN môn NGỮ VĂN 12 NĂM HỌC 2013 -2014*

Trả lời:

Đoạn văn trên trích từ tác phẩm VCAP của Tô Hoài

nói về nhân vật Mị, với cuộc đời làm dâu đọa đày tủi cực, phải làm việc quần quật không lúc nào ngơi nghỉ, thân phận Mị được so sánh với con trâu con ngựa, thậm chí còn khổ hơn kiếp ngựa trâu.

-   Ta có thể đặt tên cho đoạn văn là:

“Cảnh đời làm dâu tủi nhục khổ đau của Mị”

**Câu 2:** Chỉ ra chữ viết sai trong câu sau:   (1.0 điểm)

a. Ở câu trên,   cụm từ (theo tiền lệ) dùng sai, ta thay vào nó cụm từ “trong (thực tế) lịch sử”Trong lịch sử chưa có một đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một

b. Câu trên sai ngữ pháp,

vị trí từ “cả” và từ “nữa” đặt không đúng chỗ đã làm câu sai. Ta có hai cách chữa: + Đổi vị trí từ “ cả”

Muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và cả trong công nghiệp nữa.

+ Bỏ từ “nữa”

Muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và trong công nghiệp.

**Câu 3:**    Trong truyện ngắn Những đứa con trong gia đình của Ng. Thi, có lời thoại:

- Lời thoại của nhân vật nào, nói về những ai?   (0.5 điểm)

+ Lời thoại trên của nhân vật chú Năm.

+ Lời thoại nói về chị em Chiến và Việt, gọi chung theo cách của chú Năm là “nó”. – Thái độ đối với người được nói tới   (0.5 điểm)

- Thương yêu và tự hào trước sự khôn lớn không ngờ của hai cháu, vì thấy chịem Chiến và Việt đã biết thu  
xếp việc nhà ổn thỏa, chu đáo như những người đã trưởng thành trước khi lên đường nhập ngũ. – Tin tưởng các  
cháu đã có khả năng gánh vác việc lớn ngoài xã hội, kế tục được truyền thống yêu nước và cách mạng của gia  
đình mình.

**Đề số 2**

**. ĐỌC- HIỂU: 4 điểm**  
Đọc và trả lời các câu hỏi sau:  
*Dã Tràng móm mém*  
*(Rụng hai chiếc răng)*  
*Khen xôi nấu dẻo*  
*Có công Cua Càng.*  
( “ *Cua Càng thổi lửa*”- Nguyễn Ngọc Phú)  
**Câu  1**. Chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật đã được sử dụng trong khổ thơ (2 điểm).  
**Câu 2.** Câu thơ thứ hai trong khổ thơ trên là thành phần nào của câu? Tác dụng của thành phần câu này (2 điểm).  
**II. LÀM VĂN: 6 điểm**  
**Thí sinh chọn một trong hai câu:  3a hoặc 3b để làm bài.**  
**Câu  3a.** Phân tích người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”.  
**Câu 3b.**Suy nghĩ của anh/ chị về: Lòng tự trọng của mỗi người trong cuộc sống.

———-Hết———

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**I. ĐỌC- HIỂU( 4 điểm)**  
**Câu 1:(2 điểm):**  
**–**Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ là nhân hóa ( 1 điểm).  
- Con vật(Dã Tràng) được nhân hóa bằng những từ ngữ chỉ đặc tính rất ngộ nghĩnh. Dã Tràng đã rụng hai răng nên móm mém, ăn cỗ “ khen xôi nấu dẻo”.( 1 điểm)  
**Câu 2:( 2 điểm):**  
- Câu thơ thứ hai trong khổ thơ là thành phần chú thích của câu ( 1 điểm)  
- Thành phần chú thích này có tác dụng giải thích rõ đặc tính “móm mém” của Dã Tràng ( 1 điểm).  
**II. LÀM VĂN: 6 điểm**  
**Câu 3a:**  
\* Yêu cầu về kĩ năng:  
Biết cách làm bài nghị luận văn học theo kiểu đề phân tích, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả , dùng từ, đặt câu.  
\* Yêu cầu về kiến thức:  
Dựa vào những hiểu biết về Nguyễn Minh Châu và truyện ngắn “ Chiếc thuyền ngoài xa” , bài viết cần nêu được nhũng ý cơ bản sau:  
- Vốn sinh ra trong một gia đình khá giả nhưng người đàn bà hàng chài lại là một người có ngoại hình xấu xí, mặt rỗ. Những nét thô kệch ấy, trong lam lũ, vất vả bởi lo toan và mưu sinh thường nhật, khi đã ngoài 40, lại càng hiện rõ hơn.  
- Sức chịu đựng và  sự hi sinh thầm lặng của người đàn bà hàng chài làm nhiều người ngỡ ngàng.  
+ Vừa ở dưới thuyền lên đến bên chiếc xe rà phá mìn, chị đã bị chồng rút chiếc thắt lưng quật tới tấp. Nhưng chị cam chịu, nhẫn nhục, không kêu rên, không chống trả và cũng không chạy trốn. Chị chấp nhận đòn roi như một phần cuộc đời mình.  
+ Tuy nhiên , người đàn bà ấy cũng rất tự trọng. Chỉ sau khi biết hành động vũ phu của chồng đã bị thằng Phác và người khách lạ( nghệ sĩ Phùng) chứng kiến, chị mới thấy “đau đớn- vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã”. Chắc chắn đây không chỉ là sự đau đớn về thể xác. Giọt nước mắt đau khổ của người đàn bà đã trào ra.Chị không muốn bất cứ ai chứng kiến và thương xót , kể cả thằng Phác, đứa con của chị, và nhất là một người lạ.  
+ Khi ở tòa án huyện, chính người phụ nữ ấy đã đem đến cho Phùng, Đẩu và người đọc những cảm xúc mới.  
+ Nguyễn Minh Châu đã dụng công  nhấn vào sự thay đổi của ngôn ngữ và tâm thế của người đàn bà hàng chài. Với chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng, lúc đầu chị thưa gửi, xưng “con” và có lúc đã van xin “ con lạy quý tòa”. Khi đã lấy được tự tin, tâm thế đã thay đổi, người đàn bà đó chuyển đổi cách xưng hô “Chị cám ơn các chú! …- Đây là chị nói thành thực, chị cám ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn…cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc…”. Một sự hoán đổi ngoạn mục.  
+ Người đàn bà ấy chấp nhận đau khổ , coi nỗi khổ là lẽ đương nhiên. Chị sống cho con chứ không phải cho mình. Nếu phụ nữ chấp nhận đàn ông uống rượu, thì chị cũng chấp nhận bị đánh, chỉ xin chồng đánh ở trên bờ, đừng để các con nhìn thấy. Đó cũng là một cách ứng xử rất nhân bản.  
+ Ở đây, lẽ đời đã chiến thắng. Người lao động lam lũ, nghèo khó không có uy quyền nhưng cái tâm của một người thương con, thấu hiểu lẽ đời cũng là một thứ uy quyền có sức mạnh riêng. Nó đã làm chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng thức tỉnh và ngộ ra nhiều điều.  
- Có thể nói, người đàn bà hàng chài là biểu tượng của tình mẫu tử. chị quặn lòng vì thương con; chị đã cảm nhận và chấp nhận san sẻ nỗi đau với chồng, cảm thông và tha thứ cho chồng. Với chị, gia đình hạnh phúc là gia đình trọn vẹn các thành viên, cho dù đây đó vẫn có những tính cách chưa hoàn thiện.  
***Cách cho điểm:***  
- Điểm 6:   
**Câu 3b:**  
\* Yêu cầu về kĩ năng:  
- HS hiểu đúng yêu cầu đề bài, biết nhận xét, đánh giá và nêu được suy nghĩ của cá nhân trước một vấn đề về đời sống.  
- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  
\* Yêu cầu về kiến thức:  
HS có nhiều suy nghĩ khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý sau:  
- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: lòng tự trọng.  
- Giải thích thế nào là lòng tự trọng. Tự trọng khác với tự kiêu, tự mãn, tự ti và tự ái như thế nào?  
- Vai trò của lòng tự trọng trong cuộc sống của mỗi người. Một vài dẫn chứng về lòng tự trọng.  
- Suy nghĩ về người có lòng tự trọng. Suy rộng ra lòng tự trọng của tổ chức, của cộng đồng, của quốc gia.  
- Nhấn mạnh lòng tự trọng trong cuộc sống của mỗi cá nhân.

**Đề số 3**

**I.   PHẦN ĐỌC – HIỂU (4.0 đ)**  
Đọc đoạn văn sau (lời bài hát *Khát Vọng* – Phạm Minh Tuấn) và trả lời các câu hỏi:

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội  
Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao  
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng  
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông  
   
Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la  
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa  
Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa  
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư  
   
Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông  
Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung  
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc  
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

**Câu 1:** Chủ đề bài hát là gì?  
**Câu 2:** Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong lời bài hát trên?  
**Câu 3:** Những câu nào trong lời bài hát để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?  
**Câu 4:** Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc gì?  
**II.   PHẦN LÀM VĂN (6.0 đ)**  
**Thí sinh chọn một trong hai câu dưới đây:**  
**Câu 1: (6đ)**  
            Sau khi đọc lời bài hát, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn phát biểu suy nghĩ của mình về lối sống có trách nhiệm, ước mơ của tuổi trẻ học đường ngày nay?  
**Câu 2: (6đ)**  
Hình ảnh con người Nam Bộ qua truyện ngắn *những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi.  
 Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

**NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG**

**Tế Hanh**

***Quê hương tôi có con sông xanh biếc******Nước gương trong soi tóc những hàng tre******Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè******Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng.***

***Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng******Giữ bao nhiêu kỉ niệm của dòng trôi?******Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!******Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ***

*Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ   
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu*

*Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu  
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy*

*Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy  
Bầy chim non bơi lội trên sông*

Tôi giơ tay ôm nước vào lòng  
Sông mở nước ôm tôi vào dạ.  
… (1956

1. Tế Hanh là nhà thơ trưởng thành:
2. Trong kháng chiến chống Pháp C. Trong phong trào Thơ mới
3. Trong kháng chiến chống Mỹ D. Sau khi đất nước thống nhất
4. Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì?
5. **Hai dòng thơ *“Quê hương tôi có con sông xanh biếc - Nước gương trong soi tóc những hàng tre”* gợi cho em những cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của dòng sông quê hương tác giả?**
6. Đoạn thơ trên có nội dung:

A. Thể hiện nỗi nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ. C. Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước.

B. Thể hiện nỗi nhớ về con sông quê hương với D. Tình cảm thiết tha sâu nặng đối với quê hương.

những kỉ niệm tuổi thơ.

5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong dòng thơ: “***Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè”*?**

6. Từ “ *lấp loáng*” trong câu thơ “***Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng”* thuộc loại:**

**A. Từ ghép đẳng lập B. Từ ghép chính phụ C. Từ láy D. Từ đơn**

7. Ghi lại cảm nhận của em về hai dòng thơ: “***Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè - Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng”*.**

8. Phân tích cấu trúc ngữ pháp của các dòng thơ: “*Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ - Sông của miền Nam nước Việt thân yêu”* và cho biết tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì ở hai dòng thơ trên?

9. Từ láy “*ríu rít*” trong câu thơ: “***Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu”* gợi tả:**

**A. Hình ảnh B. Âm thanh C. Cảm xúc D. Cảm giác**10. Trong hai dòng thơ: “***Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy - Bầy chim non bơi lội trên sông”,* tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Nêu tác dụng của biện pháp so sánh đó.**

**11. Cách sử dụng động từ “*ôm*” trong hai dòng thơ: “*Tôi giơ tay ôm nước vào lòng - Sông mở nước ôm tôi vào dạ”* có gì khác nhau? Ghi lại cảm nhận của em về hai dòng thơ này?**

**12.** Hãy kể tên những tác phẩm (cả tên tác giả) trong chương trình Ngữ văn 12 có cùng đề tài viết về dòng sông quê hương.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 đ)**

***Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu:***

**Câu 1. *(7.0 điểm)***

“*Có ba điều trong cuộc đời mỗi người nếu đi qua sẽ không lấy lại được: thời gian, lời nói và cơ hội*”. Lời nhắn nhủ này nhắc anh/ chị điều gì?

**Câu 2. (*7.0 điểm)***

Hình tượng cây xà nu trong tác phẩm “*Rừng xà nu*” của Nguyễn Trung Thành gợi cho anh / chị những suy nghĩ gì về lí tưởng và nhân cách của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay

**Đề số 4**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 đ)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“*Nước là yếu tố thứ hai quyết định sự sống chỉ sau không khí, vì vậy con người không thể sống thiếu nước. Nước chiếm khoảng 58 - 67% trọng lượng cơ thể người lớn và đối với trẻ em lên tới 70 - 75%, đồng thời nước quyết định tới toàn bộ quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể con người.*

*Khi cơ thể mất nước, tình trạng rối loạn chuyển hóa sẽ xảy ra, Protein và Enzyme sẽ không đến được các cơ quan để nuôi cơ thể, thể tích máu giảm, chất điện giải mất đi và cơ thể không thể hoạt động chính xác. Tình trạng thiếu nước do không uống đủ hàng ngày cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của não bởi có tới 80% thành phần mô não được cấu tạo từ nước, điều này gây trí nhớ kém, thiếu tập trung, tinh thần và tâm lý giảm sút…*”

(Trích *Vai trò của nước sạch với sự sống của con người* - Nanomic.com.vn)

**Câu 1**: Nêu nội dung của đoạn trích.

**Câu 2:** Thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

**Câu 3**: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 đ)**

**Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (4a hoặc 4b)**

**Câu 4a. *(7.0 điểm)***

Từ những hiểu biết về vai trò của nước sạch với sự sống của con người, anh/ suy nghĩ gì khi đọc những mẩu tin sau?

- Trong khi cả nước quyết liệt phòng chống dịch cúm gia cầm, thì nhiều người dân ở tỉnh Hậu Giang thiếu ý thức, vô tư vứt tràn lan xác gia cầm chết xuống sông, kênh rạch, gây ô nhiễm môi trường, tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh… (*Tinmoitruong.vn ngày 27/02/2014*)

- Con kênh thủy lợi chảy qua xóm 4 (xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) đang bị ô nhiễm kinh hoàng vì rác thải thượng nguồn đổ về, người dân sống hạ nguồn con kênh không thể dùng nước sinh hoạt. Rác không được quy tập, xử lí đúng chỗ lấn chiếm cả đất nông nghiệp của người dân. (*Theo Tinmoitruong.vn ngày 11/04/2014*).

**Đề số 5**

**Câu 1:** *( 1điểm)* Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

*Về đến nhà, A Phủ lẳng vai ném nửa con bò xuống gốc đào trước cửa. Pá Tra bước ra hỏi:*

*- Mất mấy con bò?*

*A Phủ trả lời tự nhiên:*

*-Tôi về lấy súng, thế nào cũng bắn được. Con hổ này to lắm.*

*Pá Tra hất tay, nói:*

*- Quân ăn cướp làm mất bò tao. A Sử ! Đem súng đi lấy con hổ về.*

(Tô Hoài, *Vợ chồng A Phủ*)

a. Lời đáp của A Phủ thiếu thông tin gì cần thiết đối với yêu cầu của câu hỏi?

b. Cách trả lời của A Phủ có hàm ý gì và thể hiện sự khôn khéo như thế nào?

**Câu 2:** *(2 điểm)*  Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi sau:

*Tất cả những điều văn học đem lại cho con người, giúp con người hiểu biết, khám phá và sáng tạo thực tại xã hội như một sự hưởng thụ. Hưởng thụ vì tiếp nhận những gì cao đẹp, trong sáng nhất. Hưởng thụ đem đến cho người đọc cảm giác về cái đẹp - khoái cảm thẩm mĩ. Văn học giúp đỡ và“dạy khôn” (Mác) con người nhiều lắm. Nhưng những điều nó mang đến cho ta lại hết sức nhẹ nhàng và những điều ấy cứ từ từ, ăn sâu và bền vững trong tâm hồn ta. Vì thế, những điều văn chương dạy ta trở nên có tác dụng rất lớn.*

(Nguyễn Thị Kiều Sương - học sinh Trường THPT Việt Đức, Hà Nội)

1. Hãy cho biết ý tưởng - chủ đề của đoạn văn là gì?

b. Câu văn nào chứa đựng ý tưởng - chủ đề trong đoạn văn?

c. Hãy tách đoạn văn làm 3 phần: Mở đoạn - Thân đoạn - Kết đoạn.

d. Để triển khai ý tưởng trong đoạn văn, người viết đã sử dụng kiểu kết cấu nào? (diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, so sánh, …)

**Câu 3: (***7 điểm)*  **Học sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu 3.a hoặc câu 3.b)**

**Câu 3.a**

*Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống.*

(Nooc-man Ku-sin, theo *Những vòng tay âu yếm*, NXB Trẻ, 2003)

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

**Câu 3.b**

Cảm nhận về một nhân vật trong truyện ngắn *Rừng xà nu* ( Nguyễn Trung Thành, *Ngữ văn 12*, tập 2) đã để lại cho anh/chị ấn tượng sâu sắc nhất.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **Ý** | **NỘI DUNG** |
| **1** | a  b | - Lời đáp của A Phủ thiếu thông tin cần thiết nhất của câu hỏi: Số lượng bò bị mất (mất mấy con bò). A Phủ đã lờ yêu cầu này của Pá Tra.  - Cách trả lời của A Phủ có độ khôn khéo: Không trả lời thẳng, gián tiếp công nhận việc để mất bò. Nói ra dự định “lấy công chuộc tội” ( bắn hổ chuộc tội mất bò); chủ ý thể hiện sự tin tưởng bắn được hổ và nói rõ “con hổ này to lắm”. |
| **2** | a  b  c  d | - Văn học giúp con người hiểu biết, khám phá và sáng tạo thực tại xã hội.  - Câu 1 (Câu chứa đựng ý tưởng, chủ đề)  -Mở đoạn: câu 1; Thân đoạn: 4 câu tiếp theo;  Kết đoạn: câu cuối.  -Kiểu kết cấu: Tổng phân hợp. |
| **3a** |  | **Yêu cầu về kĩ năng:** Biết cách làm bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:  + Lời dẫn dắt.  + Trích dẫn đề:*“Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống”.*  - Giải thích:  + Chết là chấm dứt cuộc sống theo nghĩa sinh học, đấy là một sự mất mát.  + Tâm hồn tàn lụi là một tâm hồn thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm, sống không đúng nghĩa. Khi đang sống mà để tâm hồn tàn lụi là sự mất mát lớn nhất.  + Ý kiến khẳng định, đề cao sự sống về tinh thần, sự sống trong tâm hồn con người.  - Bàn luận:  + Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến:  \* Cái chết là quy luật của cuộc sống; con người, sự được mất của cá nhân không chỉ dựa vào tiêu chí sống hay chết mà quan trọng ở những giá trị mà cuộc sống của cá nhân đó tạo ra; cái chết có khi là sự nối dài của sự sống, con người chết đi nhưng giá trị tinh thần của họ sẽ còn mãi mãi…  \* Tâm hồn là nhân tố quan trọng khẳng định cuộc sống đích thực của con người, tâm hồn tàn lụi thì sống như đã chết, sống hoài, sống phí. Sống với tâm hồn tàn lụi con người mất đi khả năng sống có ích, khả năng cảm nhận, đánh giá những giá trị của cuộc sống; đó chính là mất mát lớn nhất.  + Phê phán những biểu hiện của cuộc sống vô nghĩa, sống ích kỉ…  - Bài học nhận thức và hành động:  Không ngừng trao dồi, vun đắp cho tâm hồn những gì tốt đẹp nhất để có một đời sống thật ý nghĩa. |
| **3b** |  | **Yêu cầu về kĩ năng:** Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm, một nhân vật văn học, có năng lực phân tích; diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  **Yêu cầu về kiến thức:** Trên cơ sở hiểu biết về nhà văn Nguyễn Trung Thành và truyện ngắn *Rừng xà nu*, học sinh chọn và trình bày cảm nhận về một trong các nhân vật của truyện đã để lại cho mình ấn tượng sâu sắc nhất.  Tổ chấm thống nhất những yêu cầu chi tiết về những cảm nhận cần có đối với mỗi nhân vật. Ở đây chỉ nêu về **nhân vật** **Tnú** để tổ chấm tham khảo:  - Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm và nhân vật.  - Phẩm chất anh hùng của Tnú:  + Gan góc, dũng cảm, mưu trí, bất khuất.  + Có tính kỉ luật cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng.  + Có trái tim yêu thương và sôi sục lòng căm thù giặc:  . Yêu bản làng, yêu quê hương đất nước.  . Yêu thương vợ con.  - Cuộc đời bi tráng và con đường đến với cách mạng của Tnú điển hình cho con đường đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên, góp phần làm sáng tỏ chân lí của thời đại…  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình.  - Là nhân vật mang tính sử thi, góp phần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng của người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ. |

**Đề số 6 :**

1. (1,5 điểm)

 “Từ sau khi Việt Nam [**hội nhập**](http://vietq.vn/hoi-nhap-sub20/) quốc tế và phát triển kinh tế [**thị trường**](http://vietq.vn/thi-truong-sub14/), tiềm lực hoa học và công nghệ (KH&CN) của đất nước tăng lên đáng kể. Đầu tư từ ngân sách cho KH&CN vẫn giữ mức 2% trong hơn 10 năm qua, nhưng giá trị tuyệt đối tăng lên rất nhanh, đến thời điểm này đã tương đương khoảng 1 tỷ USD/năm. Cơ sở vật chất cho KH&CN đã đạt được mức độ nhất định với hệ thống gần 600 viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu của Nhà nước, hơn 1.000 tổ chức KH&CN của các thành phần kinh tế khác, 3 khu công nghệ cao quốc gia ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đã bắt đầu có sản phẩm đạt kết quả tốt. Việt Nam cũng có cơ sở hạ tầng thông tin tốt trong khu vực ASEAN (kết nối thông tin với mạng Á - Âu, mạng VinaREN thông qua TEIN 2, TEIN 4…)…”

(Báo Hà Nội mới, ngày 16/5/2014 - Mai Hà - Ánh Tuyết)

Đọc đoạn văn trên và cho biết:

- Nội dung chính bàn về vấn đề gì?

- Đặt tên cho đoạn văn.

2. Trong đoạn thơ dưới đây tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ gì? Trình bày hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ đó? (1.5 điểm)

Ôi tổ quốc! ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng

Ôi Tổ quốc! Nếu cần ta chết:

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông

(Sao chiến thắng- Chế Lan Viên)

**Câu II (3 điểm)**

Bài báo “Kiều bào với tình yêu biển đảo quê hương” đăng trên trang báo điện tử ngày 16/5/2014 Đài tiếng nói Việt Nam, Ông Nguyễn Bá Thuật, kiều bào ở Đan Mạch khẳng định: “Một tấc đất, một tấc biển của ông cha để lại, không thể để cho người ngoại quốc kiểm soát!”. Anh/ Chị có ý kiến gì về nhận định trên trong hoàn cảnh hiện nay.

**Câu III (4 điểm)**

Trong văn chương, ánh sáng và bóng tối được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nhằm tạo tình huống truyện, chuyển tải nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Với những hiểu biết về hai tác phẩm “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân và “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam, anh/ chị hãy làm sáng tỏ.

**Đáp án đề thi thử đại học môn Văn trường THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)**

**Câu I.**

1.

- Nội dung đoạn văn: Sự phát triển của [**khoa học công nghệ**](http://vietq.vn/khoa-hoc---cong-nghe-c6/) VN trong hoàn cảnh hội nhập,…

- Tiêu đề cho đoạn văn: Khoa học công nghệ của VN,…

2. Các biện pháp tu từ được sử dụng:

+ Điệp ngữ: ôi tổ quốc!

Tác dụng: nhấn mạnh, khẳng định cảm xúc yêu mến, tự hào.

+ So sánh: như máu thịt, như mẹ cha, như vợ, như chồng,…

Tác dụng: Đất nước hiện lên cụ thể, sinh động. Đất nước như một phần sự sống của bản thân, như một thành viên trong gia đình và “ta” quyết tâm dù hy sinh cũng phải bảo vệ, giữ gìn.

**Câu II.**

1.

Giải thích về nhận định: “Một tấc đất, một tấc biển của ông cha để lại, không thể để cho người ngoại quốc kiểm soát!:

Nhận định này là lời của một kiều bào: ông Nguyễn Bá Thuật.

- Nhận định khẳng định ý thức quyết tâm bảo vệ lãnh thổ của kiều bào và cũng là tiếng lòng của triệu trái tim VN.

- Trong hoàn cảnh [**thời sự**](http://vietq.vn/thoi-su-c1/) nóng bỏng như hiện nay, nhận định có sức lan tỏa mạnh mẽ.

2. Phân tích và bình luận:

- Vấn đề biển đảo, bảo vệ chủ quyền của đất nước là chủ đề như thế nào trong tình hình hiện nay?

- Tại sao Kiều bào lại khẳng định mạnh mẽ như vậy? Đây có phải là biểu hiện của tinh thần dân tộc, tinh thần yêu nước.

- Thái độ của bao con người mang nòi giống con cháu Lạc Hồng có biểu hiện như thế nào? Dẫn chứng, phân tích, bình luận

3. Bài học nhận thức hành động: lời nhận định có giá trị như thế nào đối với mọi

người và bản thân? Bản thân cần làm gì để phát huy truyền thống bao đời của dân tộc?

**Câu III.**

1. Nội Dung

- Khái quát về hai nhà văn, hai tác phẩm

- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận

2. Bàn luận:

-Ánh sáng và bóng tối: vốn là hai phương diện quan trọng của cuộc sống, luôn luôn tồn tại bên cạnh nhau, bổ sung cho nhau

- Ánh sáng và bóng tối trong 2 tác phẩm được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nòng cốt “ nhằm tạo tình huống truyện, chuyển tải nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm”

Chứng minh qua 2 tác phẩm:

- Qua “Chữ người tử tù”, Nguyễn Tuân xây dựng một tình huống đặc biệt. Hai nhân vật này xuất hiện trong tác phẩm như hai khách thể đối cực, như ánh sáng và bóng tối, thậm chí là đối thủ trong một hoàn cảnh đặc biệt.

- Không gian nghệ thuật của “Chữ người tử tù” chủ yếu được xây dựng dựa trên không gian của bóng tối: nhà tù - một "trại giam tối om", khung cảnh nền ấy ngập tràn bóng tối, "quạnh quẽ" và "tối mịt", tất cả đều nhuốm vẻ u ám. Ánh sáng chỉ là một ngọn đèn leo lét, chỉ là một vài vì tinh tú nhấp nháy xa xa, trong đó có một "ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ".

Nội dung tư tưởng, chủ đề: tác giả muốn gởi gắm niềm tin về thiên lương con người, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, dù le lói nhưng không bao giờ tắt, và nếu có cơ hội nó lại bùng lên mạnh mẽ như niềm tin của con người vào cái tốt cái đẹp, vào ánh sáng. (nêu dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

- Truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam: Ánh sáng và bóng tối được sử dụng như một thủ pháp cơ bản: tương phản trong không gian, thời gian; tương phản trong cuộc sống và tinh thần con người ( nêu dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

- Nghệ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối trong hai tác phẩm có điểm giống nhau: Cả hai tác giả đều sử như một nguyên tắc đối lập, một thủ pháp nghệ thuật trong xây dựng tình huống truyện. Cùng bộc lộ giá trị tư tưởng.

- Khác nhau:

+ Trong “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân: ánh sáng và bóng tối vừa đối lập, vừa bổ sung, nâng đỡ nhau, đồng thời có sự chuyển hóa từ bóng tối ra ánh sáng. Ánh sáng và bóng tối ở đây từ nghĩa thực đã chuyển thành nghĩa tượng trưng. Bóng tối đại diện cho cái xấu cái ác trong cuộc sống. Ánh sáng đại diện cho cái đẹp, cái cao cả, cái thiêng liêng. Ánh sáng trong “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân là ánh sáng của chân lý, của cái đẹp trong tài hoa, nhân cách.

+ Trong “Hai đứa trẻ” - bóng tối vừa mang nghĩa biểu trưng cho cuộc sống tù đọng, quẩn quanh nơi phố huyện vừa được sử dụng như phông nền chính nhằm làm nổi bật cho số phận mòn mỏi của những con ngưòi nơi đây; ánh sáng biểu tượng cho ước mơ, khát khao hạnh phúc và những điều tốt đẹp trong cuộc sống của người lao động nghèo nhưng ngày càng mong manh.

3. Đánh giá

- Khẳng định lại vấn đề

- Hai nhà văn đã đóng góp nhiều mới mẻ cho văn học. Qua nghệ thuật miêu tả ánh sáng và bóng tối trong hai sáng tác ta hiểu rõ hơn về tính độc đáo và tính sáng tạo của văn chương.

- Tiếp cận tác phẩm văn chương, ta không chỉ tiếp cận vỏ ngôn từ mà cần nhìn ra

**Đề số 7 Câu I (3 điểm)**

 1. (1,5 điểm)

 “Từ sau khi Việt Nam [**hội nhập**](http://vietq.vn/hoi-nhap-sub20/) quốc tế và phát triển kinh tế [**thị trường**](http://vietq.vn/thi-truong-sub14/), tiềm lực hoa học và công nghệ (KH&CN) của đất nước tăng lên đáng kể. Đầu tư từ ngân sách cho KH&CN vẫn giữ mức 2% trong hơn 10 năm qua, nhưng giá trị tuyệt đối tăng lên rất nhanh, đến thời điểm này đã tương đương khoảng 1 tỷ USD/năm. Cơ sở vật chất cho KH&CN đã đạt được mức độ nhất định với hệ thống gần 600 viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu của Nhà nước, hơn 1.000 tổ chức KH&CN của các thành phần kinh tế khác, 3 khu công nghệ cao quốc gia ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đã bắt đầu có sản phẩm đạt kết quả tốt. Việt Nam cũng có cơ sở hạ tầng thông tin tốt trong khu vực ASEAN (kết nối thông tin với mạng Á - Âu, mạng VinaREN thông qua TEIN 2, TEIN 4…)…”

(Báo Hà Nội mới, ngày 16/5/2014 - Mai Hà - Ánh Tuyết)

Đọc đoạn văn trên và cho biết:

- Nội dung chính bàn về vấn đề gì?

- Đặt tên cho đoạn văn.

2. Trong đoạn thơ dưới đây tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ gì? Trình bày hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ đó? (1.5 điểm)

Ôi tổ quốc! ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng

Ôi Tổ quốc! Nếu cần ta chết:

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông

(Sao chiến thắng- Chế Lan Viên)

**Câu II (3 điểm)**

Bài báo “Kiều bào với tình yêu biển đảo quê hương” đăng trên trang báo điện tử ngày 16/5/2014 Đài tiếng nói Việt Nam, Ông Nguyễn Bá Thuật, kiều bào ở Đan Mạch khẳng định: “Một tấc đất, một tấc biển của ông cha để lại, không thể để cho người ngoại quốc kiểm soát!”. Anh/ Chị có ý kiến gì về nhận định trên trong hoàn cảnh hiện nay.

**Câu III (4 điểm)**

Trong văn chương, ánh sáng và bóng tối được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nhằm tạo tình huống truyện, chuyển tải nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Với những hiểu biết về hai tác phẩm “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân và “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam, anh/ chị hãy làm sáng tỏ.

**Đáp án đề thi thử đại học môn Văn trường THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)**

**Câu I.**

- Nội dung đoạn văn: Sự phát triển của [**khoa học công nghệ**](http://vietq.vn/khoa-hoc---cong-nghe-c6/) VN trong hoàn cảnh hội nhập,…

- Tiêu đề cho đoạn văn: Khoa học công nghệ của VN,…

2. Các biện pháp tu từ được sử dụng:

+ Điệp ngữ: ôi tổ quốc!

Tác dụng: nhấn mạnh, khẳng định cảm xúc yêu mến, tự hào.

+ So sánh: như máu thịt, như mẹ cha, như vợ, như chồng,…

Tác dụng: Đất nước hiện lên cụ thể, sinh động. Đất nước như một phần sự sống của bản thân, như một thành viên trong gia đình và “ta” quyết tâm dù hy sinh cũng phải bảo vệ, giữ gìn.

**Câu II.**

1.Giải thích về nhận định: “Một tấc đất, một tấc biển của ông cha để lại, không thể để cho người ngoại quốc kiểm soát!:

Nhận định này là lời của một kiều bào: ông Nguyễn Bá Thuật.

- Nhận định khẳng định ý thức quyết tâm bảo vệ lãnh thổ của kiều bào và cũng là tiếng lòng của triệu trái tim VN.

- Trong hoàn cảnh [**thời sự**](http://vietq.vn/thoi-su-c1/) nóng bỏng như hiện nay, nhận định có sức lan tỏa mạnh mẽ.

2. Phân tích và bình luận:

- Vấn đề biển đảo, bảo vệ chủ quyền của đất nước là chủ đề như thế nào trong tình hình hiện nay?

- Tại sao Kiều bào lại khẳng định mạnh mẽ như vậy? Đây có phải là biểu hiện của tinh thần dân tộc, tinh thần yêu nước.

- Thái độ của bao con người mang nòi giống con cháu Lạc Hồng có biểu hiện như thế nào? Dẫn chứng, phân tích, bình luận

3. Bài học nhận thức hành động: lời nhận định có giá trị như thế nào đối với mọi

người và bản thân? Bản thân cần làm gì để phát huy truyền thống bao đời của dân tộc?

**Câu III.**

1. Nội Dung

- Khái quát về hai nhà văn, hai tác phẩm

- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận

2. Bàn luận:

-Ánh sáng và bóng tối: vốn là hai phương diện quan trọng của cuộc sống, luôn luôn tồn tại bên cạnh nhau, bổ sung cho nhau

- Ánh sáng và bóng tối trong 2 tác phẩm được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nòng cốt “ nhằm tạo tình huống truyện, chuyển tải nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm”

Chứng minh qua 2 tác phẩm:

- Qua “Chữ người tử tù”, Nguyễn Tuân xây dựng một tình huống đặc biệt. Hai nhân vật này xuất hiện trong tác phẩm như hai khách thể đối cực, như ánh sáng và bóng tối, thậm chí là đối thủ trong một hoàn cảnh đặc biệt.

- Không gian nghệ thuật của “Chữ người tử tù” chủ yếu được xây dựng dựa trên không gian của bóng tối: nhà tù - một "trại giam tối om", khung cảnh nền ấy ngập tràn bóng tối, "quạnh quẽ" và "tối mịt", tất cả đều nhuốm vẻ u ám. Ánh sáng chỉ là một ngọn đèn leo lét, chỉ là một vài vì tinh tú nhấp nháy xa xa, trong đó có một "ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ".

Nội dung tư tưởng, chủ đề: tác giả muốn gởi gắm niềm tin về thiên lương con người, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, dù le lói nhưng không bao giờ tắt, và nếu có cơ hội nó lại bùng lên mạnh mẽ như niềm tin của con người vào cái tốt cái đẹp, vào ánh sáng. (nêu dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

- Truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam: Ánh sáng và bóng tối được sử dụng như một thủ pháp cơ bản: tương phản trong không gian, thời gian; tương phản trong cuộc sống và tinh thần con người ( nêu dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

- Nghệ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối trong hai tác phẩm có điểm giống nhau: Cả hai tác giả đều sử như một nguyên tắc đối lập, một thủ pháp nghệ thuật trong xây dựng tình huống truyện. Cùng bộc lộ giá trị tư tưởng.

- Khác nhau:

+ Trong “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân: ánh sáng và bóng tối vừa đối lập, vừa bổ sung, nâng đỡ nhau, đồng thời có sự chuyển hóa từ bóng tối ra ánh sáng. Ánh sáng và bóng tối ở đây từ nghĩa thực đã chuyển thành nghĩa tượng trưng. Bóng tối đại diện cho cái xấu cái ác trong cuộc sống. Ánh sáng đại diện cho cái đẹp, cái cao cả, cái thiêng liêng. Ánh sáng trong “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân là ánh sáng của chân lý, của cái đẹp trong tài hoa, nhân cách.

+ Trong “Hai đứa trẻ” - bóng tối vừa mang nghĩa biểu trưng cho cuộc sống tù đọng, quẩn quanh nơi phố huyện vừa được sử dụng như phông nền chính nhằm làm nổi bật cho số phận mòn mỏi của những con ngưòi nơi đây; ánh sáng biểu tượng cho ước mơ, khát khao hạnh phúc và những điều tốt đẹp trong cuộc sống của người lao động nghèo nhưng ngày càng mong manh.

3. Đánh giá

- Khẳng định lại vấn đề

- Hai nhà văn đã đóng góp nhiều mới mẻ cho văn học. Qua nghệ thuật miêu tả ánh sáng và bóng tối trong hai sáng tác ta hiểu rõ hơn về tính độc đáo và tính sáng tạo của văn chương.

- Tiếp cận tác phẩm văn chương, ta không chỉ tiếp cận vỏ ngôn từ mà cần nhìn ra

**Đề số 7**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

Câu 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“ Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...”

(Trích Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành)

a) Nội dung của đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Đặt tên cho đoạn văn. (1.0 điểm)

b) Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn văn trên và tác dụng của chúng (1.0 điểm)

Câu 2: Khi yêu cầu học sinh chép lại theo trí nhớ một đoạn trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu, có học sinh đã chép như sau:

                           Những đường Việt Bắc của ta

                     Đêm đêm rầm rập như là đất rung

                          Quân đi điệp điệp chùng chùng

                    Ánh sao đầu súng bạn cùng mủ nan.

                         Dân công đỏ đuốt từng đoàn

                    Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

                         Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

                     Đèn pha bật sáng như ngày mai nên…

Hãy chỉ ra những lỗi sai, thiếu chính xác trong đoạn thơ trên. (1.0 điểm)

**II. PHẦN VIẾT VĂN (7.0 điểm)**

1. Nghị luận xã hội: (3.0 điểm)

                         Chẳng ai muốn làm hành khất

                         Tội trời đày ở nhân gian

                         Con không được cười giễu họ

                         Dù họ hôi hám úa tàn.

                         Nhà mình sát đường, họ đến

                         Có cho thì có là bao

                         Con không bao giờ được hỏi

                         Quê hương họ ở nơi nào.

                         Con chó nhà mình rất hư

                         Hễ thấy ăn mày là cắn

                         Con phải răn dạy nó đi

                         Nếu không thì con đem bán.

                         Mình tạm gọi là no ấm

                         Biết đâu cơ trời vần xoay

                         Lòng tốt gửi vào thiên hạ

                         Biết đâu nuôi bố sau này...

DẶN CON ( Trần Nhuận Minh)

Bài thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về cách ứng xử với những người bất hạnh trong cuộc sống?

2. Nghị luận văn học: (4.0 điểm)

Cảm nhận của em về Màn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

**Đáp án đề thi thử đại học môn Văn khối C, D năm 2014 trường THPT Tánh Linh**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

Câu 1:

a) Nội dung của đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Đặt tên cho đoạn văn. (1.0 điểm)

- Nội dung trên nói về đặc tính của cây xà nu:

+ Là loài cây ham ánh sáng mặt trời, sinh sôi nảy nở nhanh và khỏe... ( 0.25 điểm)

+ Khi bị đạn đại bác bắn, cây xà nu bị chặt đứt ngang thân, đổ ào ào như trận bão, cây chết. Nhưng một số cây khác vết thương chóng lành, vượt lên trên, cạnh một cây ngả gục, có bốn, năm cây con mọc lên... ( 0.5 điểm)

- Đặt tên: Sức sống mãnh liệt của cây xà nu ( 0.25 điểm)

b) Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn văn trên và tác dụng của chúng (1.0 điểm)

- Các biện pháp tu từ:

+ So sánh: Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. ( 0.25 điểm)

+ Nhân hóa: Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...” ( 0.25 điểm)

- Tác dụng: miêu tả sinh động hình ảnh và đặc tính của cây xà nu. ( 0.25 điểm)

- Tác dụng: nhấn mạnh ý nghĩa biểu trưng của cây xà nu: gắn bó mật thiết và che chở, bảo vệ cho người dân Xô man, Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ( 0.25 điểm)

Câu 2: Hãy chỉ ra những lỗi sai, thiếu chính xác trong đoạn thơ sau. (1.0 điểm)

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp chùng chùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mủ nan.

Dân công đỏ đuốt từng đoàn

Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai nên…

- Chỉ ra được mỗi từ chép lại sai: ( 0.25 điểm)

- Bốn từ chép sai là: trùng trùng, mũ nan, đỏ đuốc, ngày mai lên.

**II. PHẦN VIẾT VĂN (7.0 điểm)**

1. Nghị luận xã hội: (3.0 điểm)

Gợi ý

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bài thơ Dặn con của Trần Nhuận Minh là một bài thơ thấm thía bởi đề cập đến một cách ứng xử rất mực chân tình với những người bất hạnh quanh ta.

- Nội dung cần bàn luận: Nội dung của bài thơ: Lời dặn con của người cha

- Cách đối xử với người bất hạnh:

+ Đồng cảm và sẻ chia: Hiểu được nguyên nhân tình cảnh hiện tại của người khác phải chịu đựng.(Tội trời đày: bất hạnh cho số phận, do không may...). Đặt mình vào tình cảnh để cảm thông( quan tâm cần tế nhị, đúng lúc, đối với hành khất hỏi quê hương là điều chạnh lòng đối với họ...)

+ Tránh thái độ kì thị, khinh miệt, thương hại... ( trong trường hợp này thương hại cũng giống như khinh miệt)

- Ý nghĩa của cách đối xử ấy:

+ Giảm bớt khó khăn về vật chất, cũng như giảm bớt cả những tổn thương về tinh thần cho những người vốn đã bất hạnh đau khổ. Đó là biểu hiện của tình thương, tình người.

+ Thương người cũng chính là thương mình. Cái sâu sắc của người cha khi dạy con là lòng nhân ái.

- Đánh giá:

+ Người cha thấu hiểu lẽ đời và giàu tình người.

+ Chú ý đến việc hoàn thiện nhân cách và vun đắp vẻ đẹp tình người cho tâm hồn người con...

-> Nếu những bậc làm cha mẹ đều chú ý nuôi dạy con cái như thế thì xã hội sẽ có những thế hệ trẻ biết sống một cách khoan dung và nhân ái.

- Liên hệ - rút ra bài học.

+ Tự nhìn nhận đánh giá lại bản thân mình qua hành vi ứng xử với người bất hạnh xung quanh

+ Cần điều chỉnh cách sống, cách ứng xử để thể hiện là một người có văn hóa...

2. Nghị luận văn học: (4.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

Gợi ý

1. Mở bài: Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, vị trí màn kết của vở kịch, dẫn đề...

- Tác giả Lưu Quang Vũ: một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tác phẩm Hồn Trương Ba, da hàng thịt là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết năm 1981.

2. Thân bài:

- Giới thiệu tình huống kịch: Trương Ba là người nhân hậu, thanh cao, khoáng hoạt phải trú nhờ trong xác hàng thịt dung tục, thô lỗ → rơi vào bi kịch → quyết định trả xác để được “ là tôi toàn vẹn”

- Mô tả lại đoạn kết:

+ Kết thúc vở kịch, Trương Ba Chết, nhưng hồn ông vẫn còn đó “giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chập chờn xuất hiện”, và ông đã nói với vợ mình những lời tâm huyết, hàm chứa ý nghĩa “ Tôi đây bà ạ. Tôi ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta…Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu…”.

+ Cu Tị sống lại và đang cùng ngồi với cái Gái trong khu vườn. Cái Gái “Lấy hạt na vùi xuống đất…”cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo thế. Những cây sẽ nối nhau mà khôn lớn.Mãi mãi…”

- Ý nghĩa:

+ Những lời nói của Trương Ba, phải chăng đó là sự bất tử của linh hồn trong sự sống, trong lòng người. Điều đó tô đậm thêm nhân cách cao thượng của Trương Ba và khắc sâu thêm tư tưởng nhân văn của tác phẩm.

+ Hình ảnh cái Gái ăn quả Na rồi vùi hạt xuống đất:

\* Biểu tượng cho sự tiếp nối những truyền thống tốt đẹp ( “ Ông nội tớ bảo vậy”) là tâm hồn, là nhân cách Trương Ba.

\* Biểu tượng cho sự sống bất diệt của những giá trị tinh thần mang tính nhân văn cao đẹp (“mãi mãi”).

\* Khẳng định niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện và cái đẹp.

+ Ý nghĩa của sự sống nhiều khi không phải ở sự tồn tại sinh học mà chính là sự hiện diện của người đã khuất trong tâm tưởng, nỗi nhớ, tình yêu của những người còn sống. Vẻ đẹp tâm hồn sẽ trường tồn dài lâu, bất tử so với sự tồn tại của thể xác

+ Có thể nói, đây là một đoạn kết giàu chất thơ với ngôn từ tha thiết, thấm đẫm tình cảm và có dư ba bởi những hình ảnh tượng trưng về sự sống nảy nở ( “ vườn cây rung rinh ánh sáng, hai đứa trẻ cùng ăn quả na rồi gieo hạt na xuống đất cho nó mọc thành cây mới). Đó là khúc ca trữ tình ca ngợi sự sống, ca ngợi những giá trị nhân văn mà con người luôn phải vươn tới và gìn giữ.

=> Tác giả gửi gắm thông điệp về cuộc sống: sự sống thật sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên,hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Hạnh phúc của con người là chiến thắng được bản thân, chiến thắng sự dung tục, hoàn thiện được nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý

3. Kết bài: - Khái quát lại vấn đề

- Rút ra bài học cho bản thân.

**Đề số 8**

**I. Phần đọc hiểu:**

“Cúng mẹ và cơm nước xong, mấy chị em, chú cháu thu xếp đồ đạc dời nhà. Chị Chiến ra đứng giữa sân, kéo cái khăn trên cổ xuống, cũng xắn tay áo để lộ hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng, rồi dang cả thân người to và chắc nịch của mình nhấc bổng một đầu bàn thờ của má lên. Việt ghé vào một đầu. Nào, đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nào nước nhà độc lập con lại đưa má về. Việt khiêng trước. Chị Chiến khiêng lịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ. Lần đầu tiên Việt mới thấy lòng mình rõ như thế. Còn mối thù thằng Mĩ thì có thể rờ thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai.

Hai chị em khiêng má băng tắt qua dãy đất cày trước cửa, men theo chân vườn thoảng mùi hoa cam, con đường hồi trước má vẫn đi để lội hết đồng này sang bưng khác”

1. Nêu xuất xứ và nội dung chính của đoạn trích? ( 0,5điểm)

2. Xác định phương thức trần thuật trong đoạn trích? ( 0,5điểm)

3. Trình bày cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh " con đường" trong phần cuối đoạn trích? ( 1,0 điểm)

**II. Phần làm văn (8 điểm)**

1. Khổ thơ sau đây trích trong bài thơ "Tổ quốc ở Trường Sa" của tác giả Nguyễn Việt Chiến, cũng là ca từ bài hát "Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra " do nhạc sĩ Văn Phượng phổ nhạc bài thơ trên:

.... "Có nơi nào như Đất Nước chúng ta

Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ

Khi giặc đến vạn người con quyết tử

Cho một lần Tổ Quốc được sinh ra"

Từ tứ thơ "Thêm một lần Tổ Quốc được sinh ra", anh/ chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về sự vĩ đại của Nhân Dân. ( 3 điểm)

2.

" Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim..."

( Từ ấy- Tố Hữu, Ngữ văn lớp 11, tập 2)

 " Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên,

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền..."

( Đây thôn Vĩ Dạ- Hàn Mặc Tử, Ngữ văn lớp 11, tập 2)

Có nhiều ý kiến tranh luận về ý nghĩa của hình ảnh khu vườn trong hai khổ thơ trên. Anh/ chị hãy trình bày cách cảm nhận riêng của mình. ( 5 điểm)

**ĐÁP ÁN**

**I. Phần đọc hiểu:**

1. Nêu xuất xứ và nội dung chính của đoạn trích? ( 0,5điểm)

- Đây là đoạn văn thuộc phần cuối truyện ngắn "Những đứa con trong gia đình" của Nguyễn Thi. (Truyện và kí, 1966).

- Đoạn văn miêu tả cảnh hai chị em Việt và Chiến khênh bàn thờ má sang gửi nhà chú Năm trước khi lên đường tòng quân đánh giặc.

2. Xác định phương thức trần thuật trong đoạn trích? (0,5điểm)

Truyện ngắn được trần thuật theo ngôi thứ ba nhưng điểm nhìn và lời kể là theo giọng điệu của nhân vật với lời nửa trực tiếp. Cụ thể trong truyện ngắn này, tất cả những cảnh vật, sự việc, mọi xúc cảm, suy nghĩ, những diễn biến tâm lí của nhân vật.... đều được trần thuật qua điểm nhìn và giọng điệu của Việt. Đây là phương thức trần thuật giúp nhà văn vừa mở rộng đối tượng miêu tả, vừa thâm nhập sâu hơn vào thế giới nội tâm của nhân vật.

3. Trình bày cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh "con đường" trong phần cuối đoạn trích? (1,0 điểm)

- Trưoc hết, đây là hình ảnh có ý nghĩa cụ thể, là con đường quê hương ngày xưa má từng đi, bây giờ hai chị em lại khiêng má qua gửi gắm nhà chú trước khi đi bộ đội. Con đường vì thế thấm thía kỉ niệm về má, khơi dậy trong lòng hai chị em Việt, Chiến những xúc cảm sâu nặng về trách nhiệm với gia đình, quê hương.

- Từ đó, hình ảnh con đường sẽ mang thêm nét nghĩa ẩn dụ, trở thành con đường cách mạng để các thế hệ  trong một gia đình, một cộng  đồng dân tộc nối nhau tiếp bước.

**II. Phần làm văn (8 điểm)**

1. Khổ thơ sau đây trích trong bài thơ "Tổ quốc ở Trường Sa" của tác giả Nguyễn Việt Chiến, cũng là ca từ bài hát "Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra " do nhạc sĩ Văn Phượng phổ nhạc bài thơ trên:

... "Có nơi nào như Đất Nước chúng ta

Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ

Khi giặc đến vạn người con quyết tử

Cho một lần Tổ Quốc được sinh ra"

Từ tứ thơ  "Thêm một lần Tổ Quốc được sinh ra", anh/ chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về sự vĩ đại của Nhân Dân. (3 điểm)

**Bài làm có thể hướng tới một số ý chính sau đây:**

- Giải thích tứ thơ "Thêm một lần Tổ Quốc được sinh ra"  làm xuất phát điểm cho vấn đề nghị luận. Đó là quá trình nhân dân ta từ đời này sang đời khác, kiên cường, bền bỉ, lao động xây dựng đất nước, chiến đấu bảo vệ đất nước, giúp cho đất nước được bình yên trước mọi cuộc xâm lăng, được hùng cường, phồn thịnh sau mỗi gian nan, thử thách, ngày càng phát triển " đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" ( Hồ Chí Minh).

- Luận về vai trò của nhân dân trong nhiệm vụ lớn lao của lịch sử dựng nước và giữ nước. Lưu ý gắn vai trò vĩ đại của nhân dân với đất nước trong những tình huống gian nan của lịch sử dựng nước và giữ nước để thấy: trong mỗi thử thách cam go của lịch sử đất nước, nhân dân luôn là lực lượng lớn lao, đông đảo nhất, mạnh mẽ kiên cường nhất, giữ yên bờ cõi, phát triển hưng thịnh, để mỗi năm tháng của đất nước là mỗi lần "Tổ Quốc được sinh ra".

2.

" Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim..."

( Từ ấy- Tố Hữu, Ngữ văn lớp 11, tập 2)

" Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên,

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền..."

( Đây thôn Vĩ Dạ- Hàn Mặc Tử, Ngữ văn lớp 11, tập 2)

Có nhiều ý kiến tranh luận về ý nghĩa của hình ảnh khu vườn trong hai khổ thơ trên. Anh/ chị hãy trình bày cách cảm nhận riêng của mình. (5 điểm)

**Đây là một đề mở, học sinh có thể linh hoạt bày tỏ những cảm nhận, những ý kiến độc lập của mình về hình ảnh khu vườn trong hai khổ thơ của hai tác giả Tố Hữu và Hàn Mặc Tử.**

- Giới thiệu ngắn gọn hai tác giả, tác phẩm, hai khổ thơ và yêu cầu của đề bài.

- Bài làm có thể trình bày cảm nhận về từng khổ thơ, sau đó so sánh, lí giải sự tương đồng, khác biệt hoặc so sánh theo từng bình diện tương đồng, khác biệt, kết hợp lí giải, đánh giá. Có thể tham khảo một số ý sau đây:

+ Trong bài Từ ấy, khu vườn tràn đầy hương thơm, màu sắc, âm thanh, ánh sáng... được soi chiếu trong ánh sáng chói chang của " mặt trời chân lí", là sự cụ thể hoá niềm vui say bất tận trong tâm hồn người thanh niên khát khao tìm kiếm lẽ yêu đời, nay được đón nhận ánh sáng lí tưởng cộng sản.

+ Còn trong Đây thôn Vĩ Dạ, khu vườn trong trẻo, tinh khôi, mướt mát sắc màu, ngập tràn sinh khí... lại là hình ảnh của cuộc đời thực trong quá khứ, cuộc đời mà Hàn Mặc Tử từng là một thành viên, còn bây giờ đã mãi phải chia lìa, cách biệt.

+ Hoàn cảnh sáng tác và cảm hứng sáng tác chính là nguyên nhân khiến khu vườn trong Từ ấy dù chỉ là một biểu tượng so sánh nhưng ấm nồng rực rỡ bởi niềm vui, còn khu vườn của ĐTVD đẹp tươi tắn, quí giá mà bàng bạc ngậm ngùi bởi nỗi nhớ nhung cho một cõi " không về"!

+ Tuy nhiên, cả hai khu vườn, dù rạo rực niềm vui hay man mác nỗi buồn, dù thực hay chỉ là tưởng tượng, đều là phương tiện nghệ thuật giúp bộc lộ niềm yêu đời mãnh liệt của hai nhà thơ- Hàn Mặc Tử, một trong ba đỉnh cao của Thơ Mới và Tố Hữu, một nhà thơ trữ tình chính trị xuất sắc của thi ca cách mạng Việt Nam.

**Đề số 9**

**Đề đọc hiểu số 11**

"Bài ca của Nguyễn Đình Chiểu làm chúng ta nhớ bài Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi. Hai bài văn: hai cảnh ngộ, hai thời buổi, nhưng một dân tộc. Bài ca của Nguyễn Trãi là khúc ca khải hoàn, ca ngợi những chiến công oanh liệt chưa từng thấy, biểu dương chiến thắng làm rạng rỡ nước nhà. Bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là khúc ca những người anh hùng thất thế, nhưng vẫn hiên ngang: "Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc... muôn kiếp nguyện được trả thù kia...".

1. Xác định xuất xứ và phưong thức biểu đạt của đoạn trích?  (0,5 điểm)

2. Nội dung của đoạn trích là gì? (0,5 điểm)

3. Anh/ chị hãy giải thích ý nghĩa lời nhận xét: "Hai bài văn: hai cảnh ngộ, hai thời buổi, nhưng một dân tộc"? Nhận xét ấy được làm rõ như thế nào trong hình ảnh "những người anh hùng thất thế"? (1,0 điểm)

**Đáp án**

1. Xác định xuất xứ và phương thức biểu đạt của đoạn trích?  (0,5 điểm)

- Đoạn văn trích trong bài "Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc" của tác giả Phạm Văn Đồng.

- Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt là nghị luận.

2. Nội dung của đoạn trích là gì? (0,5 điểm)

Đoạn văn khẳng định vẻ đẹp của cảm hứng yêu nước trong tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu khi so sánh với Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.

3. Anh/ chị hãy giải thích ý nghĩa lời nhận xét: "Hai bài văn: hai cảnh ngộ, hai thời buổi, nhưng một dân tộc."? Nhận xét ấy được làm rõ như thế nào trong hình ảnh "những người anh hùng thất thế"? (1,0 điểm)

-  Nhận xét:"Hai bài văn: hai cảnh ngộ, hai thời buổi, nhưng một dân tộc" nhắc đến hoàn cảnh ra đời và cảm hứng chung của hai tác phẩm - Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi được viết sau chiến thắng oanh liệt của cuộc kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV, giải phóng hoàn toàn đất nước;  Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc được Nguyễn Đình Chiểu viết để đọc tại buổi lễ truy điệu các nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc đã hi sinh sau trận tập kích đồn giặc ở Cần Giuộc năm 1861; đây là giai đoạn đau thương bi tráng nhất của lịch sử dân tộc, khi giặc Pháp đã chiếm Gia Định và mở rộng tấn công ra các vùng khác ở Nam Kì. Tuy hai tác phẩm ra đời ở hai thời đại khác nhau, nhưng điểm chung của cả hai tác phẩm chính là cảm hứng yêu nước sâu đậm, "hai thời buổi, nhưng một dân tộc", hai tác phẩm đều ca ngợi những người dân anh hùng của một dân tộc anh hùng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào của đất nước vẫn phát huy cao độ lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí kiên cường bất khuất chống ngoại xâm.

- Nhận xét đó được thể hiện xúc động hơn trong hình ảnh "những người anh hùng thất thế" của  Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, những " dân ấp dân lân" nghèo khó mà cao cả, kiên cường, chấp nhận bước vào cuộc chiến không cân sức, chỉ bằng gậy tầm vông, dao phay, rơm con cúi... chống lại kẻ thù với đầy đủ " đạn nhỏ đạn to...tàu thiếc tàu đồng súng nổ...", sẵn sàng "quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh". Dù thất thế, hi sinh nhưng họ không thất bại, họ là những anh hùng đã vượt lên thân phận con dân nhỏ bé, vượt lên sự hèn nhát của triều đình và sức mạnh tàn bạo của kẻ thù xâm lược.

**Đề số 1o**

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết… "

1) Nêu xuất xứ và nội dung cơ bản của đoạn trích? (0,5 điểm)

2) Chỉ rõ tính chất những tiếng chửi của Chí Phèo? Những tiếng chửi ấy cho thấy bi kịch gì của Chí Phèo? (1 điểm)

3) Anh/chị có thể giải thích để trả lời giúp Chí Phèo câu hỏi: Ai đẻ ra Chí Phèo? ( 0,5 điểm)

**Đáp án Đề đọc hiểu số 10:**

1) Nêu xuất xứ và nội dung cơ bản của đoạn trích? ( 0,5 điểm)

- Đây là đoạn mở đầu truyện ngắn Chí Phèo của nhà văn Nam Cao.

- Đoạn trích miêu tả cảnh Chí Phèo uống rượu say và vừa đi vừa chửi giữa sự thờ ơ của tất cả mọi người.

2) Chỉ rõ tính chất những tiếng chửi của Chí Phèo? Những tiếng chửi ấy cho thấy bi kịch gì của Chí Phèo? ( 1 điểm)

- Những tiếng chửi của Chí Phèo vu vơ, uất ức, hắn chửi từ trời đến đời, từ làng Vũ Đại đến những người không chửi nhau với hắn... hắn chửi tất cả mà chẳng trúng vào ai. Bởi Chí Phèo không biết ai làm hắn khổ, còn cả thế gian ai cũng nghĩ mình vô can trong bi kịch của Chí.

- Những tiếng chửi vu vơ phẫn uất ấy cho thấy Chí mơ hồ cảm nhận bi kịch đau khổ của một kẻ lạc loài, một kẻ hoàn toàn bị gạt bỏ ra bên lề  cuộc sống bình dị của dân làng, hoàn toàn đứng ngoài "xã hội bằng phẳng, thân thiện" của những người lương thiện. Hình như dưới đáy cùng của cơn say triền miên u tối, Chí vẫn thèm nghe người ta nói với mình, cũng tức là công nhận sự tồn tại của mình trong cộng đồng loài người, dẫu sự công nhận chỉ bằng tiếng chửi, nhưng cả làng VĐ và đúng hơn là cả xã hội loài người kiên quyết ruồng bỏ, tẩy chay hắn.

3) Anh / chị có thể giải thích để trả lời giúp Chí Phèo câu hỏi: Ai đẻ ra Chí Phèo? ( 0,5 điểm)

- Người mẹ khốn khổ bất hạnh nào đó chỉ đẻ ra một hài nhi bị bỏ rơi trong lò gạch cũ; những người dân làng Vũ Đại nhân hậu đã cưu mang, nuôi lớn và tạo ra một anh Chí nghèo khổ nhưng lương thiện.

- Nhà văn đã cho thấy, chính xã hội thực dân nửa phong kiến trước 1945 là những kẻ đã đẻ ra Chí Phèo khi hủy hoại phần thiện lương, tước đoạt vĩnh viễn quyền làm người của Chí. Cụ thể, nhà tù thực dân cùng những thủ đoạn áp bức tàn bạo, thâm hiểm của bọn cường hào ác bá ở nông thôn VN trước CM đã đẩy những người nông dân lương thiện như Năm Thọ, Binh Chức, Chí Phèo... vào con đường tha hóa lưu manh, đó chính là những kẻ đã đẻ ra CP, đã hủy hoại nhân hình để Chí trở thành một con vật lạ, hủy hoại nhân tính để Chí trở thành con quỉ dữ.

Một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bưng chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quan ngục đứng thẳng người dậy và đĩnh đạc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng trẻo với những nét chữ vuông vắn tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?...Tôi bảo thực đấy: thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

Lửa đóm cháy rừng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo. Ba người nhìn bức châm, rồi lại nhìn nhau. Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh".

1) Đoạn trích trên đây trong tác phẩm nào? của tác giả nào? mô tả cảnh tượng gì ? (0,5 điểm)

2) Cảnh tượng trên hàm chứa nhiều yếu tố tương phản. Hãy chỉ ra những yếu tố tương phản đó.(1,0 điểm)

3) Nguyễn Tuân đã thể hiện quan niệm nghệ thuật gì qua lời khuyên của Huấn Cao đối với quản ngục; ý nghĩa của cái Đẹp với cuộc sống con người cũng được khẳng định như thế nào qua cử chỉ, thái độ và lời nói của quản ngục với Huấn Cao? (0,5 điểm)

**Đáp án Đề đọc hiểu số 9**

1) Đoạn trích trên đây trong tác phẩm nào ? của tác giả nào ? mô tả cảnh tượng gì ?

Đoạn văn trên đây trích trong truyện ngắn Chữ người tử tù của nhà văn Nguyễn Tuân. Đoạn trích miêu tả cảnh Huấn Cao cho chữ quản ngục.

2) Cảnh tượng cho chữ, xin chữ là "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có" bởi sự hàm chứa những yếu tố tương phản đầy ấn tượng:

- Thứ nhất là sự tương phản trong tình huống sáng tạo nghệ thuật. Bản chất của nghệ thuật chân chính là sáng tạo tự do, nay người nghệ sĩ tài hoa đang say mê tô từng nét chữ lại là một người  tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng. Nghệ thuật giúp cho cái đẹp bất tử, nhưng người sáng tạo nghệ thuật, người tạo ra cái đẹp bất tử lại là một tử tù đang ở đêm cuối cùng của cuộc đời, chỉ sớm mai, Người phải vào kinh lĩnh án tử hình. Nghịch lí xót xa ấy khiến cái đẹp trở nên mong manh, quí giá và giờ khắc tạo ra cái đẹp càng trang trọng, thiêng liêng.

- Tiếp nữa là sự tương phản xuất hiện trong hoàn cảnh sáng tạo nghệ thuật. Người nghệ sĩ thư pháp thường viết chữ ở những thư phòng thanh sạch, cao khiết  với bạch lạp, hương trầm...; nay HC cho chữ QN trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.  Những tương phản không chỉ làm hiện ra sự khắc nghiệt của hoàn cảnh mà còn cho thấy ý chí phi thường của những con người yêu cái đẹp, dám vượt lên trên mọi sự nghiệt ngã chốn ngục tù để sáng tạo, chiêm ngưỡng và lưu giữ cái đẹp.

- Sự tương phản sâu sắc nhất thể hiện trong vị thế của người tù và kẻ coi tù: Người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng thì uy nghi, đàng hoàng, hiên ngang, đĩnh đạc viết chữ, cho chữ và dạy bảo, khuyên nhủ; những người coi tù thì run run... khúm núm; thậm chí nghẹn ngào khóc ... vái người tù một vái. Trước cái đẹp, cái thiện, mọi trật tự thông thường ở nhà tù đã bị đảo lộn: không còn người tù và kẻ coi tù; chỉ có HC, người cho chữ, người sáng tạo, ban phát cái đẹp, cũng là người dạy bảo những bài học về cái thiện; còn QN, TL là người xin chữ, người chiêm ngưỡng và may mắn được tiếp nhận cái đẹp của nghệ thuật và thiên lương - và trật tự mới giữa họ được thiết lập theo tiêu chí của cái đẹp, cái thiện.

3) Nguyễn Tuân đã thể hiện quan niệm nghệ thuật gì qua lời khuyên của Huấn Cao đối với quản ngục; ý nghĩa của cái Đẹp với cuộc sống con người cũng được khẳng định như thế nào qua cử chỉ, thái độ và lời nói của quản ngục với Huấn Cao?

- Lời khuyên của Huấn Cao với quản ngục cho thấy quan điểm tiến bộ của NT về sự thống nhất giữa cái đẹp và cái thiện, không thể chiêm ngưỡng cái đẹp ở nơi ngự trị của cái ác, không thể hướng tới cái đẹp cao cả ở chốn mà thiên lương khó giữ cho lành vững.Trước khi đến với cái đẹp của nghệ thuật phải giữ trọn cái đẹp của thiên lương, cái đẹp không tách rời cái thiện.

- Cử chỉ, thái độ và lời nói quản ngục với Huấn Cao là sự minh chứng rõ nét cho sức mạnh cảm hóa của cái đẹp, như sự khẳng định của một nhà văn nước ngoài: Cái đẹp sẽ cứu thế giới.

**Đề đọc hiểu số 8**

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi: ".... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy."

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Của ai? Văn bản ra đời trong hoàn cảnh như thế nào? Hoàn cảnh ra đời giúp người đọc hiểu thêm điều gì về mục đích sáng tác của tác phẩm?

2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

3. Nội dung cơ bản của đoạn trích là gì? Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

4. Trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Không có gì quí hơn độc lập tự do!"

Trong hai văn bản trên có một từ xuất hiện rất nhiều lần trong những câu thơ của tập Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh); đó là từ nào? Anh / chị hãy chép lại một trong số những câu thơ đó?

5. Viết bài luận trình bày suy nghĩ của anh/ chị về tự do.

**Đáp án Đề đọc hiểu số 8**

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Của ai? Văn bản ra đời trong  hoàn cảnh như thế nào? Hoàn cảnh ra đời giúp người đọc hiểu thêm điều gì về mục đích sáng tác của tác phẩm?

- Đoạn trích thuộc phần cuối bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Hoàn cảnh ra đời tác phẩm:

+ 19/8/1945, nhân dân VN đã làm cuộc cách mạng tháng Tám thắng lợi, giành độc lập tự do cho đất nước, giành chính quyền về tay nhân dân.

+ Ngày 26-8-1945, Chủ tịch HCM từ chiến khu VB trở về HN. Tại ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Bác đã soạn thảo TNĐL và ngày 2-9-1945, tại quảng trường BĐ- HN, trước hàng chục vạn đồng bào, Bác đã đọc bản TNĐL khai sinh ra nước VNDCCH.

+ Đây cũng là lúc hoàn cảnh nước ta rất phức tạp, bọn TD, ĐQ mượn danh nghĩa quân Đồng minh vào tước khí giới quân đội Nhật đang âm mưu xâu xé VN; và thực dân Pháp, để chuẩn bị cho cuộc xâm lược lần thứ hai, chúng đã đưa ra một chiêu bài rất dễ đánh lừa công luận quốc tế: Pháp có công khai hóa Đông Dương, đây vốn là đất bảo hộ của Pháp bị Nhật chiếm, nay Nhật đã đầu hàng đồng minh, Pháp đương nhiên có quyền trở lại Đông Dương thay thế quân đội Nhật.

-  Hoàn cảnh ra đời đã cho thấy rõ hơn đối tượng và mục đích của bản TNĐL.

+ Đối tượng hướng tới của bản TN không chỉ là đồng bào cả nước như trong lời mở đầu TNDL mà còn là các nước trên thế giới, chủ yếu là phe Đồng Minh trong đó có Anh- Mĩ, đặc biệt là Pháp.

+ Và do đó, mục đích của bản TN cũng không chỉ là tuyên bố độc lập dân tộc, nội dung bản TN còn có thể coi là một cuộc tranh luận ngầm  nhằm bác bỏ luận điệu kẻ cướp của thực dân Pháp. Chính đối tượng và mục đích sáng tác đã chi phối sâu sắc nội dung tư tưởng, giọng điệu và nghệ thuật lập luận trong bản TNĐL.

2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Phong cách chính luận.

3.  Nội dung cơ bản của đoạn trích là gì? Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích?

- Khẳng định quyền độc lập tự do và quyết tâm bảo vệ quyền độc lập tự do thiêng liêng của cả dân tộc Việt Nam.

- Các phép liên kết: phép lặp ( cụm từ "độc lập tự do"); phép thế ( " ấy")...

4. Trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:" Không có gì quí hơn độc lập tự do!"

Trong hai văn bản trên có một từ xuất hiện rất nhiều lần trong những câu thơ của tập Nhật kí trong tù ( Hồ Chí Minh); đó là từ nào? Anh / chị hãy chép lại một trong số những câu thơ đó?

- Từ " tự do"

- Tham khảo một số câu thơ trong Nhật kí trong tù:

... Ngày dài ngâm ngợi cho khuây

Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do

... Hai giờ ngục mở thông hơi

Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do

Tự do tiên khách trên trời

Biết đâu trong ngục có người khách tiên

...

5. Viết bài luận trình bày suy nghĩ của anh/ chị về tự do.

Có thể tham khảo một số ý chính sau đây:

a. Trình bày khái niệm về tự do - quyền được sống và hoạt động xã hội theo ý nguyện cá nhân, không bị cấm đoán, ràng buộc hay xâm phạm.

b.Tại sao con người cần có tự do?

Làm rõ ý nghĩa của tự do với con người / nỗi bất hạnh của con người nếu mất tự do ( trong cuộc sống hàng ngày, trong hoạt động xã hội,  trong lao động sáng tạo, trong tình yêu, hạnh phúc..).

c. Khi nào con người được tự do:

+ Khi sống trong một đất nước độc lập, có chủ quyền.

+ Khi được sống trong một cộng đồng đề cao giá trị con người, quyền tự do của con người.

+ Khi con người có ý thức về giá trị cá nhân trong cộng đồng, cũng đồng thời có ý thức về sự tôn trọng những giá trị cộng đồng. Điều này sẽ giúp con người vừa sống tự do, vừa không vi phạm những qui chuẩn đạo đức, pháp luật cộng đồng....

d.  Bàn luận về tự do chân chính của con người

+  Phân biệt về quyền tự do với sự ngang ngược bất chấp luật pháp cùng những nguyên tắc đạo đức, những thuần phong mĩ tục của cộng đồng...

+ Tự do chân chính của con người phải gắn bó với bản lĩnh,  trí tuệ và nhân cách.

**Đề số 12**

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi:

..."Tôi muốn nhấn mạnh rằng, Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của mình bởi vì chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo là thiêng liêng. Chúng tôi luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viển vông, lệ thuộc nào đó." (Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng)

1. Nội dung cơ bản của đoạn trích là gì?

Khẳng định ý chí kiên quyết bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của đất nước.

2. Nội dung đó được thể hiện chủ yếu qua phép liên kết nào?

Nội dung đó được thể hiện chủ yếu qua phép lặp với các từ ngữ: chủ quyền, thiêng liêng, lãnh thổ, biển đảo, vùng biển...

3. Văn bản chủ yếu được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Phương thức nghị luận.

4. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ."

Anh/ chị hãy tìm ra thông điệp chung của hai văn bản? Thông điệp đó đã thể hiện sâu sắc truyền thống cao quí nào trong đời sống tinh thần, tình cảm của dân tộc?

- Thông điệp chung của cả hai văn bản đều khẳng định ý chí bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của đất nước với bất cứ giá nào, vì "không có gì quí hơn độc lập, tự do!"

- Thông điệp đó đã thể hiện sâu sắc truyền thống yêu nước cao quí trong đời sống tinh thần, tình cảm của dân tộc.

5. Viết một bài luận khoảng 200 từ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về sức mạnh của truyền thống yêu nước.

Có thể tham khảo một số gợi ý sau đây:

- Giải thích khái niệm về truyền thống và truyền thống yêu nước.

\* Truyền thống: những phẩm chất, giá trị... được hình thành, phát triển, duy trì trong một thời gian dài của lịch sử cộng đồng. \* Truyền thống yêu nước: những phẩm chất, giá trị...được hình thành, phát triển, duy trì trong một thời gian dài thể hiện mối quan hệ tình cảm, nghĩa vụ tích cực của mỗi công dân đối với đất nước...

- Chứng minh truyền thống yêu nước của nhân dân Việt Nam qua những trang sử dựng nước và giữ nước oanh liệt hào hùng.

- Lí giải sức mạnh của truyền thống yêu nước (vấn đề trọng tâm)

+ Truyền thống yêu nước luôn là yếu tố tinh thần của quá khứ có khả năng làm hiện hữu và tạo ra sức mạnh tinh thần hoặc vật chất cho mỗi con người của hiện tại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

+ Truyền thống yêu nước có khả năng nêu gương, động viên, khơi gợi...những phẩm chất, giá trị tốt đẹp trong mỗi con người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

+ Truyền thống yêu nước là sự nhắc nhở thiêng liêng và nghiêm khắc  đối với trách nhiệm của hậu thế trong việc nối tiếp, duy trì, phát huy những phẩm chất, giá trị tốt đẹp đã được hình thành từ những thế hệ trước để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

+ Truyền thống yêu nước giúp con người có niềm tự hào, niềm tin về những  phẩm chất, giá trị đang nối tiếp từ quá khứ; cung cấp những bài học kinh nghiệm cho hiện tại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Bài học nhận thức và hành động cho bản thân.

**Đề số 13**

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. (Hồ Chí Minh)

1. Anh/ chị hãy đặt tên cho đoạn trích.

"Tinh thần yêu nước của nhân dân ta"

2. Chỉ ra phép liên kết chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn.

Phép thế với các đại từ "đó, ấy, nó"

3. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để thể hiện lòng yêu nước trong câu "Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"? Với hai cụm động từ lướt qua... và nhấn chìm..., tác giả đã khẳng định điều gì ở lòng yêu nước? Sự khẳng định đó đã được chứng minh như thế nào trong lịch sử giữ nước oanh liệt của dân tộc?

- Tác giả đã sử dụng nghệ thuật ẩn dụ khi ngầm so sánh sức mạnh của lòng yêu nước với " một làn sóng..."; sử dụng phép điệp trong cấu trúc " Nó kết thành... nó lướt qua... nó nhấn chìm...", trong điệp từ " nó"; phép liệt kê trong cả ba vế câu...

- Với hai cụm động từ lướt qua... và nhấn chìm..., tác giả đã khẳng định sức mạnh vô địch của lòng yêu nước giúp nhân dân ta có thể vượt qua mọi khó khăn để chiến thắng mọi kẻ thù đe dọa chủ quyền thiêng liêng của dân tộc.

- Có thể chứng minh bằng những trang sử hào hùng của dân tộc, từ những cuộc chiến chống Tống, Nguyên, Minh, Thanh... tới hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ..., khi chúng ta là một nước nhỏ nhưng chưa hề khuất phục trước bất cứ kẻ thù xâm lược nào.

4. Viết một bài luận khoảng 200 từ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về lòng yêu nước của con người Việt Nam thời hiện đại?

Bài luận có thể tham khảo một số ý sau đây:

- Giải thích khái niệm: Lòng yêu nước là sự biểu hiện mối quan hệ tình cảm tích cực của mỗi công dân với đất nước.

- Biểu hiện: Lòng yêu nước là tình cảm mang tính truyền thống của người VN. Khi đất nước có chiến tranh, lòng yêu nước thể hiện ở lòng căm thù giặc, ý chí bất khuất kiên cường chống giặc ngoại xâm, ý thức về chủ quyền dân tộc…; khi đất nước hòa bình, lòng yêu nước thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, con người, lòng tự hào dân tộc......

- Trong thời hiện đại, là thời kì của kinh tế thị trường, hội nhập…, con người Việt Nam vừa tiếp nối truyền thống cha ông, thể hiện lòng yêu nước trong ý thức bảo vệ, giữ gìn chủ quyền thiêng liêng của dân tộc; vừa có ý thức bảo vệ truyền thống văn hóa, những giá trị tinh thần của dân tộc như phong tục, tập quán, những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; thể hiện ý thức tự tôn dân tộc bằng những hành động cụ thể, thiết thực; xây dựng đất nước giàu mạnh để có thể tự hào sánh vai các cường quốc trên thế giới; bảo vệ danh dự con người Việt Nam trước cộng đồng quốc tế...

- Bàn luận vấn đề:

\* Yêu nước nhưng không cố chấp, bảo thủ ( ta về ta tắm ao ta…)

\* Có lòng tự hào, ý thức tự tôn dân tộc nhưng không bằng lòng với những gì đang có.

\* Yêu nước nhưng không che giấu, chấp nhận những thói hư tật xấu của người Việt, phải đấu tranh để đất nước ngày càng tốt đẹp hơn.

- Liên hệ bản thân: Học để góp phần xây dựng đất nước ngày mai; giữ gìn bản sắc dân tộc trong mọi lĩnh vực, mọi mối quan hệ...

**Đề số 13**

**Đáp án đề đọc hiểu số 3:**

Đọc hai đoạn văn và trả lời những câu hỏi sau đây:

A/ "Xu hướng hiện thực chủ nghĩa trú trọng diễn tả và phân tích. Lí giải một cách chân thành, chính xác quá trình khách quan của hiện thực xã hội thông qua những hình tượng điển hình. Các nhà văn hiện thực thường đi vào những đề tài xã hội với thái độ phê phán trên tinh thần dân chủ và nhân đạo. Thể loại  thích hợp với chủ nghĩa hiện thực là tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự."

( Dựa theo Ngữ văn 11, tập 1)

1. Chỉ ra 3 lỗi về chính tả, ngữ pháp, dùng từ trong đoạn trích:

Xu hướng hiện thực chủ nghĩa chú trọng diễn tả và phân tích, lí giải một cách chân thực, chính xác quá trình khách quan của hiện thực xã hội thông qua những hình tượng điển hình. Các nhà văn hiện thực thường đi vào những đề tài xã hội với thái độ phê phán trên tinh thần dân chủ và nhân đạo. Thể loại  thích hợp với chủ nghĩa hiện thực là tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự.

2. Nội dung cơ bản của đoạn trích: đặc điểm của xu hướng hiện thực chủ nghĩa

3. Nội dung cơ bản trên được chia thành ba ý cụ thể sau:

- Phương thức phản ánh hiện thực.

- Đề tài và cảm hứng.

- Thể loại

4. Giải thích ý nghĩa câu: "Các nhà văn hiện thực thường đi vào những đề tài xã hội với thái độ phê phán trên tinh thần dân chủ và nhân đạo?"

- Trước hết cần làm rõ một số thuật ngữ trong câu văn:

\* Đề tài xã hội: các vấn đề của cuộc sống con người trong hiện thực xã hội đương thời.

\* Thái độ phê phán: cảm hứng khám phá, phản ánh  và phê phán những mặt tiêu cực của xã hội.

\* Tinh thần dân chủ: đối tượng phản ánh của văn học chủ yếu là người bình dân, là các tầng lớp nhân dân bị áp bức cực khổ lầm than.

\* Cảm hứng nhân đạo: cảm hứng quan tâm đến con người, trân trọng, tin yêu, xót thương con người...

- Ý nghĩa câu văn: các nhà văn hiện thực thường tìm đề tài từ cuộc sống nhân dân trong xã hội đương thời; khám phá, phản ánh những mâu thuẫn, phê phán những mặt trái của xã hội; thể hiện cảm hứng trân trọng tin yêu với những vẻ đẹp của con người, đề cao giá trị cùng những khát vọng chính đáng của con người; đồng cảm với những bất hạnh khổ đau trong cuộc sống con người; lên án những thế lực tàn bạo đầy đoạ cuộc sống,  chà đạp nhân phẩm con người....

B/ " Nguồn nước trên trái đất rất dồi dào nhưng phân bố không đều. Do sử dụng lãng phí nên nguồn nước ở nhiều nơi bị cạn kiệt diện tích rừng ngày một thu hẹp là nguyên nhân hạn chế vòng tuần hoàn nước, nước ít thấm xuống lớp đất xâu sẽ ảnh hưởng đến lượng nước ngầm và cũng là nguyên nhân gây lũ lụt, hạn hán.

Biện pháp tích cực để bảo vệ nguồn nước và bảo vệ rừng và lạm dụng tiết kiệm nguồn nước để duy trì các quá trình sinh thái bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho tuần hoàn nước trên trái đất"

( Dựa theo Sinh học 12)

1. Hãy tìm 3 lỗi sai về chính tả, ngữ pháp, dùng từ?

Nguồn nước trên trái đất rất dồi dào nhưng phân bố không đều. Do sử dụng lãng phí nên nguồn nước ở nhiều nơi bị cạn kiệt. Diện tích rừng ngày một thu hẹp là nguyên nhân hạn chế vòng tuần hoàn nước, nước ít thấm xuống lớp đất sâu sẽ ảnh hưởng đến lượng nước ngầm và cũng là nguyên nhân gây lũ lụt, hạn hán.

Biện pháp tích cực để bảo vệ nguồn nước là bảo vệ rừng và sử dụng tiết kiệm nguồn nước để duy trì các quá trình sinh thái bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho tuần hoàn nước trên trái đất"

2. Hãy đặt tên cho đoạn trích:

- Nguồn nước trên trái đất.

- hoặc: Thực trạng và giải pháp bảo vệ nguồn nước trên trái đất.

- hoặc: Thiếu nước- nguyên nhân, thực trạng và giải pháp khắc phục

3. Viết một bài văn nghị luận khoảng 500 từ trình bày suy nghĩ của em về vấn đề môi trường.

3.1.Giải thích khái niệm:

Môi trường là toàn thể các yếu tố tự nhiên tạo thành hoàn cảnh sống bao bọc xung quanh con người như: đất, nước, không khí, cây cối…

3. 2. Phân tích vai trò của môi trường với đời sống con người:

- Là nguồn sống, là điều kiện sống thiết yếu cho con người.

- Cung cấp nguyên nhiên liệu phục vụ đời sống vật chất.

- Là cảnh quan phục vụ đời sống tinh thần...

3. 3. Một số vấn đề về  môi trường hiện nay:

- Thực trạng: rừng bị tàn phá,  ô nhiễm nước (do đắm tàu, tràn dầu, chất thải...), ô nhiễm đất (chất hóa học), ô nhiễm không khí (khói thải nhà máy, sự gia tăng các phương tiện giao thông)...

-  Nguyên nhân:

\* do thiếu hiểu biết

\* do tham lam, ích kỉ , vì lợi ích cục bộ, lợi ích cá nhân...

\* do sự phát triển kinh tế quá nhanh chóng, chưa đồng bộ trong sự vận động chung của cộng đồng

- Hậu quả:

\* Cản trở phát triển kinh tế

\* Huỷ hoại sức khoẻ, đe dọa nghiêm trọng cuộc sống con người...

- Nhiệm vụ của chúng ta:

\* Xác định ý thức bảo vệ môi trường - việc làm cấp thiết bảo vệ cuộc sống.

\* Giải pháp: kết hợp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường với những hành động thiết thực: phủ xanh đất trống đồi trọc; bảo vệ nguồn nước; ngăn chặn phá rừng bừa bãi...; phát hiện và xử lí nghiêm túc những vi phạm luật bảo vệ môi trường...

- Liên hệ bản thân.

**Đề số 14**

Đọc đoạn thơ sau đây:

Tự hát (Xuân Quỳnh)

Chẳng dại gì em ước nó bằng vàng

Trái tim em anh đã từng biết đó

Anh là người coi thường của cải

Nên nếu cần anh bán nó đi ngay.

Em cũng không mong nó giống mặt trời

Vì sẽ tắt khi bóng chiều đổ xuống

Lại mình anh với đêm dài câm lặng

Mà lòng anh xa cách với lòng em

Em chở về đúng nghĩa trái tim

Biết làm sống những hồng cầu đã chết

Biết lấy lại những gì đã mất

Biết rút gần khoảng cách của yêu tin

Em chở về đúng nghĩa trái tim em

Biết khao khát những điều anh mơ ước

Biết súc động qua nhiều nhận thức

Biết yêu anh và biết được anh yêu...

1. Phát hiện và chữa các lỗi chính tả trong bài.

2. Những thông tin sau đây đúng hay sai:

- Bài thơ thuộc đề tài tình yêu

- Tác giả là một nhà thơ thời chống Pháp.

- Bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú

- Bài thơ viết theo ngôn ngữ tự sự

3. Tác giả sử dụng phương thức liên kết nào trong ba khổ thơ?

4. Trong bài thơ, hình ảnh " trái tim" được dùng với những ý nghĩa gì?

5. Xác định hình thức ngôn ngữ biểu đạt trong bài thơ? Hình thức ngôn ngữ biểu đạt này được phát huy tác dụng bởi những thủ pháp nghệ thuật nào là chủ yếu?

6. "Một túp lều tranh hai trái tim vàng" hay "Tấm lòng vàng" là những thành ngữ thường dùng để chỉ điều gì? Từ "vàng" trong câu thơ đầu có cùng ý nghĩa với từ "vàng" trong thành ngữ trên hay không?

7. Nhận xét về mối quan hệ giữa hai câu thơ: "Biết làm sống những hồng cầu đã chết - Biết lấy lại những gì đã mất"? Từ mối quan hệ đó, em hiểu hãy chỉ ra nội dung chính của khổ thơ?

8. Ý nghĩa phủ định trong hai khổ đầu cùng với tâm nguyện trong hai khổ sau thể hiện quan niệm của nhà thơ về tình yêu như thế nào?

9. Ý nghĩa nhan đề Tự hát?

10. Từ hai câu thơ của Xuân Quỳnh:

Em trở về đúng nghĩa trái tim em

Biết khao khát những điều anh mơ ước,

hãy viết một bài văn khoảng 200 từ trình bày quan niệm của em về cái tôi của người phụ nữ trong tình yêu.

**Đáp án đề đọc hiểu số 2:**

1. Lỗi chính tả trong các chữ: "chở", "súc" ở các câu thơ:

Em trở về đúng nghĩa trái tim em

....

Biết xúc động qua nhiều nhận thức

2. Đ-S-S-S

3. Lặp- thế- nối

4. Ẩn dụ cho tình yêu

5. Ngôn ngữ biểu cảm- phép điệp khiến sắc thái biểu cảm thêm tha thiết.

6. Thành ngữ " tấm lòng vàng" thường dành chỉ những người tốt bụng, luôn biết sẻ chia, giúp đỡ mọi người xung quanh bằng tấm lòng nồng hậu, chân thành.

Thành ngữ " Một túp lều tranh hai trái tim vàng" là ẩn dụ cho những tình yêu cao quí, thuần khiết vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn nghèo khổ.

Từ vàng trong câu thơ XQ có sự luân chuyển tinh tế từ nét nghĩa ẩn dụ trong thành ngữ sang tầng nghĩa thực, từ sự quí giá của tấm lòng, tình cảm sang sự quí giá của bạc vàng, vật chất.

7. Hai câu thơ: "Biết làm sống những hồng cầu đã chết- Biết lấy lại những gì đã mất" có mối quan hệ tương đồng. Trái tim dẫn truyền máu, duy trì sự sống cho con người giống như tình yêu có thể giúp tìm lại những mất mát, xoa dịu những tổn thương, làm hồi sinh những xúc cảm tưởng đã khô cằn, rút ngắn những khoảng cách trong chính tình yêu...

8. Ý nghĩa phủ định trong hai khổ đầu và tâm nguyện trong hai khổ sau thể hiện quan niệm đẹp đẽ, cao thượng, vừa truyền thống, vừa hiện đại, mới mẻ của XQ trong tình yêu. Theo XQ, mục đích của tình yêu không phải để hướng tìm sự quí giá của vật chất hay rực rỡ chói lòa của danh vọng; đó đều là những cái ngoại thân để có thể bán đổi, là những cái phù du để tồn tại thoáng chốc...; tình yêu cần hướng tới sự đồng điệu, đồng cảm, sự chia sẻ chân thành, sự tận tụy hi sinh, cần mãnh liệt để yêu và tinh tế để cảm nhận...

9. Nhan đề Tự hát vừa nồng nàn xúc cảm trong việc bộc lộ tình yêu, vừa sâu sắc bởi hành trình tự nhận thức, tự tìm kiếm giá trị đích thực của tình yêu. Nhan đề cho thấy toàn bộ bài thơ là lời bày tỏ tha thiết đắm say những tâm nguyện tình yêu của người phụ nữ hồn hậu chân thành, giàu đức hi sinh và lòng vị tha, người phụ nữ luôn khao khát được dâng hiến, yêu thương, khao khát bến bờ bình yên, hạnh phúc của tình yêu.

10. Từ ý thơ của XQ, bài luận về cái tôi của người phụ nữ trong tình yêu có thể hướng tới một số gợi ý sau đây:

- Tình yêu đích thực luôn cần sự đồng cảm, chia sẻ, cảm thông, cần trái tim vị tha, giàu đức hi sinh... để có thể "khao khát điều anh mơ ước"!

- Tuy nhiên, tình yêu không chỉ cần tri ân mà còn cần sự tôn trọng, không thể chỉ là sự hi sinh một phía mà phải có cả sự quan tâm, thấu hiểu từ hai chiều, vì vậy, người phụ nữ không chỉ "khao khát điều anh mơ ước" mà còn cần biết sống với Bản Ngã của chính mình; không chỉ cần một trái tim biết yêu thương mà còn rất cần một trí tuệ thông minh để nhận ra trái tim mình không hi sinh cho một con người vị kỉ.

- Hãy biết hi sinh cho tình yêu cao thượng và đừng đánh mất mình trong tình yêu mù quáng!

**Đề số 15**

**Đề đọc hiểu số 1**

Đọc bài thơ sau của Thanh Thảo:

Bông súng và siêu bão

bông súng tím mọc lên từ nước

bão Haiyan mọc lên từ biển

bão Haiyan cho tôi kinh hoàng

bông súng tím cho tôi bình yên

rồi có thể người ta quên

mà nhớ

trong siêu bão một bông súng nở

bông súng ấy màu tím

bão Haiyan màu gì?

(Báo Thanh niên chủ nhật, 17/11/2013  )

1. Những thông tin sau đây đúng hay sai:

- Tác giả bài thơ là một nhà thơ lãng mạn của phong trào Thơ Mới 32-45

- Bài thơ được viết theo thể tự do

- Bài thơ gieo vần chân

- Bài thơ viết về đề tài tình yêu

2. Những chữ đầu các câu thơ không viết hoa, em đã gặp hiện tượng này trong bài thơ nào đã học, đã đọc? Hiện tượng ấy thể hiện dụng ý nghệ thuật gì của nhà thơ?

3. Tìm và phân tích ý nghĩa biểu đạt của hai hình tượng siêu bão và hoa súng?

4. Chủ đề bài thơ được tạo dựng từ những suy nghĩ, xúc cảm về siêu bão và hoa súng, đó là hai hình tượng có mối quan hệ như thế nào trong bài thơ?

5. Chỉ ra và phân tích giá trị của thủ pháp nghệ thuật chính nhà thơ đã sử dụng để khắc họa hai hình tượng này?

6. Chủ đề bài thơ là gì?

7. Hai câu thơ: bông súng tím mọc lên từ nước - bão Haiyan mọc lên từ biển được viết theo thủ pháp nghệ thuật gì? Ý thơ gợi những suy nghĩ gì?

8. Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: bão Haiyan cho tôi kinh hoàng - bông súng tím cho tôi bình yên là gì? A. Sử dụng từ trái nghĩa. B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa. C. Sử dụng cấu trúc câu cảm thán. D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

9. Hai câu thơ rồi có thể người ta quên- mà nhớ gợi đến điều gì?

10. Cảm nhận ý nghĩa câu thơ trong siêu bão một bông súng nở. Ý thơ thể hiện một cảm hứng nhân sinh như thế nào?

11. Câu thơ này có gợi cho em liên tưởng đến một tứ thơ, một câu chuyện, hay một câu tục ngữ..nào cùng một ý nghĩa?

12. Hai câu kết: bông súng ấy màu tím-bão Haiyan màu gì? có thể gợi ra những xúc cảm hoặc suy ngẫm gì?

**Đáp án đề đọc hiểu số 1**

1. Sai -Đúng -Đúng -Sai

2. Giống bài thơ Đàn ghi ta của Thanh Thảo. Hiện tượng ngôn từ này thế hiện đặc trưng của hình thức thơ ST, TT,  gạt bỏ các qui tắc ngữ pháp, thi pháp, các nguyên tắc logic trong tư duy, để cảm hứng tuôn trào tự do theo chủ nghĩa tự động tâm linh thuần túy; sáng tác ST, TT là những dòng liên tưởng tiềm thức, rời rạc, gián cách, không thể khắc họa được bức tranh toàn vẹn của thực tại. Cả hai khuynh hướng trên đều đặc biệt đề cao các yếu tố trực giác, âm nhạc và trữ tình, coi trọng những giai điệu chủ quan nhằm thay thế thi luật cổ điển, đảo lộn cú pháp cổ điển: cắt chữ, phân câu theo trật tự mới, tạo ra những kết cấu ngôn ngữ mới thể hiện những cảm nhận chủ quan của người viết.

3. Chủ đề bài thơ: Xúc cảm, suy ngẫm về sự kì diệu của cuộc sống với sự song hành, hòa nhập, vận động diễn biến khó lường của  bình yên và bão tố, cái đẹp và tai họa, sự sống và sự hủy diệt...cùng niềm tin vào sự tốt đẹp của cuộc sống.

4. Chủ đề đó được tạo dựng từ những suy nghĩ, xúc cảm về siêu bão và hoa súng, đó là hai hình tượng có mối quan hệ vừa tương đồng, vừa tương phản, vừa loại trừ, vừa hàm chứa...Những mối quan hệ ấy thể hiện diễn biến khôn lường của cuộc sống, những sức mạnh, sự phát sinh, hồi sinh kì diệu, con người cần thấu hiểu những bí ẩn, những biến diễn khôn lường ấy để có được tâm thế an nhiên, bình thản, có sự tỉnh táo sáng suốt, có niềm tin vào cuộc đời...

5. Thủ pháp nghệ thuật cơ bản được sử dụng để khắc họa hai hình tượng chính là phép đối- khi đối tương đồng, khi đối tương phản. Thủ pháp thể hiện những loại trừ và bao hàm, hủy diệt và sinh sôi...bản chất vĩnh hằng, sự kì diệu, sự bất ưng của cuộc sống...

6. Ý nghĩa biểu đạt của hai hình tượng:

- Nghĩa đen: là ý nghĩa hiển ngôn trong hai hình ảnh siêu bào và hoa súng.

- Nghĩa bóng:

\* Hoa súng: cái đẹp, sự sống, sự bình dị bình yên nhiều khi mong manh của cuộc đời..

\* Siêu bão: tai hoạ, sự huỷ diệt, sức mạnh chết chóc...

7. Hai câu thơ: bông súng tím mọc lên từ nước-bão Haiyan mọc lên từ biển được viết theo thủ pháp nghệ thuật đối tương đồng. Ý thơ gợi những suy nghĩ sâu xa về cội nguồn của cái đẹp và hiểm họa... Nước và biển dường như có sự đồng nhất, nhưng vẫn hàm chứa sự khác biệt, nước gợi một không gian sinh tồn bình dị, biển gợi không gian của những bất ưng, những hiểm họa ngoài khả năng lường đoán..Chính sự đồng nhất và khác biệt cũng góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của bài thơ.

8. D

9. Hai câu thơ rồi có thể người ta quên- mà nhớ gợi đến dòng chảy của thời gian, những đổi thay quên nhớ miên viễn của cuộc đời.

10. Câu thơ trong siêu bão một bông súng nở  thể hiện một cảm hứng nhân sinh tích cực, lạc quan của những con người từng trải để thấu nhận qui luật cuộc sống.

11. Câu thơ gợi liên tưởng đến tứ thơ của Mãn Giác Thiền Sư trong Cáo tật thi chúng ( Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận - Đình tiền tạc dạ nhất chi mai); câu chuyện Tái ông thất mã; Tục ngữ: trong họa có phúc..., hoặc câu nói của Nguyễn Khải trong truyện ngắn Mùa lạc:"Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hy sinh, gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới. Điều cốt yêu là phải có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy".

12. Hai câu kết: bông súng ấy màu tím-bão Haiyan màu gì? có thể gợi ra những xúc cảm hoặc suy ngẫm sâu sắc. Những dạng thái của cái Đẹp, sự sống...có thể nắm bắt, thấu nhận bởi sự hữu hình; tai họa, sự hủy diệt...khó nắm bắt bởi vô ảnh vô hình, bất ưng, ngoài mọi qui luật..

**Đề số 16**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

Câu 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“ Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...”

(Trích Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành)

a) Nội dung của đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Đặt tên cho đoạn văn. (1.0 điểm)

b) Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn văn trên và tác dụng của chúng (1.0 điểm)

Câu 2: Khi yêu cầu học sinh chép lại theo trí nhớ một đoạn trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu, có học sinh đã chép như sau:

                           Những đường Việt Bắc của ta

                     Đêm đêm rầm rập như là đất rung

                          Quân đi điệp điệp chùng chùng

                    Ánh sao đầu súng bạn cùng mủ nan.

                         Dân công đỏ đuốt từng đoàn

                    Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

                         Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

                     Đèn pha bật sáng như ngày mai nên…

Hãy chỉ ra những lỗi sai, thiếu chính xác trong đoạn thơ trên. (1.0 điểm)

**II. PHẦN VIẾT VĂN (7.0 điểm)**

1. Nghị luận xã hội: (3.0 điểm)

Chẳng ai muốn làm hành khất

                         Tội trời đày ở nhân gian

                         Con không được cười giễu họ

                         Dù họ hôi hám úa tàn.

                         Nhà mình sát đường, họ đến

                         Có cho thì có là bao

                         Con không bao giờ được hỏi

                         Quê hương họ ở nơi nào.

Con chó nhà mình rất hư

Hễ thấy ăn mày là cắn

Con phải răn dạy nó đi

Nếu không thì con đem bán.

Mình tạm gọi là no ấm

Biết đâu cơ trời vần xoay

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này...

DẶN CON ( Trần Nhuận Minh)

Bài thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về cách ứng xử với những người bất hạnh trong cuộc sống?

2. Nghị luận văn học: (4.0 điểm)

Cảm nhận của em về Màn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

**Đáp án đề thi thử đại học môn Văn khối C, D năm 2014 trường THPT Tánh Linh**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

Câu 1:

a) Nội dung của đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Đặt tên cho đoạn văn. (1.0 điểm)

- Nội dung trên nói về đặc tính của cây xà nu:

+ Là loài cây ham ánh sáng mặt trời, sinh sôi nảy nở nhanh và khỏe... ( 0.25 điểm)

+ Khi bị đạn đại bác bắn, cây xà nu bị chặt đứt ngang thân, đổ ào ào như trận bão, cây chết. Nhưng một số cây khác vết thương chóng lành, vượt lên trên, cạnh một cây ngả gục, có bốn, năm cây con mọc lên... ( 0.5 điểm)

- Đặt tên: Sức sống mãnh liệt của cây xà nu ( 0.25 điểm)

b) Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn văn trên và tác dụng của chúng (1.0 điểm)

- Các biện pháp tu từ:

+ So sánh: Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. ( 0.25 điểm)

+ Nhân hóa: Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...” ( 0.25 điểm)

- Tác dụng: miêu tả sinh động hình ảnh và đặc tính của cây xà nu. ( 0.25 điểm)

- Tác dụng: nhấn mạnh ý nghĩa biểu trưng của cây xà nu: gắn bó mật thiết và che chở, bảo vệ cho người dân Xô man, Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ( 0.25 điểm)

Câu 2: Hãy chỉ ra những lỗi sai, thiếu chính xác trong đoạn thơ sau. (1.0 điểm)

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp chùng chùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mủ nan.

Dân công đỏ đuốt từng đoàn

Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai nên…

- Chỉ ra được mỗi từ chép lại sai: ( 0.25 điểm)

- Bốn từ chép sai là: trùng trùng, mũ nan, đỏ đuốc, ngày mai lên.

**II. PHẦN VIẾT VĂN (7.0 điểm)**

1. Nghị luận xã hội: (3.0 điểm)

Gợi ý

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bài thơ Dặn con của Trần Nhuận Minh là một bài thơ thấm thía bởi đề cập đến một cách ứng xử rất mực chân tình với những người bất hạnh quanh ta.

- Nội dung cần bàn luận: Nội dung của bài thơ: Lời dặn con của người cha

- Cách đối xử với người bất hạnh:

+ Đồng cảm và sẻ chia: Hiểu được nguyên nhân tình cảnh hiện tại của người khác phải chịu đựng.(Tội trời đày: bất hạnh cho số phận, do không may...). Đặt mình vào tình cảnh để cảm thông( quan tâm cần tế nhị, đúng lúc, đối với hành khất hỏi quê hương là điều chạnh lòng đối với họ...)

+ Tránh thái độ kì thị, khinh miệt, thương hại... ( trong trường hợp này thương hại cũng giống như khinh miệt)

- Ý nghĩa của cách đối xử ấy:

+ Giảm bớt khó khăn về vật chất, cũng như giảm bớt cả những tổn thương về tinh thần cho những người vốn đã bất hạnh đau khổ. Đó là biểu hiện của tình thương, tình người.

+ Thương người cũng chính là thương mình. Cái sâu sắc của người cha khi dạy con là lòng nhân ái.

- Đánh giá:

+ Người cha thấu hiểu lẽ đời và giàu tình người.

+ Chú ý đến việc hoàn thiện nhân cách và vun đắp vẻ đẹp tình người cho tâm hồn người con...

-> Nếu những bậc làm cha mẹ đều chú ý nuôi dạy con cái như thế thì xã hội sẽ có những thế hệ trẻ biết sống một cách khoan dung và nhân ái.

- Liên hệ - rút ra bài học.

+ Tự nhìn nhận đánh giá lại bản thân mình qua hành vi ứng xử với người bất hạnh xung quanh

+ Cần điều chỉnh cách sống, cách ứng xử để thể hiện là một người có văn hóa...

2. Nghị luận văn học: (4.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

Gợi ý

1. Mở bài: Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, vị trí màn kết của vở kịch, dẫn đề...

- Tác giả Lưu Quang Vũ: một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tác phẩm Hồn Trương Ba, da hàng thịt là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết năm 1981.

2. Thân bài:

- Giới thiệu tình huống kịch: Trương Ba là người nhân hậu, thanh cao, khoáng hoạt phải trú nhờ trong xác hàng thịt dung tục, thô lỗ → rơi vào bi kịch → quyết định trả xác để được “ là tôi toàn vẹn”

- Mô tả lại đoạn kết:

+ Kết thúc vở kịch, Trương Ba Chết, nhưng hồn ông vẫn còn đó “giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chập chờn xuất hiện”, và ông đã nói với vợ mình những lời tâm huyết, hàm chứa ý nghĩa “ Tôi đây bà ạ. Tôi ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta…Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu…”.

+ Cu Tị sống lại và đang cùng ngồi với cái Gái trong khu vườn. Cái Gái “Lấy hạt na vùi xuống đất…”cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo thế. Những cây sẽ nối nhau mà khôn lớn.Mãi mãi…”

- Ý nghĩa:

+ Những lời nói của Trương Ba, phải chăng đó là sự bất tử của linh hồn trong sự sống, trong lòng người. Điều đó tô đậm thêm nhân cách cao thượng của Trương Ba và khắc sâu thêm tư tưởng nhân văn của tác phẩm.

+ Hình ảnh cái Gái ăn quả Na rồi vùi hạt xuống đất:

\* Biểu tượng cho sự tiếp nối những truyền thống tốt đẹp ( “ Ông nội tớ bảo vậy”) là tâm hồn, là nhân cách Trương Ba.

\* Biểu tượng cho sự sống bất diệt của những giá trị tinh thần mang tính nhân văn cao đẹp (“mãi mãi”).

\* Khẳng định niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện và cái đẹp.

+ Ý nghĩa của sự sống nhiều khi không phải ở sự tồn tại sinh học mà chính là sự hiện diện của người đã khuất trong tâm tưởng, nỗi nhớ, tình yêu của những người còn sống. Vẻ đẹp tâm hồn sẽ trường tồn dài lâu, bất tử so với sự tồn tại của thể xác

+ Có thể nói, đây là một đoạn kết giàu chất thơ với ngôn từ tha thiết, thấm đẫm tình cảm và có dư ba bởi những hình ảnh tượng trưng về sự sống nảy nở ( “ vườn cây rung rinh ánh sáng, hai đứa trẻ cùng ăn quả na rồi gieo hạt na xuống đất cho nó mọc thành cây mới). Đó là khúc ca trữ tình ca ngợi sự sống, ca ngợi những giá trị nhân văn mà con người luôn phải vươn tới và gìn giữ.

=> Tác giả gửi gắm thông điệp về cuộc sống: sự sống thật sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên,hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Hạnh phúc của con người là chiến thắng được bản thân, chiến thắng sự dung tục, hoàn thiện được nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý

3. Kết bài: - Khái quát lại vấn đề

- Rút ra bài học cho bản thân.

**Đề số 16**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU:**

Cho ngữ liệu sau:

Miếng đất dọc chân thành phía ngoài cửa Tây vốn là đất công. Ở giữa có con đường mòn nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt giẫm mãi thành đường. Đó cũng lại là cái ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải. Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ.

1. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào trong chương trình Ngữ văn 12 mà em đã học? Của tác giả nào?

2. Nêu nội dung chính của đoạn văn? Đặt nhan đề?

3. Nêu ý nghĩa chi tiết “con đường mòn”?

4. Phân tích các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên?

**II. PHẦN LÀM VĂN: Học sinh chọn một trong hai đề sau**

1. Suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến của Bill Gates: “Ai trong chúng ta cũng đều chứa đựng yếu tố đi đến thành công. Chỉ có điều chúng ta có nhận ra và quyết tâm theo đuổi hay không”.

2. Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau trong bài thơ “Sóng” của Xuân Quỳnh:

…Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh một phương…

(Sách Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2008)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU:**

1. “Thuốc” của Lỗ Tấn

2. Đoạn văn miêu tả hình ảnh nghĩa địa, nơi bà mẹ Thuyên và Hạ Dụ gặp nhau ở cuối tác phẩm. Nhà văn đặc biệt chú ý đến hình ảnh con đường mòn giữa nghĩa địa, chia cắt nghĩa địa thành hai, mộ những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải.

Đặt nhan đề: Con đường mòn, hình ảnh nghĩa địa…

3. Ý nghĩa chi tiết con đường mòn:

“Con đường mòn” là biểu tượng của tập quán xấu đã trở thành thói quen, suy nghĩ đương nhiên của người dân Trung Quốc lúc bấy giờ. Ở đây, con đường mòn chia cắt nghĩa địa người chết chém là người phản nghịch, người CM với nghĩa địa người chết bệnh là nhân dân lao động nghèo khổ chính là biểu tượng cho mối quan hệ lỏng lẻo giữa nhân dân và CM. Người dân TQ lúc bấy giờ ngu muội, thiếu hiểu biết về chính trị và người làm CM thì lại xa rời quần chúng nhân dân.

Hình ảnh “con đường mòn” còn là biểu tượng để nói lên căn bệnh mê tín, lạc hậu, ngu muội đã đưa người dân Trung Hoa đến những bi kịch: cái chết Hạ Du (người CM) và tiểu Thuyên (người chết bệnh).

Do đó, cần một thứ thuốc để chữa bệnh thể xác lẫn tinh thần cho toàn xã hội.

4. Nghệ thuật:

- Ẩn dụ: chi tiết con đường mòn(xem thêm câu 3)

- So sánh: Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ → rất nhiều mộ, hệ quả tất yếu của tình trạng ngu muội, lạc hậu của người dân Trung Quốc lúc bấy giờ.

**II. PHẦN LÀM VĂN**

**1.**

a. GIẢI THÍCH

- “Thành công” là đạt được những kết quả, mục đích như dự định

- “Yếu tố đi đến thành công”: là năng lực, sở trường và phát huy chúng; quyết tâm hiện thực hóa năng lực, sở trường của mình.

→ Ai trong chúng ta cũng đều có năng lực, sở trường để thành công trong cuộc sống. Chỉ có điều chúng ta có nhận ra và quyết tâm hiện thực hóa năng lực, sở trường của mình hay không.

b. BÀN LUẬN

- Mỗi người sinh ra đều được tạo hóa ban cho một số phẩm chất nhất định như sự thông minh, niềm say mê công việc, năng lực phán đoán, tư duy… Đó là điều kiện đầu tiên giúp chúng ta tạo được sự thành công.

- Tuy nhiên, để biến những yếu tố ấy thành hiện thực còn cần nhiều yếu tố khác:

+ Cần nhận ra năng lực của mình và phát huy chúng để gặt hái được thành công. Ngược lại, không nhận ra năng lực, lựa chọn những công việc không phù hợp thì dễ dẫn đến thất bại.

+ Phải có quyết tâm để hiện thực hóa những năng lực, sở trường và đi đến thành công…

- Dẫn chứng

- Phê phán một số người sống quẩn quanh, không dám ước mơ và phát huy năng lực, ý chí để đạt đến những thành công; để sống hữu ích, làm được nhiều việc tốt.

c. BÀI HỌC

- Nhận thức được năng lực bản thân và biết tận dụng, phát huy những khả năng ấy

- Luôn vươn lên trong cuộc sống, khao khát thành công.

**2.**

**a. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ “Sóng”

- Giới thiệu đoạn thơ: vị trí, nội dung…

- Trích dẫn đoạn thơ

**b. Thân bài:**

**\*Hình tượng “sóng” và “em”trong bài thơ**

**\*Khổ 5:**nỗi nhớ trong tình yêu

- Nhà thơ mượn “sóng” để nói lên nỗi nhớ trong tình yêu: Nỗi nhớ bao trùm cả không gian và thời gian…

- Mượn sóng để nói lên nỗi lòng dường như chưa đủ, nhân vật trữ tình tách ra để trực tiếp bộc bạch nỗi nhớ “lòng em…”

- Cách thể hiện mới mẻ của Xuân Quỳnh…

**\*Khổ 6:**ước nguyện thủy chung trong tình yêu

Dùng cách nói ngược (xuôi – Bắc, ngược – Nam) )→ tác giả khẳng định dù cuộc đời có nghịch lí, ngang trái thì em vẫn hướng về một phương, “phương anh”. “Phương anh”, đó là tâm trạng, là nơi hướng về của một ty đắm say.

**\*Đánh giá chung**

- Thể thơ năm chữ với âm điệu nhịp nhàng được dùng một cách sáng tạo, thể hiện nhịp của sóng biển, nhịp lòng của thi sĩ

- Hình tượng ẩn dụ độc đáo

- Giọng thơ tha thiết, sâu lắng

- Đoạn thơ đã thể hiện rõ phong cách thơ XQ. Đó là vẻ đẹp trong tâm hồn của người phụ nữ đang yêu..

**c. Kết bài**:

- Khẳng định lại về hai khổ thơ

- Khái quát chung về bài thơ, liên hệ…

**Đề số 17:**

**I. Đọc – hiểu văn bản:    (3.0 điểm)**

**1. Đọc và trả lời các câu hỏi sau:   (1.0 điểm)**

“Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa con trâu còn có lúc đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi đầu vào việc làm cả đêm cả ngày”

Đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Hãy đặt tên cho đoạn trích

**2. Chỉ ra chữ viết sai trong câu sau:   (1.0 điểm)**

a. “Giải bóng đá thế giới được tổ chức ở Nam Mỹ. Theo tiền lệ chưa có một   đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một”   (Báo Đại Đoàn Kết, số 33).

b. “Muốn tiêu diệt nạn đói thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và   trong công nghiệp nữa”

**3. Trong truyện ngắn Những đứa con trong gia đình của Nguyễn Thi, có lời thoại:**

“Khôn! Việc nhà nó thu được gọn thì việc nước nó mở được rộng, gọn bề gia thế, đặng bề nước non”

Lời nói trên của nhân vật nào, nói về những ai, thể hiện thái độ gì với người được nói tới?   (1.0 điểm

**II. Phần làm văn:   (7.0 điểm)**

**Câu 1:**  Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện sau:

“Một chiếc lá vàng tự bứt khỏi cành rơi xuống gốc. Cái gốc tròn mắt ngạc nhiên hỏi:

-   Sao sớm thế ?

Lá vàng giơ tay lên chào, cười và chỉ vào những lộc non”

(Theo những câu chuyện ngụ ngôn chọn lọc – NXB Thanh niên – 2003

**Câu 2:** Những suy nghĩ và đánh giá của anh (chị) về người vợ nhặt – người đàn bà không tên  trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân   (3.5   điểm)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT MÔN VĂN NĂM 2014**

**I. Đọc – hiểu văn bản:    (3.0 điểm)**

**Câu 1. Đọc và trả lời các câu hỏi sau:   (1.0 điểm)**

Tài liệu ôn thi TN môn NGỮ VĂN 12 NĂM HỌC 2013 -2014

Trả lời:

Đoạn văn trên trích từ tác phẩm VCAP của Tô Hoài

nói về nhân vật Mị, với cuộc đời làm dâu đọa đày tủi cực, phải làm việc quần quật không lúc nào ngơi nghỉ, thân phận Mị được so sánh với con trâu con ngựa, thậm chí còn khổ hơn kiếp ngựa trâu.

-   Ta có thể đặt tên cho đoạn văn là:

“Cảnh đời làm dâu tủi nhục khổ đau của Mị”

**Câu 2:** Chỉ ra chữ viết sai trong câu sau:   (1.0 điểm)

a. Ở câu trên,   cụm từ (theo tiền lệ) dùng sai, ta thay vào nó cụm từ “trong (thực tế) lịch sử”Trong lịch sử chưa có một đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một

b. Câu trên sai ngữ pháp,

vị trí từ “cả” và từ “nữa” đặt không đúng chỗ đã làm câu sai. Ta có hai cách chữa: + Đổi vị trí từ “ cả”

Muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và cả trong công nghiệp nữa.

+ Bỏ từ “nữa”

Muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và trong công nghiệp.

**Câu 3:**    Trong truyện ngắn Những đứa con trong gia đình của Ng. Thi, có lời thoại:

- Lời thoại của nhân vật nào, nói về những ai?   (0.5 điểm)

+ Lời thoại trên của nhân vật chú Năm.

+ Lời thoại nói về chị em Chiến và Việt, gọi chung theo cách của chú Năm là “nó”. – Thái độ đối với người được nói tới   (0.5 điểm)

- Thương yêu và tự hào trước sự khôn lớn không ngờ của hai cháu, vì thấy chịem Chiến và Việt đã biết thu  
xếp việc nhà ổn thỏa, chu đáo như những người đã trưởng thành trước khi lên đường nhập ngũ. – Tin tưởng các  
cháu đã có khả năng gánh vác việc lớn ngoài xã hội, kế tục được truyền thống yêu nước và cách mạng của gia  
đình mình.

**II. Làm văn:   (7.0 điểm)**

**Câu 1:** Đây là dạng đề nghị luận về một tư tưởng đạo lí, qua câu chuyện, học sinh cần rút ra bài học ý nghĩa sâu sắc được gửi gấm qua hình ảnh chiếc lá vàng “tự bứt khỏi cành” “cười và chỉ vào những lộc non”

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý sau :

a. Giải thích ý nghĩa câu chuyện:

-    Câu chuyện cần chú ý đến cách chiếc là vàng rời khỏi cành: tự nguyện bứt khỏi cành sớm hơn thời gian mà nó có thể tồn tại để nhường chỗ cho lộc non đâm chồi, khiến cho cái gốc phải bật hỏi: “Sao sớm thế ?”

-      Điều quan trọng hơn nữa là cách “chiếc lá vàng” nhìn nhận về sự ra đi của mình: mỉm cười và “chỉ vào những lộc non”.

-      Đó là sự thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện hi sinh

để nhường chỗ cho một thế hệ mới ra đời.

→ Câu chuyện cho ta một bài học về lẽ sống ở đời: Phải biết sống vì người khác, dám chấp nhận cả những thiệt thòi, hi sinh về phía bản thân mình.

-      Đó cũng chính là một trong những cách sống của mỗi con người.

b. Bàn bạc – đánh giá – chứng minh:

Câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc đối với mọi người:

-           Từ mối quan hệ giữa “lá vàng” và “lộc non” câu chuyện cũng đưa ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu.

-           Hình ảnh chiếc lá vàng rơi là quy luật của thiên nhiên, lá lìa cành là quy luật tất yếu của đời sống, có bắt đầu thì có kết thúc để bắt đầu một đời sống khác

-           Mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật đó, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử;

đồng thời phải biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ

-           Mỗi phút giây được sống, trên cõi đời này là niềm hạnh phúc nhưng giá trị sự sống không phải chúng

ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào.

-           Lá rơi để bắt đầu, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời. Đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình

c. Bài học được rút ra:

-           Phê phán lối sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân .

-           Thế hệ trẻ phải biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì được “trao nhận”

-           Khẳng định lối sống tích cực: động viên cổ vũ con người nổ lực vươn lên…

**Câu 2:**Những suy nghĩ và đánh giá về người vợ nhặt

Cần làm nổi bật những nét chính sau:

-           Hoàn cảnh của nhân vật: cách gọi tên, dáng vẻ, ngoại hình gợi vẻ đáng thương tội nghiệp

-           Người “vợ nhặt” là nạn nhân của nạn đói với cuộc sống trôi nổi, bấp bênh

-           Thị xuất hiện vừa bằng ngoại hình vừa bằng tính cách của một con người năm đói

-           Trong hoàn cảnh trôi dạt, người vợ nhặt có lòng ham sống mãnh liệt

-           Đằng sau vẻ nhếch nhác là người phụ nữ ý tứ biết điều…..

-           Người vợ nhặt lại là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan, có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình.

-           Đánh giá nghệ thuật xây dựng miêu tả nhân vật của nhà văn và vai trò của nhân vật trong việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm

Hình ảnh người “vợ nhặt” là một sáng tạo của Kim Lân. Thông qua nhân vật này, nhà văn đã thể hiện một ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Con người **Việt Nam** dù sống trong hoàn cảnh khốn cùng nào cũng sẽ luôn hướng về tương lai với niềm tin vào sự sống. …

**Đề số 18 :**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (*4.0 điểm*).**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ*

*Nơi nao qua, lòng lại chẳng yêu thương?*

*Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở*

*Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!*

*Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét*

*Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng*

*Như xuân đến chim rừng lông trở biếc*

*Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.*

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả?

Câu 2: Tác giả của bài thơ thuộc giai đoạn văn học nào?

1. Văn học trung đại.
2. Văn học giai đoạn 1930 – 1945.
3. Văn học giai đoạn sau 1945.
4. Văn học hiện đại.

Câu 3: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 4: Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 5: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong hai câu thơ: *Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn*?

Câu 6: Trong đoạn thơ có xuất hiện hình ảnh của *em*. Theo anh/chị, *em* ở đây chỉ đối tượng nào? Tình yêu của *anh* dành cho *em* có ý nghĩa gì?

Câu 7: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ thứ hai. Tác dụng?

Câu 8: Anh, chị hiểu như thế nào về ý thơ: *Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương*.

Câu 9: Từ *nhớ* trong đoạn thơ được lặp lại mấy lần? Tác dụng?

Câu 10: Có ý kiến cho rằng: *Thơ Chế Lan Viên có sự kết hợp hài hòa giữa chất trữ tình và chất chính luận*. Anh chị có đồng ý không? Dựa vào ý thơ trên, hãy làm sáng tỏ quan điểm của mình bằng một đoạn văn ngắn.

**II. PHẦN VIẾT VĂN (6.0 điểm).**

***Thí sinh chỉ được chọn một trong hai câu (Câu 11.a hoặc câu 11.b).***

Câu 11.a. Nhận xét về nhân vật Hồn Trương Ba trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ, có ý kiến cho rằng: *Hồn Trương Ba là một nhân vật hư cấu lạ nhưng rất thật… Cái cao quý trong hồn Trương Ba cũng là một nét đẹp truyền thống của con người Việt Nam ở mọi thời.*

Anh, chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Câu 11.b. Theo nguồn tin của báo *Dantri.com*: *Trong lễ Chào cờ sáng 12/5, khoảng 1.000 học sinh và giáo viên Trường THPT Lê Quý Đôn (Biên Hòa, Đồng Nai) đã cùng xếp thành bản đồ Tổ quốc với đầy đủ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.*

*Với nắm tay đặt chặt lên lồng ngực, thầy trò cùng hát vang bài Quốc ca hào hùng thể hiện tình yêu dân tộc, khẳng định chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đồng thời, góp phần phản đối việc Trung Quốc đưa trái phép giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển của Việt Nam.*

Suy nghĩ của anh, chị về hành động trên của thầy và trò trường THPT Lê Quý Đôn (Biên Hòa, Đồng Nai).

—    Hết —

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu để làm bài .*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm !*

*Họ tên thí sinh………………………………………………….SBD………….*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC**TRƯỜNG THPT VĂN QUÁN** | **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  **KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT**  **NĂM HỌC 2013-2014**  **MÔN: NGỮ VĂN -LỚP: 12**  *Đáp án thang điểm gồm 03 trang.* | | | | |
|  |  |  |  |  |  |

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,25.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | - Đoạn thơ trích trong bài thơ *Tiếng hát con tàu*.  - Tác giả Chế Lan Viên. | **0.25** |
| **2** |  | - Đáp án : D. | **0.25** |
| **3** |  | - Thể thơ : Tự do. | **0.25** |
| **4** |  | - Nội dung : Đoạn thơ là nỗi nhớ da diết của Chế Lan Viên về đất và người Tây Bắc. Qua đó, nhà thơ cũng thể hiện những suy tư, chiêm nghiệm của bản thân mình. | **0.5** |
| **5** |  | - Biện pháp đối lập : *ở/đi* ; đất là vật vô tri/ đất là tâm hồn người. | **0.25** |
| **6** |  | - Em có thể là người con gái đã để thương để nhớ nhiều trong lòng nhà thơ ; có thể là những người con gái vùng cao đã nuôi giấu cán bộ cách mạng bằng vắt xôi nuôi quân em giấu giữa rừng ; có thể chỉ chung vùng đất và người miền Tây Bắc.  - Tình yêu của anh dành cho em là tình yêu của người lính dành cho con người và vùng đất đã gắn bó sâu sắc với anh suốt những năm kháng chiến chống Pháp trường kì, gian khổ. | **0.5** |
| **7** |  | - Biện pháp tu từ : So sánh.  - Tác dụng : diễn tả chân thực, sinh động nỗi nhớ trong tâm hồn thi nhân. | **0.5** |
| **8** |  | - Ý câu thơ nói về sức mạnh của tình yêu. Ở đâu có tình yêu, ở đó là quê hương. | **0.25** |
| **9** |  | - Từ *nhớ* được lặp 3 lần.  - Tác dụng : Khắc sâu hơn nỗi nhớ cồn cào, da diết, cháy bỏng trong tâm hồn thi nhân : nhớ rất nhiều, nhớ cảnh, nhớ người… | **0.5** |
| **10** |  | - Yêu cầu học sinh chỉ ra được chất chính luận và chất trữ tình trong đoạn thơ. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trong sáng. | **0.75** |
| **11.a.** | **1** | **Giới thiệu chung.** | **0.5** |
|  |  | - Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm.  - Trích dẫn ý kiến. |  |
| **2** | **Giải thích ý kiến.** | **0.5** |
|  | - Ý kiến bàn về nhân vật Hồn Trương Ba với 2 đặc điểm :  + Đây là nhân vật hư cấu (nhân vật không có thật) do Lưu Quang Vũ mượn từ cốt truyện dân gian.  + Đây là nhân vật rất thật, rất gần với đời thường bởi những vẻ đẹp cao quý có trong tâm hồn nhân vật. |  |
| **3** | **Chứng minh.** | **3.5** |
|  | - Hồn Trương Ba là nhân vật hư cấu : Đây là nhân vật không có thật, là sự tưởng tượng, sáng tạo của Lưu Quang Vũ nhằm gửi gắm những triết lí sâu sắc về cuộc sống và con người.  - Hồn Trương Ba là con người thật, con người giữ đời thường bởi những vẻ đẹp cao quý trong tâm hồn ông :  + Hồn Trươnvg Ba có nhân cách trong sáng : Mặc dù phải sống nhờ, sống gửi nơi thân xác anh hàng thịt nhưng lúc nào Hồn Trương Ba cũng khao khát được sống một đời sống riêng : nguyên vẹn, trong sạch và thẳng thắn.  + Hồn Trương Ba có tấm lòng nhân hậu : Ông coi tình yêu thương là lẽ sống cao đẹp nhất của đời mình. Ông thương vợ, thương con, thương cháu và thương cả cu Tị – đứa trẻ làng xóm.  + Hồn Trương Ba có lẽ sống cao đẹp : Sống được là tôi toàn vẹn. |  |
| **4** | **Nghệ thuật xây nhân vật.** | **1.0** |
|  | - Xây dựng nhân vật bằng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại nội tâm.  - Hành động của nhân vật phù hợp với hoàn cảnh, tính cách, thể hiện được sự phát triển của tình huống kịch. |  |
| **5** | **Đánh giá chung.** | **0.5** |
|  | - Trên cơ sở những điều vừa phân tích, học sinh rút ra nhận xét, đánh giá chung. |  |
| **11.b.** |  | - Trên cơ sở hiểu nội dung hành động của thầy trò trường THPT Lê Quý Đôn, học sinh viết bài trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu nước của con người Việt Nam ; về những hành động thiết thực hướng về Biển Đông mà toàn thể nhân dân Việt Nam đã, đang làm. |  |

**. ĐỌC- HIỂU: 4 điểm**  
Đọc và trả lời các câu hỏi sau:  
*Dã Tràng móm mém*  
*(Rụng hai chiếc răng)*  
*Khen xôi nấu dẻo*  
*Có công Cua Càng.*  
( “ *Cua Càng thổi lửa*”- Nguyễn Ngọc Phú)  
**Câu  1**. Chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật đã được sử dụng trong khổ thơ (2 điểm).  
**Câu 2.** Câu thơ thứ hai trong khổ thơ trên là thành phần nào của câu? Tác dụng của thành phần câu này (2 điểm).  
**II. LÀM VĂN: 6 điểm**  
**Thí sinh chọn một trong hai câu:  3a hoặc 3b để làm bài.**  
**Câu  3a.** Phân tích người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”.  
**Câu 3b.**Suy nghĩ của anh/ chị về: Lòng tự trọng của mỗi người trong cuộc sống.

———-Hết———

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**I. ĐỌC- HIỂU( 4 điểm)**  
**Câu 1:(2 điểm):**  
**–**Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ là nhân hóa ( 1 điểm).  
- Con vật(Dã Tràng) được nhân hóa bằng những từ ngữ chỉ đặc tính rất ngộ nghĩnh. Dã Tràng đã rụng hai răng nên móm mém, ăn cỗ “ khen xôi nấu dẻo”.( 1 điểm)  
**Câu 2:( 2 điểm):**  
- Câu thơ thứ hai trong khổ thơ là thành phần chú thích của câu ( 1 điểm)  
- Thành phần chú thích này có tác dụng giải thích rõ đặc tính “móm mém” của Dã Tràng ( 1 điểm).  
**II. LÀM VĂN: 6 điểm**  
**Câu 3a:**  
\* Yêu cầu về kĩ năng:  
Biết cách làm bài nghị luận văn học theo kiểu đề phân tích, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả , dùng từ, đặt câu.  
\* Yêu cầu về kiến thức:  
Dựa vào những hiểu biết về Nguyễn Minh Châu và truyện ngắn “ Chiếc thuyền ngoài xa” , bài viết cần nêu được nhũng ý cơ bản sau:  
- Vốn sinh ra trong một gia đình khá giả nhưng người đàn bà hàng chài lại là một người có ngoại hình xấu xí, mặt rỗ. Những nét thô kệch ấy, trong lam lũ, vất vả bởi lo toan và mưu sinh thường nhật, khi đã ngoài 40, lại càng hiện rõ hơn.  
- Sức chịu đựng và  sự hi sinh thầm lặng của người đàn bà hàng chài làm nhiều người ngỡ ngàng.  
+ Vừa ở dưới thuyền lên đến bên chiếc xe rà phá mìn, chị đã bị chồng rút chiếc thắt lưng quật tới tấp. Nhưng chị cam chịu, nhẫn nhục, không kêu rên, không chống trả và cũng không chạy trốn. Chị chấp nhận đòn roi như một phần cuộc đời mình.  
+ Tuy nhiên , người đàn bà ấy cũng rất tự trọng. Chỉ sau khi biết hành động vũ phu của chồng đã bị thằng Phác và người khách lạ( nghệ sĩ Phùng) chứng kiến, chị mới thấy “đau đớn- vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã”. Chắc chắn đây không chỉ là sự đau đớn về thể xác. Giọt nước mắt đau khổ của người đàn bà đã trào ra.Chị không muốn bất cứ ai chứng kiến và thương xót , kể cả thằng Phác, đứa con của chị, và nhất là một người lạ.  
+ Khi ở tòa án huyện, chính người phụ nữ ấy đã đem đến cho Phùng, Đẩu và người đọc những cảm xúc mới.  
+ Nguyễn Minh Châu đã dụng công  nhấn vào sự thay đổi của ngôn ngữ và tâm thế của người đàn bà hàng chài. Với chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng, lúc đầu chị thưa gửi, xưng “con” và có lúc đã van xin “ con lạy quý tòa”. Khi đã lấy được tự tin, tâm thế đã thay đổi, người đàn bà đó chuyển đổi cách xưng hô “Chị cám ơn các chú! …- Đây là chị nói thành thực, chị cám ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn…cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc…”. Một sự hoán đổi ngoạn mục.  
+ Người đàn bà ấy chấp nhận đau khổ , coi nỗi khổ là lẽ đương nhiên. Chị sống cho con chứ không phải cho mình. Nếu phụ nữ chấp nhận đàn ông uống rượu, thì chị cũng chấp nhận bị đánh, chỉ xin chồng đánh ở trên bờ, đừng để các con nhìn thấy. Đó cũng là một cách ứng xử rất nhân bản.  
+ Ở đây, lẽ đời đã chiến thắng. Người lao động lam lũ, nghèo khó không có uy quyền nhưng cái tâm của một người thương con, thấu hiểu lẽ đời cũng là một thứ uy quyền có sức mạnh riêng. Nó đã làm chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng thức tỉnh và ngộ ra nhiều điều.  
- Có thể nói, người đàn bà hàng chài là biểu tượng của tình mẫu tử. chị quặn lòng vì thương con; chị đã cảm nhận và chấp nhận san sẻ nỗi đau với chồng, cảm thông và tha thứ cho chồng. Với chị, gia đình hạnh phúc là gia đình trọn vẹn các thành viên, cho dù đây đó vẫn có những tính cách chưa hoàn thiện.  
**Câu 3b:**:  
- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: lòng tự trọng.  
- Giải thích thế nào là lòng tự trọng. Tự trọng khác với tự kiêu, tự mãn, tự ti và tự ái như thế nào?  
- Vai trò của lòng tự trọng trong cuộc sống của mỗi người. Một vài dẫn chứng về lòng tự trọng.  
- Suy nghĩ về người có lòng tự trọng. Suy rộng ra lòng tự trọng của tổ chức, của cộng đồng, của quốc gia.  
- Nhấn mạnh lòng tự trọng trong cuộc sống của mỗi cá nhân.

**. PHẦN ĐỌC – HIỂU (*3 điểm*).**

**Đề số 19:**

**Đọc và trả lời câu hỏi:**

Có bạn chép hai câu thơ như sau :

*“Làn thu thuỷ nét xuân xơn,  
Hoa ghen thua thắm liễu buồn kém xanh.”*

( Trích « *Truyện Kiều* »- Nguyễn Du)

Câu 1 : Bạn đã chép sai từ nào? Hãy sửa lại cho đúng.

Câu 2 : Việc chép sai như vậy đã ảnh hưởng đến ý nghĩa của đoạn thơ như thế nào?

Câu 3 : Hãy giải thích nghĩa của từ “*làn thu thuỷ*”, “*nét xuân sơn*”. Cách nói “*làn thu thuỷ*”, “*nét xuân sơn*” dùng nghệ thuật ẩn dụ hay hoán dụ? Tác dụng của việc nghệ thuật ấy?

Câu 4: Nói khi vẻ đẹp của Thuý Kiều, tác giả Nguyễn Du đã dự báo trước cuộc đời và số phận của nàng có đúng không? Hãy là rõ ý kiến của em?

**II. PHẦN LÀM VĂN** ***(7 điểm).***

**Câu 1 (*3điểm*):**

**DỰA VÀO CHÍNH MÌNH**

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ:

- “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”

- “Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh” – Ốc sên mẹ nói.

- “Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”

- “Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.

- “Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”

- “Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.

Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta”.

- “Vì vậy mà chúng ta có cái bình!” – Ốc sên mẹ an ủi con – “Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính mình con ạ”.

(*Theo nguồn Internet*)

Hãy bày tỏ ý kiến của anh/chị về câu chuyện trên.

**Câu 2 (*4 điểm*):**

Cảm nhận của anh (chị) về nhân vật người đàn bà hàng chài trong tác phẩm  ***Chiếc thuyền ngoài xa*** của Nguyễn Minh Châu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

(Bản *Hướng dẫn chấm thi* gồm 03 trang)

**A. Hướng dẫn chung.**

1. Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm thi* để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý.

2. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

3. Việc chi tiết hoá điểm số các ý trong *Hướng dẫn chấm thi* phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

4. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 *(lẻ 0,25 làm tròn thành 0,50; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,00 điểm).*

**B. Đáp án và thang điểm.**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (*3điểm*).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | - Từ sai: *xơn, buồn*  - Sửa đúng: *sơn, hờn* | 0,5 |
| 2 | Chép sai ảnh hưởng nghĩa của câu như sau: “*buồn*” là sự chấp nhận còn “*hờn*” thể hiện sự tức giận có ý thức tiềm tàng sự phản kháng. Dùng “*hờn”* mới đúng dụng ý của Nguyễn Du về việc miêu tả nhan sắc Kiều thống nhất trong quan niệm hồng nhan bạc phận. Kiều đẹp khiến thiên nhiên hờn ghen để rồi sau này Kiều chịu số phận lênh đênh chìm nổi với mười lăm năm lưu lạc. | 0,5 |
| 3 | - Giải thích nghĩa:  + “thu thuỷ” (nước hồ mùa thu): tả vẻ đẹp của đôi mắt Thuý Kiều trong sáng, thể hiện sự tinh anh của tâm hồn và trí tuệ; làn nước màu thu gợi lên thật sinh động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt.  + “xuân sơn” (núi mùa xuân): gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung tràn đầy sức sống.  - Cách nói “*làn thu thuỷ*”, “*nét xuân sơn*” dùng nghệ thuật ẩn dụ.  - Tác dụng: Bằng ­nghệ thuật ước lệ, tác giả điểm xuyết một đôi nét dung nhan khiến Thúy Kiều hiện lên rạng rỡ. Vẻ đẹp của Kiều gây ấn t­ượng mạnh qua hình ảnh đôi mắt của nàng. Đây là vẻ đẹp ước lệ, tượg trưng thường gặp trong thơ văn cổ. | 0,25  0,25  0,25  0,5 |
| 4 | - Khi tả sắc đẹp của Kiều, tác giả Nguyễn Du đã dự báo trước cuộc đời và số phận của nàng qua hai câu thơ:  *“ Hoa ghen thua thắm, liễu gờm kém xanh”*  - Theo quan niệm của Nguyễn Du về “Hồng nhan bạc mệnh” thì vẻ đẹp của Thuý Kiều làm cho tạo hoá phải ghen ghét, phải đố kị: “hoa ghen”, “liễu hờn” nên số phận nàng éo le, đau khổ, đầy trắc trở. | 0,25  0,5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN** ***(7 điểm).***

**Câu 1 (3điểm):**

a. Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; luận điểm rõ ràng, lí lẽ và dẫn chứng hợp lí; lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải bám sát yêu cầu của đề bài, cần làm rõ những ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | Giới thiệu vấn đề: Hãy là chính mình thông qua câu chuyện. | 0,25 |
| 2 | Ý nghĩa nội dung câu chuyện:  - Câu chuyện hai mẹ con ốc sên là hình tượng về con người trong cuộc sống. Trong cuộc sống, có những người, có những lúc may mắn được nương dựa, chở che, bảo vệ… Trong sự thắc mắc của ốc sên con thì sâu róm và giun đất chính là hình ảnh để nói về cái thời khắc may mắn đó của con người.  - Nhưng có phải con người lúc nào cũng gặp được may mắn như thế. Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình. Đó vừa là quy luật tất yếu vừa là một yêu cầu đối với con người trong cuộc sống. | 0,5 |
| 3 | Bàn luận | 1,75 |
|  | Đây là một ý kiến đúng đắn có ý nghĩa sâu sắc:  - Con người không bao giờ tồn tại một cách đơn lẻ mà bao giờ cũng gắn mình với môi trường tự nhiên, xã hội. Và trong môi trường sinh tồn ấy, con người được cưu mang, che chở.  - Mặt khác, mỗi con người cũng là một cá thể độc lập, đơn nhất. Nó tồn tại, phát triển bằng chính sự nỗ lực nội sinh của mình. Đó chính là cái đảm bảo lâu dài, bền vững và quan trong hơn cả.  - Từ cá nhân đến xã hội, đến mọi quốc gia, dân tộc đều phải gắn mình vào sự bảo đảm đó.  - Các cơ hội đảm bảo cho con người là như nhau, nhưng điều quan trọng là phải dựa vào chính mình. Đó là quy luật có tính tất yếu, vừa là một yêu cầu, là khát vọng tự thân, có ý nghĩa không chỉ đối với sự sinh tồn mà còn có ý nghĩa đối với sự phát triển của con người chân chính**.**  - Chứng minh qua những câu chuyện, những con người trong cuộc sống. | 0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |
| 4 | Bài học nhận thức và hành động:  **-**Dựa vào chính mình để sinh tồn, để hòa nhập, để sáng tạo và phát triển, để thể hiện lòng tự trọng cá nhân. Dựa vào chính mình còn là danh dự của quốc gia, dân tộc, là tinh thần tự cường, tự tôn cần thiết.  - Dựa vào chính mình là yếu tố quan trọng nhất nhưng không phải là duy nhất cho cuộc sống sinh tồn và đơm hoa kết trái. Con người phải biếtn kết hợp hài hòa giữa cá nhân và khách thể bên ngoài. | 0,5 |

**Câu 2 (4 điểm):**

a.  Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết làm bài văn nghị luận về một khía cạnh trong tác phẩm văn học, thành thạo kĩ năng dựng đoạn và triển khai đoạn. Bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, dùng từ, đặt câu chính xác.

b. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Nguyễn Minh Châu và nội dung, nghệ thuật văn bản *Chiếc thuyền ngoài xa*, học sinh cần làm rõ các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| 1  Mở bài | Giới thiệu được vấn đề nghị luận đúng, rõ ràng | 0,5đ |
| 2  Thân bài | *a. Phân tích đặc điểm nhân vật người đàn bà hàng chài.*  ***\****Tên gọi: “ người đàn bà”, “ chị ta”, “ mụ”. Đây là cách gọi phiếm định: chị cũng giống như bao người phụ nữ vùng biển: vô danh, nhỏ bé.  \* Lai lịch, hoàn cảnh:  - Là người đàn bà vùng biển, sống bằng nghề chài lưới.  - Hoàn cảnh gia đình:  + Nhà nghèo, đông con, sống cùng người chồng vũ phu  + Cả gia đình sống trên một chiếc thuyền, lênh đênh trên biển.  -> Cuộc sống nghèo khổ, lam lũ đầy bất trắc.  \* Ngoại hình:  - Tuổi: trạc ngoài bốn mươi.  - Thân hình: cao lớn, thô kệch.  - Khuân mặt: tái nhợt, mệt mỏi.  - Trang phục: áo bạc phếch, rách rưới, ướt sũng.  \* Tính cách, phẩm chất:  - Cam chịu, nhẫn nhục.  - Thương con, giàu đức hi sinh, vị tha.  - Tâm hồn sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, có cái nhìn toàn diện về cuộc sống.  - Giàu lòng tự trọng, sống âm thầm, kín đáo  *b. Cảm nhận về nghệ thuật xây dựng nhân vật:*  - Đối lập giữa hình thức bề ngoài và tâm hồn.  - Đặt nhân vật trong tình huống nhận thức độc đáo để khám phá ra “ *chất ngọc ẩn giấu bân trong tâm hồn con người”*  - Nghệ thuật kể chuyện.  - Lựa chọn chi tiết đặc sắc: ngoại hình in hằn dấu ấn nghề nghiệp của người đàn bà .  - Nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật rất chân thực, tinh tế, sinh động. | 0,5  1,0  1,0  2,5  1,0 |
| 3  Kết bài | Khái quát vấn đề, liên hệ mở rộng |  |

**Đề 20**

**Phần I: Đọc hiểu (*3,0 điểm*)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:

*Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

*Mình về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

*- Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi*

*Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

*(Việt Bắc-Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập 1, trang 108, NXB Giáo dục – 2008)*

**Câu 1**:  Những thông tin sau đây về đoạn thơ trong bài thơ ***Việt Bắc*** đúng hay sai:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tin** | **Đúng** | **Sai** |
| Tác giả của bài thơ là một nhà thơ trong phong trào *Thơ mới*. |  |  |
| Tác giả của bài thơ là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam. |  |  |
| Bài thơ được viết theo thể thất ngôn. |  |  |
| Bài thơ chỉ gieo vần chân. |  |  |
| Bài thơ thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận. |  |  |

**Câu 2:**Trong khổ thơ đầu, đại từ *“mình”* và *“ta”* tác giả dùng để nói về những ai?

**Câu 3:**Tìm từ láy diễn tả tâm trạng trong đoạn thơ trên?

**Câu 4:** Thời gian*“Mười lăm năm”* trong câu thơ *“Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”* là khoảng thời gian lịch sử nào của đất nước được nhà thơ nhắc đến?

**Câu 5:**Câu thơ*“Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*gợikhông gian ở đâu?

**Câu 6:**Biện pháp nghệ thuật tu từ được Tố Hữu sử dụng trong câu thơ *“Áo chàm đưa buổi phân li – Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”*là*:*

A. Biện pháp nghệ thuật tu từ so sánh.                                     B. Biện pháp nghệ thuật tu từ ẩn dụ.               C. Biện pháp nghệ thuật tu từ nhân hóa.                                  D. Biện pháp nghệ thuật tu từ hoán dụ             **Câu 7**: Hình ảnh *“áo chàm”* trong câu thơ: *“Áo chàm đưa buổi phân li”*gợi vẻ đẹp gì của người ở lại trong ấn tượng của người ra đi?                                                                                                                  **Câu 8**: Nhận xét ngắn gọn về giọng thơ trong đoạn thơ trên?                                                                        **Câu 9**: Tâm trạng chung của cả nhân vật *“mình”* và *“ta”* trong đoạn thơ trên là gì? (*viết một đoạn văn khoảng 5- 7 dòng)*

**Phần II: Làm văn  (*7,0 điểm*)**

Phân tích hình tượng nhân vật Việt trong tác phẩm *Những đứa con trong gia đình* của nhà văn Nguyễn Thi. Từ nhân vật Việt, anh (chị) hãy bàn về tình yêu đất nước của thế hệ trẻ trong thời đại mới.

 —-**—- Hết ——–**

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

(Văn bản gồm có 03 trang)

**Phần I: Đọc hiểu  (*3,0 điểm*)**

**I.Yêu cầu chung**

Học sinh có kĩ năng đọc- hiểu văn bản, có khả năng tích hợp, vận dụng kiến thức khi làm bài.

**II.Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | Ý 2: **đúng**; các ý còn lại: **sai**. | **0,25** |
| **2** | - Đại từ *“mình”:* nói về những người kháng chiến trở về Thủ đô.  - Đại từ *“ta”:* nói về  người dân Việt Bắc- những người ở lại. | **0,25** |
| **3** | Từ láy diễn tả tâm trạng: *bâng khuâng, bồn chồn* | **0,25** |
| **4** | Khoảng thời gian từ thời kháng Nhật (khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940) đến khi những người kháng chiến trở về Thủ đô (tháng 10-1954) | **0,25** |
| **5** | Chiến khu Việt Bắc. | **0,25** |
| **6** | D. Biện pháp tu từ hoán dụ. | **0,25** |
| **7** | Gợi vẻ đẹp giản dị, mộc mạc và tấm lòng thủy chung của người dân Việt Bắc. | **0,25** |
| **8** | Giọng thơ mang tính chất tâm tình, tự nhiên, đằm thắm, chân thành. | **0,25** |
| **9** | - Bao trùm trong tâm trạng của cả kẻ ở và người ra đi là tâm trạng bịn rịn, lưu luyến, nghẹn ngào không muốn rời xa.  - Là nỗi nhớ da diết, mênh mang về những kỷ niệm sâu nặng, nghĩa tình với thiên nhiên, con người Việt Bắc và cuộc kháng chiến gian khổ mà hào hùng. | **1,00** |

**Phần II: Làm văn (*7,0 điểm*)**

**I.Yêu cầu chung**

**1.Về kĩ năng**

Học sinh biết làm bài văn phân tích hình tượng nhân vật trong một tác phẩm tự sự, biết  tích hợp kĩ năng làm văn nghị luận xã hội. Bố cục chặt chẽ, mạch lạc; diễn đạt lưu loát, có cảm xúc; trình bày sạch sẽ, cẩn thận; không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả.

**2.Về kiến thức**

Học sinh cần có kiến thức về nhà văn Nguyễn Thi và truyện ngắn *Những đứa con trong gia đình*, biết tích hợp những hiểu biết về xã hội để làm bài.

**II.Yêu cầu cụ thể và biểu điểm**

Xác định đúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách, song cần đảm bảo những ý chính sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận:**nhân vật Việt; lòng yêu nước của thế hệ trẻ ngày nay. | **0,50** |
| **2** | **Phân tích nhân vật Việt:** |  |
|  | - Xuất thân trong một gia đình có truyền thống cách mạng, chịu nhiều mất mát đau thương, có mối thù sâu nặng với Mĩ – Nguỵ | **0,50** |
| - Là một chàng trai mới lớn; tính tình trẻ con, hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng. | **0,50** |
| **-**Giàu tình yêu thương gia đình.. | **0,50** |
| **-** Căm thù giặc sâu sắc; quyết tâm đi bộ đội; chiến đấu dũng cảm, kiên cường, lập được nhiều chiến công. | **1,00** |
| - Nghệ thuật: trần thuật linh hoạt, sáng tạo (chủ yếu qua dòng hồi tưởng của nhân vật); nghệ thuật khắc họa tính cách và miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo; ngôn ngữ phong phú, góc cạnh, đậm chất Nam Bộ… | **0,50** |
| - Đánh giá chung về hình tượng nhân vật Việt: Việt là đại diện cho thế hệ trẻ miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc; tiêu biểu cho vẻ đẹp của người dân Nam Bộ: giàu tình yêu thương gia đình, có lòng yêu nước, căm thù giặc, thuỷ chung son sắt với quê hương, với cách mạng. | **0,50** |
| **3** | **Bàn về tình yêu đất nước của thế hệ trẻ trong thời đại mới:** |  |
|  | - Tiếp nối những truyền thống tốt đẹp của thế hệ cha anh: luôn gắn bó sâu nặng với quê hương đất nước; tự hào, tự tôn dân tộc; quyết tâm giữ vững độc lập, chủ quyền, và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. | **1,00** |
| - Y thức sâu sắc về vai trò của bản thân đối với sự nghiệp canh tân đất nước: không ngừng trau dồi học tập, rèn luyện; lao động hăng say; có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa;  đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác … | **1,00** |
| - Phê phán một bộ phận thanh niên có nhận thức lệch lạc: chạy theo lối sống thực dụng; sống thiếu trách nhiệm với đất nước; làm những việc trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục; sống thiếu lí tưởng, thậm chí bị lợi dụng, kích động… | **0,50** |
| **4** | **Đánh giá về vấn đề nghị luận:**nhân vật Việt; vai trò của lòng yêu nước của thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay. |  |

**Đề 21**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**CON CÒ**

Con còn bế trên tayCon chưa biết con còNhưng trong lời mẹ hátCó cánh cò đang bay:“Con cò bay laCon cò bay lảCon cò Cổng Phủ,Con cò Đồng Đăng…”Cò một mình, cò phải kiếm lấy ăn,Con có mẹ, con chơi rồi lại ngủ.“Con cò ăn đêm,Con cò xa tổ,Cò gặp cành mềm,Cò sợ xáo măng…”Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng!Trong lời ru của mẹ thấm hơi xuân.Con chưa biết con cò, con vạc.Con chưa biết những cành mềm mẹ hát,Sữa mẹ nhiều, con ngủ chẳng phân vân. ..

***-*1962*–***

***( Trích: Con cò – Chế Lan Viên, SGK Ngữ Văn 9, tập hai, NXB GD Việt Nam )***

**Câu 1**: Đoạn thơ viết về đề tài gì ?

**Câu 2:** Những thông tin sau đây về đoạn thơ trên đúng hay sai ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thông tin** | **Đúng** | **Sai** |
| 1. Hình ảnh thơ giàu chất liệu văn học dân gian. |  |  |
| 2. Đoạn thơ không có vần |  |  |
| 3. Lời thơ mang âm điệu ngọt ngào, tha thiết của những lời hát  ru. |  |  |
| 4. Lời thơ mang âm hưởng hào hùng, bi tráng. |  |  |
| 5. Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do. |  |  |

**Câu 3**: Đoạn thơ trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào ?

**Câu 4**: Hãy xác định biện pháp tu từ  được sử dụng trong 2 câu thơ:

“ Cò một mình, cò phải kiếm lấy ăn,Con có mẹ, con chơi rồi lại ngủ”

**Câu 5**: Hình ảnh con cò trong đoạn thơ gợi nhớ tới những bài ca dao nào ?

**Câu 6**: Câu thơ “Ngủ yên!Ngủ yên!Cò ơi, chớ sợ!” ngắt nhịp như thế nào ?

A. 2/2/2/2                                                     B. 2/2/4

**Câu 7**: Hình ảnh con cò trong câu thơ sau tượng trưng cho hình ảnh nào ?

“Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng!”

**Câu 8**: Người mẹ muốn nói với  con mình điều gì qua hai câu thơ trên ?

 ( Yêu cầu ghi lại bằng một câu văn )

**Câu 9**: Từ “ Hơi xuân” trong câu thơ “Trong lời ru của mẹ thấm hơi xuân.”có những lớp nghĩa nào ? Hãy chỉ rõ ?

**Câu 10**: Kể tên một số tác phẩm  (ghi rõ tác giả) văn học có nội dung ca ngợi vẻ đẹp của tình cảm gia đình  mà anh/ chị đã được học.

**Câu 11:**

Hãy viết đoạn văn ( khoảng 5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của anh/ chị về tình mẹ và bổn phận của  những người con.

**II. PHẦN LÀM VĂN** **(7 điểm).**

**Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu:**

**Câu 1**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của anh (chị) về hiện tượng “hôi bia” của người dân diễn ra ở Đồng Nai từ thông tin sau:

Vào hồi 12h30’ ngày 4/12/2013, xe tải do anh Hồ Kim Hậu điều khiển mang BKS 79N – 1348 chở 1.500 thùng bia đi từ TP. Hồ Chí Minh ra TP. Phan Thiết, khi đến vòng xoay Tam Hiệp (TP. Biên Hòa) bất ngờ hàng ngàn két bia đổ xuống đường. Ngay lập tức những người xung quanh khu vực lao vào “cướp” bia trước sự bất lực của tài xế.

                            (Theo VNE24H)

**Câu 2:**

Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng người đàn bà hàng chài trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xacủa Nguyễn Minh Châu

(Ngữ Văn 12,tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam – 2012)

**B. Đáp án và thang điểm.**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | Tình mẹ ( tình mẫu tử) | **0,25** |
| **2** | Ý 1,3,5 – Đúng; các ý 2,4 – Sai | **0,25** |
| **3** | Đoạn thơ trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật | **0,25** |
| **4** | Biện pháp đối | **0,25** |
| **5** | HS đưa ra được 2 trong số bài ca dao sau:  - “Con cò bay lả bay la – Bay từ cổng Phủ bay ra cánh đồng” - “Con cò bay lả bay la – Bay từ cửa Phủ bay về Đồng Đăng” - “Cái cò đi đón cơn mưa – Tối tăm mù mịt ai đưa cò về” - “Cái cò mà đi ăn đêm…, Đừng xáo nước đục đau lòng cò con” …. | **0,25** |
| **6** | A: 2/2/2/2 | **0,25** |
| **7** | Người con ( đứa con ) | **0,25** |
| **8** | - Mẹ luôn ở bên con, dang đôi cánh tay để che chở, ấp ủ con, để cho con luôn được an toàn.  ( Hoặc: Con cứ ngủ ngoan, không phải bận tâm tới những lo toan của cuộc sống, mẹ luôn che chở, bảo vệ, nâng đỡ con, vỗ về con.) | **0,25** |
| **9** | -Nghĩa tường minh: Không khí mùa xuân, vẻ đẹp tươi mát, sáng trong của đất trời.  - Nghĩa hàm ẩn: Tình cảm dịu êm, tha thiết ngọt ngào, là hơi ấm của tình yêu thương mẹ muốn  dành cho con. | **0,25** |
| **10** | Nói với con ( Y Phương); Bàn tay mẹ ( Tạ Hữu Yên); Chiếc lược ngà ( Nguyễn Quang Sáng ); Mẹ và quả (Nguyễn Khoa Điềm ); Cha con nghĩa nặng ( Hồ Biểu Chánh)…… (Yêu cầu: Ít nhất kể tên chính xác 02 tác phẩm, tác giả) | **0,25** |
| **11** | HS viết được đoạn văn: đảm bảo cấu trúc, các câu có sự liên kết chặt chẽ, rõ nghĩa, thể hiện những suy nghĩ sâu sắc, tích cực.  - Có thể có các ý cơ bản sau:  + Mẹ luôn chở che, dìu dắt, nâng đỡ; luôn theo sát bên  con trên đường đời.  + Mẹ luôn bao dung, nhân hậu.  + Con phải biết ơn, báo đáp tình mẹ. Con cần nhận thức rõ một điều: Hạnh phúc lớn nhất của mẹ là con luôn gắng sức học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách, trở thành một công dân tốt. | **0,50** |

**II. PHẦN LÀM VĂN** **(7 điểm).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đáp án** | | | **Điểm** |
| **I/ Phần  Làm Văn (7,0 điểm) HS chỉ được chọn 1 trong 2 câu** | | |  |
| **Câu 1** | **Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của anh (chị) về hiện tượng “hôi bia” của người dân diễn ra ở Đồng Nai từ thông tin sau:**  **Vào hồi 12h30’ ngày 4/12/2013, xe tải do anh Hồ Kim Hậu điều khiển mang BKS 79N – 1348 chở 1.500 thùng bia đi từ TP. Hồ Chí Minh ra TP. Phan Thiết, khi đến vòng xoay Tam Hiệp (TP. Biên Hòa) bất ngờ hàng ngàn két bia đổ xuống đường. Ngay lập tức những người xung quanh khu vực lao vào “cướp” bia trước sự bất lực của tài xế.**  **(Theo VNE24H)** | |  |
| **a. Yªu cÇu vÒ kÜ n¨ng:** | |  |
| **b. Yªu cÇu vÒ kiÕn thøc:** | |  |
| **Giới thiệu vấn đề nghị luận:**Giới thiệu hiện tượng “hôi bia” ở Đồng Nai | | **0,5** |
| **Giải thích hiện tượng:** | |  |
| « Hôi bia » : Là hành động chiếm đoạt, cướp giật tài sản của người khác một cách công khai trắng trợn biến nó thành tài sản của mình. | | **0,5** |
| **Nêu thực trạng hiện tượng:** | |  |
| Đủ mọi thành phần, tầng lớp, lứa tuổi trong xã hội tham gia. | | **0,5** |
| **Phân tích nguyên nhân:** do sự xuống cấp nghiêm trọng của đạo đức xã hội : | |  |
| -  Sự thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau, sự mất mát của người khác.  - Sự tham lam, ích kỉ của một bộ phận người trong xã hội. | | **1,0** |
| **Hậu quả:** | |  |
| - Gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế và đẩy người lao động vào tình trạng khó khăn, túng quẫn.  **-**Mất trật tự công cộng.  **-**Mất đi vẻ đẹp của con người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế (Kênh truyền hình Nga RenTV  đã phát sóng clip về vụ hôi bia với tiêu đề “Biển bia”, nội dung có đoạn nói “Ở Việt Nam, đau khổ chỉ dành cho 1 người, còn cả đám đông những người rình cơ hội kiếm chác đã xông vào lấy đi các lon bia. Khi những két bia bị đổ ào xuống từ một chiếc xe tải gặp sự cố, những người đi đường đi chậm lại rồi xông vào hôi. Cái gì anh đánh rơi coi như là đã mất” | | **1,5** |
| **Giải pháp:** | |  |
| - Tuyên truyền giáo dục mọi người để không diễn ra những cảnh tượng tương tự.  - Có biện pháp cảnh cáo, răn đe, xử lí kịp thời. | | **0,5**  **0,5** |
| **Bài học:** | |  |
| - Phê phán hành động thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác.  - Phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc ta.  - Ngợi ca những người có tấm lòng nhân ái (Các bạn trẻ ở Đồng Nai đã quyên góp, ủng hộ anh Hồ Kim Hậu 115 triệu đồng để anh trang trải số thiệt hại trên). | | **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **Khẳng định ý nghĩa của vấn đề:** | |  |
| - Hôi bia là hành động đáng lên án, gây bức xúc cho người dân Việt Nam và nhân dân thế giới.  - Xã hội, nhà trường, gia đình cần có sự chung tay để đẩy lùi căn bệnh thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau, sự bất hạnh của người khác. | | **0,5** |
|  | |  |
| **Câu 2(7,0 đ)** | | |  |
|  | | **Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng người đàn bà hàng chài trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xacủa Nguyễn Minh Châu (Ngữ Văn 12,tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam – 2012).** |  |
| **a.** Yêu cầu về kĩ năng:  -Biết cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm văn xuôi  - Bố cục 3 phần chặt chẽ, hợp lý, mạch lạc, cảm xúc |  |
| **b.**Yêu cầu về kiến thức  -Trên cơ sở những hiểu biết về tác phẩm chiếc thuyền ngoài xavà nhà văn Nguyễn Minh Châu, nắm chắc được nội dung và nghệ thuật xây dựng nhân vật người đàn bà hàng chài**.**  - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau; Song cần làm sáng tỏ được các ý sau: |  |
| Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: | **0,5** |
| **Cảm nhận hình tượng người đàn bà hàng chài:** |  |
| **-**Người đàn bà hàng chài là một phụ nữ vùng biển, ko có tên, trạc ngoài bốn mươi tuổi; ngoại hình xấu xí, thô kệch.. | **1,0** |
| - Số phận kém may mắn, cuộc đời lam lũ vất vả | **0,5** |
| - Là người thương con, cam chịu, nhẫn nhục, giàu đức hi sinh, lòng vị tha, nhân hậu. | **1,0** |
| **-**Là người sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, có cái nhìn toàn diện về cuộc sống. | **0,75** |
| **-** Giàu lòng tự trọng, sống âm thầm, kín đáo. | **0,5** |
| - Là người luôn trân trọng chắt chiu hạnh phúc nhỏ nhoi đời thường | **0,5** |
| - Cảm thông sâu sắc với người chồng | **0.5** |
| **Nghệ thuật:** Nhân vật được đặt trong tình huống độc đáo; miêu tả tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế; lựa chọn chi tiết tiêu biểu, đầy kịch tính; sử dụng thủ pháp tương phản; ngôn ngữ giản dị mà sâu sắc, có tính triết lí, phù hợp với tính cách nhân vật. | **1,0** |
| **Đánh giá:** Nhân vật mang vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam; Thể hiện sâu sắc tấm lòng, tài năng và quan điểm của nhà văn về cuộc sống và con người. |  |

**Đề 22**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :**      “Khi mạng xã hội ra đời, những người cổ xúy thường cho rằng chức năng quan trọng nhất của nó là kết nối. Nhưng trên thực tế phải chăng mạng xã hội đang làm chúng ta xa cách nhau hơn?

      Tôi đi dự đám cưới, bữa tiệc được chuẩn bị chu đáo, sang trọng từ khâu tiếp khách, lễ nghi cho đến cách chọn thực đơn, loại nhạc biểu diễn trong suốt bữa tiệc, chứng tỏ bạn rất trân trọng khách mời.

     Vậy mà suốt buổi tiệc, nhìn quanh mình đâu đâu tôi cũng thấy có người chăm chú dán mắt vào màn hình điện thoại, mà khỏi nói tôi cũng biết họ đang xem gì qua cách họ túm tụm thành từng nhóm vừa chỉ trỏ vào chiếc điện thoại vừa bình luận, nói cười rôm rả.

  (…)Trẻ trung có (số này chiếm đông hơn cả), tầm tầm cũng có. Nói đâu xa, ngay trong bàn tôi cũng thế, mọi người xúm lại chụp ảnh rồi “post” lên Facebook ngay tức thì “cho nó “hot”!”, một người bảo vậy. ”…                            **( Gần mặt…cách lòng- Lê Thị Ngọc Vi- Tuổi trẻ Online 04/05/2014)**  
a/ Đoạn văn trên nói về thực trạng gì đang phổ biến hiện nay ?  
b/ Những người đi dự đám cưới ở đoạn văn trên quan tâm tới điều gì ? Điều đó trái với sự tiếp đón của gia chủ ra sao ?  
b/ Tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật gì khi đặt nhan đề cho bài báo ? Em hiểu nhan đề đó như thế nào ?

**PHẦN II: VIẾT (7 điểm)**

**Câu 1:  
“**Tại sao xếp hàng là hành vi rất dễ dàng, ai cũng có thể làm được và ai cũng muốn, nhưng rốt cuộc không ai chịu làm? Có phải vì người Việt chúng ta hay có thói quen nhìn nhau và làm theo nhau. Người đến sau thấy người đến trước nhờ chen lấn mà được việc, nên cũng bắt chước làm theo và sợ rằng nếu xếp hàng mình sẽ bị thua thiệt. Người có ý thức xếp hàng bị coi thường, hoặc bị cho là muốn chơi trội, muốn thể hiện…. Bởi chẳng ai muốn mình trở nên “khó coi”trong mắt mọi người, cho nên người nghiêm túc xếp hàng ngày càng trở nên hiếm hoi, những kẻ chen ngang thì coi hành vi của mình là chuyện bình thường. Và họ đã vô tình tạo nên sự bất bình đẳng trong xã hội, tạo môi trường cho thói ích kỷ, mưu mẹo…”             Đọc mẩu tin trên, anh/chị có suy nghĩ gì về sự cần thiết của “**văn hóa xếp hàng**” ? Hãy bàn luận trong một bài văn ngắn.

**Câu 2**: **Cảm nhận về hình ảnh nồi cháo cám và vẻ đẹp của các nhân vật trong đoạn văn sau:**     “ …Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại. Giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này:-Tràng ạ. Khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà. Tao tin rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Này ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem…Tràng chỉ vâng. Tràng vâng rất ngoan ngoãn. Chưa bao giờ trong nhà này mẹ con lại đầm ấm, hòa hợp như thế. Câu chuyện trong bữa ăn đang đà vui bỗng ngừng lại. Niêu cháo lõng bõng, mỗi người được có lưng lưng hai bát đã hết nhẵn.Bà lão đặt đũa bát xuống, nhìn hai con vui vẻ:- Chúng mày đợi u nhá. Tao có cái này hay lắm cơ.Bà lật đật chạy xuống bếp, lễ mễ bưng ra một cái nồi khói bốc lên nghi ngút. Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh mẹt cơm, cầm cái môi vừa khuấy khuấy vừa cười:-Chè đây. – Bà lão múc ra một bát – Chè khoán đây, ngon đáo để cơ.Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại. Thị điềm nhiên và vào miệng. Tràng cầm cái bát thứ hai mẹ đưa cho, người mẹ vãn tươi cười, đon đả:-Cám đấy mày ạ, hì. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khối nhà còn chả có cám mà ăn đấy.

# ****GỢI Ý ĐÁP ÁN****

**PHẦN I: ĐỌC-HIỂU**  
a/Đoạn văn nói về thực trạng: giới trẻ ngày nay đang có nguy cơ chìm vào thế giới ảo của “mạng xã hội” mà quên đi cuộc sống thực: ít quan tâm, trò chuyện với những người xung quanh hơn là cập nhật thông tin cá nhân và trao đổi bằng những tin nhắn, bình luận…trên Facebook.  
b/ Những người đi dự đám cưới tập trung vào chiếc điện thoại: ở đó, họ bình luận về những gì diễn ra trên Facebook, chụp hình rồi đưa lên Facebook… Trái với sự tiếp đón chu đáo của gia chủ: từ khâu tiếp khách, lễ nghi, chọn thực đơn, loại nhạc biểu diễn …  
c/ Cách đặt nhan đề: sử dụng cách nói từ câu thành ngữ “xa mặt cách lòng” ; sáng tạo trong cách nói đối lập để tạo mâu thuẫn, nghịch lí: “Gần mặt- cách lòng” để chuyển tải thông tin chính: mọi người (nhất là giới trẻ) hiện tại ít quan tâm nhau hơn dù đang sống cạnh nhau. Đây là một nhan đề ấn tượng.

**PHẦN II: VIẾT**

**Câu 1**: – Mẩu tin bàn về thực trạng đang phổ biến ở nước ta hiện nay: mọi người chưa có thói quen xếp hàng nơi công cộng. Có thể kể thêm một số ví dụ cụ thể : ở bến xe, điểm rút tiền (nơi đặt máy ATM..), cửa hàng, bệnh viện, ở lễ hội, khi được nhận đồ miễn phí…mọi người còn chen lấn, xô đẩy để giành đi trước…  
-  Mẩu tin cũng đã đưa ra một số nguyên nhân để lí giải cho điều đó: như thói quen chung của cộng đồng; thói quen làm theo nhau; sợ bị thua thiệt…nhìn chung là chưa có “văn hóa xếp hàng”.  
-  Vai trò của việc xếp hàng:  
+ Tạo ra sự văn minh trong giao tiếp, trong lối sống.  
+ Tạo ra sự công bằng.  
+ Tránh va chạm, xô xát, tăng hiệu quả công việc vì tiết kiệm thời gian (chen lấn gây cản trở công việc và mất thời gian)…  
- Giải pháp: tuyên truyền, có hình thức chỉ dẫn, quy định ở những nơi cần xếp hàng…Lên án, thậm chí phạt những trường hợp vi phạm…

**Câu 2:**

Mở bài: Vài nét về tác giả- tác phẩm- đoạn văn  
Thân bài:

- Vị trí của chi tiết trong truyện ngắn ( tóm tắt : nằm trong phần cuối của truyện ngắn , cụ thể đó là món ăn duy nhất của cả nhà trong buổi sáng ngày hôm sau )

- Ý nghĩa:

+ Chi tiết trên thể hiện tình trạng cùng cực của người dân lao động [trong](http://thuvien.tailieutonghop.com/tag/trong/) nạn đói 1945

+ Đối với gia đình Tràng, nồi cháo cám là món ăn xua tan cơn đói, là món ăn duy nhất của bữa ăn đón nàng dâu mới về. Trong hoàn cảnh của nạn đói năm 1945, khi mà “Xóm ta khối nhà còn chả có cám mà ăn đấy”, nồi cháo cám lại là món ăn không thể không có.

+ Qua chi tiết nồi cháo cám, tính cách của nhân vật được bộc lộ :

. Bà cụ Tứ: người mẹ đảm đang, yêu thương con hết mực (bà đã dậy sớm chuẩn bị bữa ăn cho cả nhà; hơn thế nữa khi cái đói đang rình rập bà vẫn cố gắng để có được bữa ăn giản dị cho con trai của mình; để các con đỡ tủi hờn, bà gọi chệch “cháo cám” là “chè khoán” và tạo không khí vui vẻ trong bữa ăn) .

. Tràng: “Tràng cầm đôi đũa, gợt một miếng bỏ vội vào miệng. Mặt hắn chun ngay lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ”, cách ứng xử này vừa cho thấy Tràng là người chồng có trách nhiệm với nỗi thẹn không thể dành cho người vợ mới cưới của mình một bữa ăn đủ đầy; vừa cho thấy Tràng là người con hết sức khéo léo trong cách cư xử với mẹ, hiểu rõ được hoàn cảnh của gia đình mình.

. Vợ Tràng: qua chi tiết này ta càng khẳng định được sự thay đổi về tính cách của vợ Tràng, hết sức ngạc nhiên trước nồi cháo cám nhưng người con dâu mới vẫn điềm nhiên và vào miệng để làm vui lòng mẹ chồng. Điều đó cũng cho thấy vợ Tràng là người tế nhị, thị đã thực sự sẵn sàng cùng gia đình vượt qua những tháng ngày khó khăn sắp tới.

+ Nồi cháo cám là nồi cháo của tình thân, tình người , niềm tin và hy vọng.

+ Chi tiết thể hiện tài năng của nhà văn Kim Lân trong việc lựa chọn chi tiết trong truyện ngắn.

Kết bài: Đánh giá, nhận xét một cách khái quát về chi tiết nồi cháo cám và ba nhân vật.

Tràng cầm đôi đũa, gợt một miếng bỏ vội vào miệng. Mặt hắn chun ngay lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Bữa com từ đấy không ai nói câu gì, họ cắm đầu ăn cho xong lần, họ tránh nhìn mặt nhau. Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người…”( Vợ nhặt- Kim Lân)

**Đề 23**

Bài 1/

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi !

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời !

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

2. Nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy trong đoạn thơ.

3. Xác định các dạng phép điệp trong đoạn thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.

4. Câu thơ : Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi được phối thanh như thế nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc phối thanh đó.

5. Cụm từ bỏ quên đời thể hiện vẻ đẹp bi hùng của người lính Tây Tiến như thế nào?

**Bài 2**

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,*

*Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

*Khèn lên man điệu nàng e ấp*

*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*”.

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

2. Các từ “*xiêm áo*”, “*khèn*”,“*man điệu*”, “*e ấp*” có vai trò gì trong việc thể hiện những hình ảnh vẻ đẹp văn hoá miền núi và tâm trạng người lính Tây Tiến?

3. Xác định phép điệp trong đoạn thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.

4. Câu thơ *Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa* được sử dụng nghệ thuật gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

**Bài 3**

“*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả? Tại sao tác giả không dùng từ “*đoàn quân*” mà dùng từ “đoàn binh?”,

2. Các từ “*không mọc tóc*”, “*xanh màu lá*” có vai trò gì trong việc thể hiện chân dung người lính lính Tây Tiến?

3. Vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến được thể hiện như thế nào qua từ “*mộng*”, “*mơ*”trong đoạn thơ?

4. Nêu ý nghĩa tu từ của từ “về đất” trong đoạn thơ .

5. Từ đoạn thơ, viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của tuổi trẻ ngày nay.

**Đề 24**

**Câu I (2,0 điểm)**

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.  
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,  
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.  
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,  
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.  
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,  
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

*(****Thu điếu*** *– Nguyễn Khuyến, Ngữ văn 11,Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)*

Đọc bài thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau :

1. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong bài thơ. *(0,5 điểm)*

2. Điểm nhìn cảnh thu của tác giả Nguyễn Khuyến trong bài thơ "Câu cá mùa thu" có gì đặc sắc? Từ điểm nhìn ấy, nhà thơ đã bao quát cảnh thu như thế nào? *(0,5 điểm)*

3. Cách gieo vần trong bài thơ "Câu cá mùa thu "có gì đặc biệt? Cách gieo vần ấy gợi cho ta cảm giác gì về cảnh thu và tình thu?*(0,5 điểm).*

4. Bài thơ "Câu cá mùa thu " nói chuyện câu cá mà thực ra có phải là câu cá hay không? Vì sao?*(0,5 điểm).*

**Câu II (3,0 điểm):**

**Tuyên dương 16 thanh niên tham gia cứu nạn tại Lào Cai**

Ngày 6/9/2014, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên TP Hà Nội đã gặp mặt, tuyên dương 16 thanh niên, sinh viên tham gia đã cứu nạn trong vụ tai nạn xe khách xảy ra ngày 1/9/2014 tại xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

16 thanh niên, sinh viên được tuyên dương là thành viên của nhóm du lịch mạo hiểm Phong Vân đang trên đường từ Hà Nội lên Sa Pa du lịch.

Trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn thảm khốc là chiếc xe khách lao xuống vực khiến 12 người tử nạn và 41 người khác bị thương, cả nhóm đã kịp thời thông báo tới các đơn vị chức năng tham gia ứng cứu và dùng đèn pin, điện thoại soi đường, mò mẫm xuống vực sâu gần 200 mét để cấp cứu, hỗ trợ các nạn nhân trên chuyến xe gặp nạn.

(Theo cand.com.vn)

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề đặt ra từ thông tin trên (bài viết khoảng 600 từ)

**Câu III (5,0 điểm)**

Xét về phương diện nghệ thuật, cảm hứng lãng mạn và âm hưởng bi tráng là hai nét đặc sắc cơ bản bao trùm bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng.

Hãy làm sáng tỏ điều đó qua việc phân tích bài thơ.

**Đề 25**

1) Đọc và trả lời các câu hỏi sau (6/20 điểm)

a) Đây là một đoạn văn nháp, trong đó còn mắc phải một số lỗi về ngữ pháp, chính tả, dùng từ, logic... Anh, chị hãy chỉ ra những sai sót đó. (2 điểm)

Đoạn văn nháp: “... cái nhìn của Nguyễn Tuân, sông Đà hiện lên là một sinh thể có linh hồn với những tính cách đối địch: vừa hung bạo, vừa dữ rằn. Đây là lối nhân cách hóa những đặc điểm vốn có của giòng sông thiên nhiên mà chực quan có thể nhìn thấy”.

b) Đoạn văn sau nói về vấn đề gì? Hãy đặt tên cho đoạn trích. (2 điểm)

“Ở người lớn tuổi ít vận động cơ bắp, nếu chế độ ăn giàu chất colesteron (thịt, trứng, sữa...) sẽ có nhiều nguy cơ bị bệnh xơ vữa động mạch. Ở bệnh này, colesteron ngấm vào thành mạch kèm theo các ion canxi làm cho mạch bị hẹp lại, không còn nhẵn như trước, xơ cứng và vữa ra.

Động mạch xơ vữa làm cho sự vận chuyển máu trong mạch khó khăn, tiểu cầu dễ bị vỡ và hình thành cục máu đông gây tắc mạch. Động mạch xơ vữa còn dễ bị vỡ gây các tai biến trầm trọng như xuất huyết dạ dày, xuất huyết não, thậm chí gây chết người”.

(Sinh học - lớp 8. NXB Giáo Dục 2007)

c) Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật đặc sắc và tác dụng của chúng trong đoạn thơ sau (2 điểm):

“Chúng đem bom ngàn cân  
Dội lên trang giấy trắng  
Mỏng như một ánh trăng ngần  
Hiền như lá mọc mùa xuân”

(Trang giấy học trò - Chính Hữu)

2. Cho tình huống sau: Giả sử trong những ngày tháng 5 lịch sử, tại mảnh đất Điện Biên hôm nay anh, chị được gặp một người anh hùng trong chiến dịch Điện Biên năm xưa... Anh, chị và người ấy sẽ nói với nhau chuyện gì? Đi thăm những nơi nào? Hãy ghi lại điều đó và phát biểu những suy nghĩ, cảm xúc của mình sau cuộc gặp gỡ ấy. (7/20 điểm)

3. Viết về một nhân vật trong tác phẩm văn học đã để lại cho anh, chị nhiều ấn tượng sâu đậm. (7/20 điểm)

Hoặc: Viết một bài văn trả lời câu hỏi: Cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu thơ ca? (7/20 điểm)

Hoặc: Ngôn ngữ thơ VN rất giàu nhạc tính. Anh, chị hãy viết bài văn làm sáng tỏ nhận định đó qua một đoạn thơ tự chọn. (7/20 điểm)

**Đề số 26:**

**“**Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  
 Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa..." mẹ thường hay kể  
 Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  
 Đất Nước lớn lên khi dân mình biết tròng tre mà đánh giặc  
 Tóc mẹ thì bới sau đầu  
 Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn  
 Cái kèo, cái cột thành tên  
 Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng  
 Đất Nước có từ ngày đó...**”.**

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Tại sao từ “Đất Nước ” được viết hoa?

2. Những từ ngữ nào mang âm hưởng văn hoá dân gian được vận dụng trong đoạn thơ? Nêu hiệu quả nghệ thuật sự vận dụng đó.

3. Viết một đoạn văn ngắn bày tỏ tình cảm của anh/chị về Đất Nước ?

***Bài 2:***

 Đất là nơi anh đến trường  
 Nước là nơi em tắm  
 Đất Nước là nơi ta hò hẹn  
 Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm  
 Đất là nơi "con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc"  
 Nước là nơi "con cá ngư ông móng nước biển khơi"  
 Thời gian đằng đẵng  
 Không gian mệnh mông  
 Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ  
 Đất là nơi Chim về  
 Nước là nơi Rồng ở  
 Lạc Long Quân và Âu Cơ  
 Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nêu ý chính của đoạn thơ.

2. Nêu ý nghĩa nghệ thuật chiết tự ( tách Đất Nước ) ở 2 câu đầu đoạn thơ đem lại hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

3. Chất liệu dân gian được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ ?

***Bài 3:***

Trong anh và em hôm nay  
 Đều có một phần Đất Nước  
 Khi hai đứa cầm tay  
 Đất Nước trong chúng mình hài hòa nồng thắm  
 Khi chúng ta cầm tay mọi người  
 Đất nước vẹn tròn, to lớn  
 

Mai này con ta lớn lên  
 Con sẽ mang đất nước đi xa  
 Đến những tháng ngày mơ mộng  
 Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
 Phải biết gắn bó san sẻ  
 Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở  
 Làm nên Đất Nước muôn đời...

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nêu ý chính của đoạn thơ ?

2. Mối quan hệ giữa *anh và em*  với *Đất Nước* thể hiện như thế nào? Tại sao nói *Đất Nước là máu xương của mình.*

3. Viết một đoạn văn ngắn bày tỏ trách nhiệm của anh/chị với Đất Nước ?

***Bài 4:***

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu  
 Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái  
 Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại  
 Chín mươi chín con voi góp mình dựng Đất tổ Hùng Vương  
 Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
 Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.  
 Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh  
 Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm  
 Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
 Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha  
 Ôi Đất Nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng thấy  
 Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nêu ý chính của đoạn thơ.

2. Sự hoá thân của Nhân Dân vào dáng hình Đất Nước thể hiện qua những từ ngữ nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của những từ ngữ đó.

3. Viết đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về vai trò của Nhân Dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***Bài 5:***

Em ơi em!  
 Hãy nhìn rất xa  
 Vào bốn ngàn năm Đất Nước  
 Năm tháng nào cũng người người lớp lớp  
 Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta  
 Cần cù làm lụng  
 Khi có giặc người con trai ra trận  
 Người con gái trở về nuôi cái cùng con  
 Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh  
 Nhiều người đã trở thành anh hùng  
 Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ  
 Những em biết không  
 Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn ngàn lớp người giống ta lứa tuổi  
 Họ đã sống và chết  
 Giản dị và bình tâm  
 Không ai nhớ mặt đặt tên  
 Nhưng họ đã làm ra Đất Nước  
 Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng  
 Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi  
 Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói  
 Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân  
 Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái  
 Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm  
 Có nội thù thì vùng lên đánh bại.

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nêu ý chính của đoạn thơ ?

2. Khi nhìn *Vào bốn ngàn năm Đất Nước* , nhà thơ đã phát hiện điều gì mới mẻ về người làm nên Đất Nước?

3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc : *Họ giữ ... Họ truyền ...Họ gánh ...Họ đắp đập ...*

***Bài 6:***

**“** Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân  
 Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại  
 Dạy anh biết " yêu em từ thuở trong nôi"  
 Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội  
 Biết trồng tre đợi ngày thành gậy  
 Đi trả thù mà không sợ dài lâu  
 Ôi những dòng sông bắt nước từ lâu  
 Mà khi về Đất Nước mình thì bắt lên câu hát  
 Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác  
 Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi**”.**

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nêu ý chính của đoạn thơ

2. Tại sao tác giả khặng định: *Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại*

3. Qua đoạn thơ, xác định Nhân Dân dạy những điều gì ? Nêu ý nghĩa của những lời dạy đó.

**Đề 27**

**BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN “TÂY TIẾN ”– QUANG DŨNG**

Bài 1/

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi !

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời !

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

2. Nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy trong đoạn thơ.

3. Xác định các dạng phép điệp trong đoạn thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.

4. Câu thơ : Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi được phối thanh như thế nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc phối thanh đó.

5. Cụm từ bỏ quên đời thể hiện vẻ đẹp bi hùng của người lính Tây Tiến như thế nào?

Bài 2

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,*

*Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

*Khèn lên man điệu nàng e ấp*

*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*”.

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

2. Các từ “*xiêm áo*”, “*khèn*”,“*man điệu*”, “*e ấp*” có vai trò gì trong việc thể hiện những hình ảnh vẻ đẹp văn hoá miền núi và tâm trạng người lính Tây Tiến?

3. Xác định phép điệp trong đoạn thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.

4. Câu thơ *Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa* được sử dụng nghệ thuật gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

Bài 3

“*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả? Tại sao tác giả không dùng từ “*đoàn quân*” mà dùng từ “đoàn binh?”,

2. Các từ “*không mọc tóc*”, “*xanh màu lá*” có vai trò gì trong việc thể hiện chân dung người lính lính Tây Tiến?

3. Vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến được thể hiện như thế nào qua từ “*mộng*”, “*mơ*”trong đoạn thơ?

4. Nêu ý nghĩa tu từ của từ “về đất” trong đoạn thơ .

5. Từ đoạn thơ, viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của tuổi trẻ ngày nay.

**Đề 28**

PHẦN I : Đọc – hiểu văn bản.(5 điểm )

Câu 1.(1,5 điểm ) : Đọc và phát hiện các lỗi về chính tả,dùng từ,lập luận lô gic trong đoạn văn bản dưới đây?

Trong bài thơ “ người lái đò sông đà”, dưới cái nhìn của Nguyễn tuân,con sông đà vốn vô chi, vô rác, bỗng trở nên sông động như một nhân vật. Sông đà cũng như bao giòng sông khác , vậy dưới bàn tay tài hoa của người nghệ sỹ họ nguyễn, sông đà như một sinh thể có cá tính, có tâm trạng với hai nét tính cách độc lập hung bạo và trữ tình. dòng sông vừa hung bạo vừa dữ tợn ấy , được nguyễn tuân nhìn với diện mạo kẻ thù số một của con người. Nó hung bạo và dữ dằn vì những khúc sông hẹp và tối , ghê rợn như cửa ngõ xuống âm phủ, lại cả những hút nước như những cái bẫy chết người rải rác trên sông, rồi những ghềnh thác dài hàng cây số, lúc nào cũng như muốn đòi nợ xuýt tính mạng bất cứ người lái đò nào đi ngang qua đấy …”

Câu 2 ( 1,5 điểm ) :

Đọc đoạn văn bản dưới đây cho biết đoạn trích thuộc loại văn bản nào? Nêu nội dung chính của đoạn văn bản? Đặt tên cho đoạn văn bản đó : “Với tư cách là người đứng đầu ngành Giáo dục, lẽ ra tôi phải trực tiếp báo cáo trước UBTVQH, nhưng vào thời điểm đó tôi đang đi công tác nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á. Cá nhân tôi và lãnh đạo Bộ GD&ĐT chưa xem xét, thảo luận về các chi phí thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông. Còn con số 34.000 tỷ đồng nói trên là tổng hợp từ kết quảnghiên cứu của các nhóm chuyên gia khác nhau dựa theo các nội dung của Nghị quyết TƯ 8 (khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo..” (Nguồn trích theo Việt báo.com ,ngày 20 tháng 4 năm 2014 )

Câu 3 ( 2 điểm ) :

Phát hiện những biện pháp tu từ đặc sắc trong đoạn văn sau và hiệu quả nghệthuật của biện pháp đó :

“ Sáng tác của Thạch Lam không chỉ hấp dẫn người đọc bởi ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà còn bởi giọng điệu thủ thỉ tâm tình, chất thơ bàng bạc trên từng trang văn. Ba truyện ngắn "Gió lạnh đầu mùa", "Hai đứa trẻ" và Dưới bóng hoàng lan" là những tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của tác giả: Truyện không có cốt truyện, mạch đi của truyện là dòng chảy tâm trạng với những biến thái tinh vi, chất trữ tình và hiện thực đan cài, đằng sau tác phẩm thấp thoáng một cái tôi giàu lòng nhân hậu......”-

(Ngữ văn 12,tập 2,NXB Giáo dục, 2008 )

PHẦN II : Kĩ năng viết văn bản( 5 điểm )

Câu 1 ( 5 điểm ) : Mùa hè, môi trường và dịch bệnh.

Câu 2 ( 5 điểm ) : Đoạn thơ hay nhất trong các bài thơ được học và đọc trong chương trình Ngữ Văn 12.

**Đề số 29**

**I. PHẦN CHUNG**

Câu 1 (3đ) Đọc đoạn thơ sau và trả lời theo câu hỏi:

Ta chào Việt Bắc, ta xuôi,

Quê hương cách mạng muôn đời suy tôn

Mẹ nghèo vẫn cố nuôi con:

Lúc bùi măng nứa, khi ngon củ mài,

Sẻ từng hạt muối cắn đôi,

Nhà sàn chung ở, chăn sui đắp cùng.

Khi lên: non nớt, ngại ngùng,

Khi về: thép ở trong lòng đã tôi

Xưa nay ly biệt ngậm ngùi,

Giờ đây đưa tiễn là vui lên đường.

Rời quê hương, đến quê hương,

Thủ đô năm cánh sao vàng chờ ta.

Tám năm Hà Nội cách xa,

Tấm lòng Việt Bắc cùng ta trở về.

***(Xuân Diệu, "Ta chào Việt Bắc, về xuôi")***

a. Hãy cho biết, đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ gì? Nội dung của đoạn thơ?

b. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật và hiệu quả của nó trong câu thơ:

Khi lên: non nớt, ngại ngùng,

Khi về: thép ở trong lòng đã tôi

c. Đọc đoạn thơ, bạn liên tưởng đến đoạn trích, tác phẩm nào trong chương trình 12? Hãy

chỉ ra nét tương đông.

d. Cảm nhận về đoạn thơ trên, một học sinh đã viết như sau:

"Qua những giòng thơ viết về Việt Bắc đã cho người đọc thấy được tình cảm tha thiết, sâu nặng của thi nhân đối với mảnh đất này"Viết như vậy, bạn HS đã mắc những lỗi nào? Hãy sửa lại cho đúng.

Câu 2 (3đ): Nếu ai hỏi bạn rằng: Có phải vào đại học là con đường lập nghiệp duy nhất của bạn hay không? Bạn sẽ trả lời như thế nào?

**II. PHẦN RIÊNG**

Câu 3a: Vì sao nói truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân là một tác phẩm chứa đựng giá trịnhân đạo sâu sắc, mới mẻ?

Câu 3b: Người lính là một hình tượng trung tâm của văn học Việt Nam từ giai đoạn cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975 nhưng ở mỗi tác giả lại có một khám phá riêng. Theo bạn, đâu là khám phá riêng trong bài thơ "Tây Tiến" của Quang Dũng?

**Đề 30**

Câu 1. (3,0 điểm) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

[...] Tôi không thể ngờ được lại là hai cô thiếu nữ mà tôi mới thoáng trông thấy ở trong vườn. Bữa cơm xong, ông Ba bắc ghế ra ngoài sân cùng tôi ngồi nói chuyện. Ngọn đèn dầu có cái chao lụa xanh xinh xắn - chắc hẳn là một công trình của hai cô thiếu nữ - để trên chiếc bàn con, chiếu ra một vùng ánh sáng, làm nổi trắng mấy gốc trè cằn cổi. Chiều đã tối hẳn, trên trời cao, hàng ngàn ngôi sao thi nhau lấp lánh qua không khí trong và mát. Ðêm của vùng đồi bao bọc lấy tôi, đầy những hương thơm lạ theo cơn gió từ đâu đưa lại. Muôn tiếng đều khe khẽ làm cho cái yên lặng vang động như tiếng đàn; những con bướm nhỏ vụt từ bóng tối ra, đến chập chờn ở trước ngọn đèn, rồi lại lẩn vào bóng tối, như những sự gia lẹ làng của cảnh rừng nói chung quanh. Tôi thấy vui sướng và thư thái trong lòng. Lần đầu, đêm tối và cảnh vật đối với tôi thân mật như một người bạn, khác với khi ở Hà Nội, đêm chỉlà những cuộc vui chơi mệt mỏi và nặng nề. [...] (Thạch Lam, Nắng trong vườn, NXB Đời nay, 1983)

a) Phương thức diễn đạt trong đoạn văn trên có điểm gì nổi bật? Cách diễn đạt đó đem lại hiệu quả như thế nào cho đoạn văn?

b) Viết một đoạn văn ngắn khoảng (150 - 200) từ trình bày cảm nhận của Anh/Chị về đoạn văn trên?

Câu 2. (2,0 điểm) Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của Anh/ Chị về ý kiến của một học sinh cho rằng: “ Sống thử sẽ giúp cho chúng ta rèn luyện được kĩ năng sống và biết cách làm chủ cuộc đời mình ”.

II. PHẦN LÀM VĂN (5 ĐIỂM) (h/s chọn một trong hai câu dưới đây để làm)

Câu 3a. (5,0 điểm) “Điều đặc sắc của chương sách là diễn đạt được chung quanh hạnh phúc chung của tang gia, mỗi thành viên trong gia đình lại có một hạnh phúc riêng không ai giống ai gắn liền với tính cách riêng của mỗi nhân vật và mỗi nhân vật lại có một mâu thuẫn trào phúng”. Qua tác phẩm “Hạnh phúc của một tang gia, trích tiểu thuyết Số đỏ của Vũ Trọng Phụng”

Anh/Chị hãy hãy làm sáng tỏ nhận định trên

**Câu 3b. (5,0 điểm)** Cảm nhận của Anh/Chị về nét đẹp truyền thống trong đoạn thơ sau của Nguyễn Khoa Điềm:

Em ơi em! Đất nước là máu xương cuản mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình sứ sở

Làm nên Đất nước muôn đời...

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha.

Ôi! Đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

(Trích trong bài thơ Đất nước - Ngữ văn 12, cơ bản, tập 1, NXB GD 2011)

**Đề 31**

Câu 1 (2,0 điểm).

Cho hai câu thơ sau:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Hình ảnh thơ đã gợi cho em đến vẻ đẹp nơi nào của nước Việt Nam. Hãy viết bài văn ngắn khoảng 20 câu giới thiệu về nơi đó.

Câu 2 (3,0 điểm).

NƠI DỰA

Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia?Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào...Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, bàn tay hoa hoa

một điệu múa kì lạ.Và cái miệng nhỏ líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.Ai biết đâu, đứa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết.Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh, bước từng bước run rẩy.Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu vết nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cơ nhọc gắng gỏi một đời.Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách.

(Nguyễn Đình Thi, Tia nắng, NXB Văn học, Hà Nội - 1983)

Từ ý nghĩa văn bản trên, em hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống.

Câu 3 (5,0 điểm). HS chọn 1 trong 2 câu sau để làm bài:

a/ Trình bày suy nghĩ của ( Anh, chị ) qua câu nói của cụ Mết “Chúng nó có súng mình phải có mác”. Dùng bạo lực các mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng .

b/ Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong đoạn thơ sau của Xuân Quỳnh Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nghĩ đến anh

Cả trong mơ còn thức.

Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương.

(Trích bài thơ Sóng- Ngữ văn 12, cơ bản, tập1, trang 154, NXB GD

**Đề số 32**

I. Đọc – hiểu văn bản: (3.0 điểm)

1. Đọc và trả lời các câu hỏi sau: (1.0 điểm)

“Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay đểtước thành sợi. Bao giờ cũng thế suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa con trâu còn có lúc đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi đầu vào việc làm cả đêm cả ngày”

Đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Hãy đặt tên cho đoạn trích

2. Chỉ ra chữ viết sai trong câu sau: (1.0 điểm)

a. “Giải bóng đá thế giới được tổ chức ở Nam Mỹ. Theo tiền lệ chưa có một đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một”

(Báo Đại Đoàn Kết, số 33).

b. “Muốn tiêu diệt nạn đói thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và trong công nghiệp nữa”

3. Trong truyện ngắn Những đứa con trong gia đình của Nguyễn Thi, có lời thoại:

“Khôn! Việc nhà nó thu được gọn thì việc nước nó mở được rộng, gọn bề gia thế, đặng bềnước non”. Lời nói trên của nhân vật nào, nói về những ai, thể hiện thái độ gì với người được nói tới? (1.0 điểm)

II. Phần làm văn: (7.0 điểm)

Câu 1: Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện sau: “Một chiếc lá vàng tự bứt khỏi cành rơi xuống gốc. Cái gốc tròn mắt ngạc nhiên hỏi:

- Sao sớm thế ?

Lá vàng giơ tay lên chào, cười và chỉ vào những lộc non”

(Theo những câu chuyện ngụ ngôn chọn lọc – NXB Thanh niên – 2003)

Câu 2: Những suy nghĩ và đánh giá của anh (chị) về người vợ nhặt – người đàn bà không tên trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân (3.5 điểm) ĐÁP ÁN

I. Đọc – hiểu văn bản: (3.0 điểm)

Câu 1. Đọc và trả lời các câu hỏi sau: (1.0 điểm)

“Tết xong lên núi………. vùi đầu vào việc làm cả đêm cả ngày”

Trả lời:

Đoạn văn trên trích từ tác phẩm VCAP của Tô Hoàinói về nhân vật Mị, với cuộc đời làm dâu đọa đày tủi cực, phải làm việc quần quật không lúc nào ngơi nghỉ, thân phận Mị được so sánh với con trâu con ngựa, thậm chí còn khổ hơn kiếp ngựa trâu.

- Ta có thể đặt tên cho đoạn văn là:

“Cảnh đời làm dâu tủi nhục khổ đau của Mị”

Câu 2: Chỉ ra chữ viết sai trong câu sau: (1.0 điểm)

a. “Giải bóng đá thế giới được tổ chức ở Nam Mỹ. Theo tiền lệ chưa có một đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một”

Trả lời:

Ở câu trên, cụm từ (theo tiền lệ) dùng sai, ta thay vào nó cụm từ “trong (thực tế) lịch sử”Trong lịch sử chưa có một đội bóng Châu Âu nào chiếm được ngôi vị số một

b. “Muốn tiêu diệt nạn đói thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và trong công nghiệp nữa”

Câu trên sai ngữ pháp,

vị trí từ “cả” và từ “nữa” đặt không đúng chỗ đã làm câu sai. Ta có hai cách chữa:

+ Đổi vị trí từ “ cả” Muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất trong nông nghiệp, trong ngành vận tải

và cả trong công nghiệp nữa.

+ Bỏ từ “nữa”

Muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và trong công nghiệp.

Câu 3: Trong truyện ngắn Những đứa con trong gia đình của Ng. Thi, có lời thoại:

“Khôn! Việc nhà nó thu được gọn thì việc nước nó mở được rộng, gọn bề gia thế, đặng bềnước non”. Lời nói trên của nhân vật nào, nói về những ai, thể hiện thái độ gì với người được nói tới ? (1.0 điểm)

**Trả lời:**

- Lời thoại của nhân vật nào, nói về những ai? (0.5 điểm)

+ Lời thoại trên của nhân vật chú Năm.

+ Lời thoại nói về chị em Chiến và Việt, gọi chung theo cách của chú Năm là “nó”.

- Thái độ đối với người được nói tới (0.5 điểm)

- Thương yêu và tự hào trước sự khôn lớn không ngờ của hai cháu, vì thấy chịem Chiến và

Việt đã biết thu xếp việc nhà ổn thỏa, chu đáo như những người đã trưởng thành trước khi lên đường nhập ngũ.- Tin tưởng các cháu đã có khả năng gánh vác việc lớn ngoài xã hội, kếtục được truyền thống yêu nước và cách mạng của gia đình mình.

**II. Làm văn: (7.0 điểm)**

Câu 1:

Gợi ý làm bài

Đây là dạng đề nghị luận về một tư tưởng đạo lí, qua câu chuyện, học sinh cần rút ra bài học ý nghĩa sâu sắc được gửi gấm qua hình ảnh chiếc lá vàng “tự bứt khỏi cành”“cười và chỉ vào những lộc non”

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý sau :

a. Giải thích ý nghĩa câu chuyện:

- Câu chuyện cần chú ý đến cách chiếc là vàng rời khỏi cành: tự nguyện bứt khỏi cành sớm hơn thời gian mà nó có thể tồn tại để nhường chỗ cho lộc non đâm chồi, khiến cho cái gốc phải bật hỏi: “Sao sớm thế ?”

- Điều quan trọng hơn nữa là cách “chiếc lá vàng” nhìn nhận về sự ra đi của mình: mỉm cười và “chỉ vào những lộc non”.

- Đó là sự thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện hi sinh để nhường chỗ cho một thế hệ mới ra đời.

→ Câu chuyện cho ta một bài học về lẽ sống ở đời: Phải biết sống vì người khác, dám chấp nhận cả những thiệt thòi, hi sinh về phía bản thân mình. - Đó cũng chính là một trong những cách sống của mỗi con người.

b. Bàn bạc - đánh giá – chứng minh:

Câu chuyện có ý nghĩa nhân sinh sâu sắc đối với mọi người:

- Từ mối quan hệ giữa “lá vàng” và “lộc non” câu chuyện cũng đưa ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu.

- Hình ảnh chiếc lá vàng rơi là quy luật của thiên nhiên, lá lìa cành là quy luật tất yếu của đời sống, có bắt đầu thì có kết thúc để bắt đầu một đời sống khác

- Mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật đó, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử; đồng thời phải biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ

- Mỗi phút giây được sống, trên cõi đời này là niềm hạnh phúc nhưng giá trị sự sống không phải chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào.

- Lá rơi để bắt đầu, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời. Đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình

c. Bài học được rút ra:

- Phê phán lối sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân .

- Thế hệ trẻ phải biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì

được “trao nhận”

- Khẳng định lối sống tích cực: động viên cổ vũ con người nổ lực vươn lên...Gia sư Thành Được

Những suy nghĩ và đánh giá về người vợ nhặt

Cần làm nổi bật những nét chính sau:

- Hoàn cảnh của nhân vật: cách gọi tên, dáng vẻ, ngoại hình gợi vẻ đáng thương tội nghiệp

- Người “vợ nhặt” là nạn nhân của nạn đói với cuộc sống trôi nổi, bấp bênh

- Thị xuất hiện vừa bằng ngoại hình vừa bằng tính cách của một con người năm đói

- Trong hoàn cảnh trôi dạt, người vợ nhặt có lòng ham sống mãnh liệt

- Đằng sau vẻ nhếch nhác là người phụ nữ ý tứ biết điều…..

- Người vợ nhặt lại là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan, có ý thức

xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Đánh giá nghệ thuật xây dựng miêu tả nhân vật của nhà văn và vai trò của nhân vật

trong việc thể hiện tư tưởng của tác phẩmảnh người “vợ nhặt” là một sáng tạo của Kim Lân. Thông qua nhân vật này, nhà văn đã thể hiện một ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Con người Việt Nam dù sống trong hoàn cảnh

khốn cùng nào cũng sẽ luôn hướng về tương lai với niềm tin vào sự sống.

**Đề số 33**

Câu 1) Làm các bài tập sau (2/20 điểm)

a) Lựa chọn những từ viết đúng trong các trường hợp sau: (1 điểm)

Súc động / xúc động; cố gắn / cố gắng; chủ chương / chủ trương; chấn tỉnh / trấn tĩnh; ngất ngưỡng / ngất ngưởng; ý trí / ý chí; chí hướng / trí hướng; vẻ đẹp / vẽ đẹp; xảo nguyệt / xảo quyệt, xấc xượt / xấc xược, Từ viết đúng : xúc động; siêng năng; cố gắng; chủ trương; xúi giục; trấn tĩnh; ngất ngưởng; ý chí; chí hướng; vẻ đẹp; xảo quyệt ; xấc xược ; cưỡng bức

b) Phát hiện lỗi trong câu sau và chữa lại cho đúng theo 2 cách : (1 điểm)

Qua tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du đã phê phán xã hội phong kiến thối nát

Câu 2) Đoạn văn sau viết theo phong cách gì? nói về vấn đề gì? Hãy đặt tên cho đoạn trích (2/20 điểm)

Nhưng cũng chính trong lúc này , dịch HIV/ IDS vẫn hoành hành, gây tỉ lệ tử vong cao trên thế giới và có rất ít dấu hiệu suy giảm. Trong năm qua, mỗi phút đồng hồ của một ngày

trôi đi, có khoảng 10 người bị nhiễm HIV. Ở những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất, tuổi thọ của người dân bị giảm sút nghiêm trọng. HIV/ IDS đang lan nhanh với tốc độ báo động phụ nữ. Giờ đây phụ nữ đã chiếm tới một nửa trong tổng số người nhiễm trên toàn thế giới. Bệnh dịch này đang lan rộng nhanh nhất ở chính những khu vực mà trước đây hầu như vẫn còn an toàn – đặc biệt là Đông u và toàn bộ châu , từ dãy núi U-ran đến Thái Bình Dương ”

(Văn học - lớp 12. NXB Giáo dục 2009)

Câu 3) Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật đặc sắc và tác dụng của chúng trong đoạn thơ

sau (2/20 điểm):

“Cuộc đời tuy dài thế

Năm tháng vẫn đi qua

Như biển kia dẫu rộng

Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ.”

*(Sóng – Xuân Quỳnh)*

Câu 4) Viết về một lễ hội mà anh/chị biết (7/20 điểm)

Câu 5) Trong chuyện những đứa con trong gia đình. Nguyễn Thi có nêu lên quan niệm:

chuyện gia đình cũng dài như sông, mỗi thế hệ phải ghi vào 1 khúc. Rồi trăm con sông của

gia đình lại cùng đổ về 1 biển, ”mà biển thì rộng lắm[...], rộng bằng cả nước ta và ra ngoài

cả nước ta”.

Anh(chị) hãy chứng minh rằng trong thiên truyện của Nguyễn Thi quả đã có 1 dòng

sông truyền thống liên tục chảy từ những lớp người đi trước, từ tổ tiên, ông cha, cho đến lớp người đi sau là chị em Chiến và Việt

**Đề số 34**

Anh ( chị) hãy đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

Anh ra khơi

Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng

Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng

Biển một bên và em một bên

Biển ồn ào, em lại dịu êm

Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ

Anh như con tàu, lắng sóng từ hai phía

Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn

Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc

Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc

Biển một bên và em một bên

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên

Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng

Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng

Biển một bên và em một bên.

Vòm trời kia có thể sẽ không em

Không biển nữa. Chỉ còn anh với cỏ

Cho dù thế thì anh vẫn nhớ

Biển một bên và em một bên…

*Trần Đăng Khoa*

1- Câu thơ “ Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng” miêu tả điều gì? (0,25đ)

2- Câu thơ “ Biển ồn ào, em lại dịu êm” sử dụng những biện pháp tu từ gì? (0,25đ)

A- So sánh B- Nhân hóa C- Hoán dụ D- Đối lập.

3- Khổ thơ 1 và 2 thể hiện tâm trạng của người lính biển như thế nào? ( 0,25đ)

4- Từ “ buông neo” trong câu thơ “tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc” có nghĩa là

gì? ( 0,25đ)

5- Khổ thơ 3 gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc sống của người linh biển?( 0,25đ)

6- Hình ảnh “ những vành tang trắng” trong câu thơ “ Bão thổi chưa ngừng trong những

vành tang trắng” có ý nghĩa biểu tượng như thế nào? (0,25đ) Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong dòng thơ sau” nh đứng gác. Trời khuya. Đảo

vắng.”?( 0,25đ)

8- Em suy nghĩ gì về trách nhiệm của người lính biển trong khổ thơ thứ 4?(0,25đ)

9- Tại sao tác giả lại viết:

“ Vòm trời kia có thể sẽ không em Không biển nữa chỉ còn anh với cỏ”? (0,25đ)

10- Câu thơ “ Biển một bên và em một bên” được lặp lại trong cả 5 khổ thơ, điều đó có ý

nghĩa gì? (0,25 A- Làm tăng giá trị nghệ thuật B- Nhấn mạnh chủ đề C- Ca ngợi người lính biển D Khẳng định trong tâm hồn người lính biển tình yêu lứa đôi hòa quyện với tình yêu biển trời

Tổ Quốc. 11- Nêu chủ đề bài thơ? (0,5 đ) 12- Đọc xong bài thơ em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên đối với biển đảo

Tổ Quốc qua mẩu tin sau: ( 0,5đ)Tàu cá cùng 8 ngư dân bị tàu “lạ” khống chế trên vùng biển Hoàng Sa

(Dân trí) - Sáng 8/3, nguồn tin của Dân trí cho biết, tàu cá Khánh Hòa KH 90746-TS của ông Phan Quang (SN 1965, trú phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa) đã cập biến an toàn sau khi bị một tàu “lạ” khống chế trên vùng biển Hoàng Sa và lấy đi nhiều tài sản Thông tin ban đầu, vào khoảng 15h ngày 21/2, tàu cá KH 90746-TS (công suất 320CV) đang hành nghề câu cá nhám ở vùng biển Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam thì bịmột tàu “lạ” tiếp cận, đưa người xông lên khống chế 8 ngư dân. Số tài sản bị lấy đi gồm: 2 máy bộ đàm, 1 máy định vị, 4 bộc câu cá nhám, 8 điện thoại di động, 7 bộ vi cá nhám cùng các giấy tờ quan trọng khác.Theo thông tin, 8 ngư dân trên tàu cá Khánh Hòa bị tàu “lạ” khống chế gồm: Lê Hữu Toàn (SN 1982), Phan Thanh Bình (SN 1988), Phan Thanh Minh (SN 1990), Nguyễn Thanh Thảo (SN 1988), Nguyễn Thành Tân (SN 1990), Nguyễn Văn Tô (SN 1984), Trần Quang Hiếu (SN 1970) và chủ tàu là ông Phan Quang (SN 1965); cùng trú phường Ninh Thủy, thịxã Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Sau khi cập bờ vào 4h sáng ngày 7/3, chủ tàu cá KH 90746-TS đã báo cáo vụ việc cho lực lượng đồn biên phòng 366 (đóng ở Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa). Hiện cơ quan chức năng đang làm rõ vụ việc.

Dân trí tiếp tục thông tin tới bạn đọc.

Viết Hảo

**PHẦN II- VIẾT ( 6,5 điểm)**

Học sinh chọn 1 trong 2 câu sau để làm bài

Câu 1: Đạo đức giả là một căn bệnh chết người luôn nấp sau bộ mặt hào nhóang Từ ý kiến trên anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của mình về sự nguy hại của đạo đức giả đối với con người và cuộc sống.

Câu 2: Mục đích của Nguyễn Trung Thành khi xây dựng nhân vật T nú trong truyện ngắn Rừng xà nu

**ĐÁP ÁN**

( Thời gian : 120’ không kẻ thời gian chép đề)

PHẦN I: ( 3,5 Đ)

1- Câu thơ miêu tả cảnh đoàn tàu ra khơi, những áng mây trắng như treo ngang cánh buồm, rất thơ mộng.

2- Đáp án D

3- Khổ 1va 2 thể hiện cuộc chia tay đầy cảm động của người lính hải quân với người và đất liền, tâm trạng lưu luyến trước lúc ra khơi làm nhiệm vụ của người lính biển.

4- “ Buông neo”: Nghĩa đen vật nặng thả xuống nước để giữ tầu không di chuyển. Nghĩa bóng: Nơi người lính biển cùng đồng đội làm nhiệm vụ bảo vệ biển trời tổ quóc.

5- Cuộc sống ở nơi xa đầy khó khăn gian khổ không có hơi ấm của đất liền. Người lính không cô đơn vì có tình yêu lứa đôi và tình yêu biển cả.

6- Nghĩa thực: Vành khăn tang của những người dân có người chết vì thiên tai, bão tố.

Nghĩa biểu tượng : Những nỗi đau mà đất nước đã từng trải qua không chỉ là nỗi đau thiên tai bão lũ mà còn là những mất mát của chiến tranh.

7- nh/ đứng gác. Trời/ khuya. Đảo/ vắng C1 V1 C2 V2 C3 V3

8- Người lính vượt lên mọi khó khăn, gian khổ hy sinh chắc tay súng nơi đảo xa bảo vệđất nước.

9- Với người lính biển “Em” và “ Biển” là tất cả. Nếu không còn em thì cũng không còn “ Biển” nữa, và anh cũng không còn.

10- Đáp án D

11- Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu Tổ Quốc và tình yêu biển cả của người lính biển.

Đối với người chiến sĩ Hải quân tình yêu Tổ Quốc và tình yêu lứa đôi luôn gắn bó khăng khít, hòa làm một nâng đỡ tinh thần và nuôi dưỡng khát vọng bảo vệ sự bình yên của Tổ

quốc.

12- Người thanh niên xác định lý tưởng học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Kiên quyết phản đối những hành động vi phạm chủ quyền biển đảo quê hương. Sẵn sàng chắc tay súng bảo vệ biển đảo khi đất nước cần.

Câu 2: Đạo đức giả là một căn bệnh chết người luôn nấp sau bộ mặt hào nhóang.

Từ ý kiến trên anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) trình bày suy nghĩ của mình về sự nguy hại của đạo đức giả đối với con người và cuộc sống.

---một số gợi ý : Phần thân bài cần trình bày được các ý sau:

\* Giải thích đạo đức giả là gì và nội dung của câu nói : Đạo đức giả là một căn bệnh chết người luôn nấp sau bộ mặt hào nhoáng để khẳng định nội dung của câu nói đề cập đến sựnguy hại của thói đạo đức giả. Đạo đức giả là tình trạng con người bề ngoài tỏ ra đạo đức nhưng trong ý nghĩ và trong lòng chứa nhiều âm mưu, thủ đoạn và sự gian trá. Đây là một căn bệnh chết người bởi vì nó góp phần hủy hoại đời sống con người, nó góp phần đẩy những đời người vào tình huống đau đớn và trớ trêu, vào những nghịch cảnh đầy oan khiên.

\* Phân tích và chứng minh để làm rõ tác hại to lớn của đạo đức giả đối với con người và cuộc sống.

+ Hủy hoại phẩm chất tốt đẹp của con người: kẻ đạo đức giả thường là người độc ác, nham hiểm, giả dối.

+ Hủy hoại cuộc sống:

\_ Biến kẻ đạo đức giả trở thành là một con người bệnh hoạn, nguy hiểm: bên trong một đàng, bên ngoài một nẻo; thực chất con người và biểu hiện bề ngoài khác biệt nhau…

\_ Gia đình và xã hội không còn lòng tin cậy, sự hòa hợp, bình an. Mọi người luôn phải dè chừng, cảnh giác và đối phó lẫn nhau. Chính vì vậy, từ xưa đến nay, người ta luôn lên án sựgiả dối: miệng nam mô, bụng một bồ dao găm; bề ngoài thơn thớt nói cười mà trong nham hiểm giết người không dao…

\* Bài học cần rút ra:

+ Nhận thức sự nguy hại của đạo đức giả, lối sống đạo đức giả và lên án nó.

+ Khẳng định sự cần thiết và giá trị của lối sống trung thực, chân thật.

Câu 2: Mục đích của Nguyễn Trung Thành khi xây dựng nhân vật T nú trong truyện ngắn Rừng xà nu?

Gợi ý:

LĐ 1: ( 1 điểm) : Khai quat: Cuéc ®êi Tnó g¾n liÒn víi cué éc ®êi t- nh-ng kh«ng ®-îc quan s¸t tõ c¸i nh×n ®êi t-. T¸c gi¶ xuÊt ph¸t tõ vÊn ®Ò céng ®ång ®Ó ph¶n ¸nh ®êi t- cña Tnó.

LĐ 2: ( 2 điểm): PhÈm chÊt, tÝnh c¸ch cña ng-êi anh hïng:

- Gan gãc, t¸o b¹o, dòng c¶m, trung thùc (khi cßn nhá cïng Mai vµo rõng tiÕp tÕ cho anh QuyÕt).

- Lßng trung thµnh víi c¸ch m¹ng ®-îc béc lé qua thö th¸ch (bÞ giÆc b¾t, tra tÊn, l-ng Tnó ngang däc vÕt dao chÐm cña kÎ thï nh-ng anh vÉn gan gãc, trung thµnh).

- Sè phËn ®au th-¬ng: kh«ng cøu ®-îc vî con, b¶n th©n bÞ b¾t, bÞ tra tÊn (bÞ ®èt 10 ®Çu ngãn tay).- QuËt khëi ®øng dËy cÇm vò khÝ tiªu diÖt bän ¸c «n.- "Tnó kh«ng cøu ®-îc vî con"- cô MÕt nh¾c tíi 4 lÇn ®Ó nhÊn m¹nh: khi ch-a cÇm vò khÝ, Tnó chØ cã hai bµn tay kh«ng th× ngay c¶ nh÷ng ng-êi th-¬ng yªu nhÊt Tnó còng kh«ng cøu ®-îc. C©u nãi ®ã cña cô MÕt ®• kh¾c s©u mét ch©n lÝ: chØ cã cÇm vò khÝ ®øng lªn míi lµ con ®-êng sèng duy nhÊt, míi b¶o vÖ ®-îc nh÷ng g× th©n yªu, thiªng liªng nhÊt. Ch©n lÝ c¸ch m¹ng ®i ra tõ chÝnh thùc tÕ m¸u x-¬ng, tÝnh m¹ng cña d©n téc, cña nh÷ng ng-êi th-¬ng yªu nªn ch©n lÝ Êy ph¶i ghi t¹c vµo x-¬ng cèt, t©m kh¶m vµ truyÒn l¹i cho c¸c thÕ hÖ tiÕp nèi.

**Đề số 35**

# **Câu 1.**

Cho đoạn văn:

Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh dờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng dọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người, lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã…Cứ thế hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra che trở cho làng…

(Theo Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2. Phát hiện và sửa các lỗi chính tả trong đoạn văn.

3. Các câu văn trong đoạn văn trên liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào? Chỉ ra các phương tiện liên kết.

4. Trong đoạn văn, tác giả sử dụng những biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của các biện pháp ấy.

5. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên và đặt tên cho đoạn văn.

**Câu 2.**

Cho câu thơ:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

1. Chép thuộc lòng 11 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ vừa chép trích trong tác phẩm nào? của ai?

2. Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp ấy.

3. Tác phẩm tập trung khẳng định tư tưởng Đất Nước của nhân dân. Trong đoạn thơ này, nhân dân hiện lên với những đặc điểm, phẩm chất gì?

4. Việc liệt kê các địa danh, sơn danh,thủy danh trong đoạn thơ có gì đặc biệt?

5. Để đất nước có được hình hài như ngày hôm nay, biết bao thế hệ cha ông đã bền bỉ dựng xây, bảo vệ, đã “góp” phần nhỏ bé của mình cho đất nước trường tồn. Là những chủ nhân của đất nước thời hiện đại, anh/chị đã và sẽ “góp” những gì cho đất nước?

Hãy viết bài văn ngắn về chủ đề: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta – Mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc“

**Phần một. Đọc hiểu văn bản (3 điểm)**

**Câu 1.** (1 điểm) Câu truyện sau gồm các đoạn văn được đánh số nhưng đã bị đảo lộn trật tự. Anh/Chị hãy sắp xếp lại cho đúng để có một câu truyện hoàn chỉnh.

**Hà Bá lấy vợ**

**(1)** Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều xám xanh mặt lại van lạy xin thôi. Tây Môn Báo nói: “Để thong thả ta xem đã…”. Mọi người run như cầy sấy. Một chốc ông mới bảo: “Thôi tha cho. Thế là Hà Bá không lấy vợ nữa rồi.”

**(2)** Một lúc, ông nói: “Sao không thấy tin tức gì cả? Chừng lũ đồng cốt xuống nói không nên lời. Dám phiền các cụ bô lão đi giúp cho. Lại lập tức lôi một cụ vứt xuống sông.

**(3)** Dân đất Nghiệp có tục cứ mỗi năm góp tiền mua một người con gái ném xuống sông để làm vợ cho Hà Bá. Sự mê tín ấy có đã lâu ngày, không ai phá nổi.

**(4)** Một lúc, ông nói: “Sao lâu thế này!”. Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

**(5)** Thành thử từ đây đất Nghiệp không ai dám nhắc chuyện Hà Bá lấy vợ nữa.

**(6)** Một lúc, ông nói: “Sao mãi không thấy về thế này? Bọn đồng cốt, bô lão dễ đi cũng không được việc. Phải nhờ đến bậc hào trưởng mới xong.”

**(7)** Lúc ông Tây Môn Báo  đến làm quan đấy, ông thân hành ra đứng làm chủ lễ cưới cho Hà Bá. Trước mặt đông đủ cả bô lão, hào trưởng, ông đồng bà cốt, ông cho gọi người con gái đến. Ông xem mặt xong, chê rằng: “Người con gái này không được đẹp! Ta nhờ bọn ông đồng xuống nói với Hà Bá xin hoãn lại hôm khác để tìm người đẹp hơn.” Ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quẳng xuống sông.

Câu 2.  (2 điểm)

Quê hương là vàng hoa bí

Là hồng tím giậu mồng tơi

Là đỏ đôi bờ dâm bụt

Màu hoa sen trắng tinh khôi

Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người.

                    (Quê hương – Đỗ Trung Quân)

a. Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó.

b. Theo cảm nhận và lí giải của anh/chị, tại sao “Quê hương nếu ai không nhớ – Sẽ không lớn nổi thành người“?

**Phần hai. Làm văn (7 điểm)**

**Câu 1.** (3 điểm)

Giả sử có một cuộc thi viết với chủ đề “Đi tìm biểu tượng của nước Việt Nam” và bạn tham gia cuộc thi đó. Bạn sẽ chọn nhân vật/sự kiện/hình ảnh … gì làm biểu tượng cho đất nước mình?

Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) nêu rõ lí do vì sao bạn lựa chọn như vậy.

**Câu 2.** (4 điểm)

Phân tích nhân vật Tnú trong truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành.

Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh được đánh giá là văn kiện lịch sử vô giá đồng thời được xem như áng văn chính luận mẫu mực mở đầu cho một giai đoạn mới trong nền văn học cách mạng Việt Nam. Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi bên dưới để thể hiện hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp, phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh, về nội dung và nghệ thuật của Tuyên ngôn Độc lập đồng thời thể hiện kĩ năng đọc – hiểu văn bản và tạo lập văn bản.

**Câu 1**

Đọc đoạn văn sau:

Lựa chọn văn chương làm con đường duy nhất để lập thân, lập nghiệp, Hồ Chí Minh đã xây dựng cho mình một sự nghiệp văn học đồ xộ về số lượng tác phẩm, phong phú về thể loại và độc đáo về bút pháp nghệ thuật. Ở thể loại văn chính luận, các tác phẩm như: Tuyên ngôn độc lập, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu… Văn chính luận của người ngắn gọn, xúc tích, có lí lẽ sắc bén, lập luận khâm phục, dẫn chứng sác thực, ngôn ngữ vừa chính xác vừa gợi cảm. Trong nhóm các thể loại truyện và kí, nổi bật các tác phẩm: Vi hành, Nhật kí trong tù, Lời than vãn của bà trưng trắc… Nhiều tác phẩm được viết bằng tiếng Pháp, đăng trên báo Pháp sử dụng phương pháp rất hiện đại, mang đậm chất trào phúng và có sức mạnh phê phán, có tính chiến đấu mạnh mẽ. Về thơ ca, tất thảy các bài thơ của Người đều dành phục vụ quần chúng nhân dân nên Bác lựa chọn thứ ngôn ngữ giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân lao động với hình thức thơ ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc, dễ phổ biến để phục vụ công tác tuyên chuyền những chủ trương của cách mạng và kháng chiến.

Trong đoạn văn trên còn một số lỗi về kiến thức, lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp. Anh/Chị hãy chỉ ra và sửa lại các lỗi đó.

**Câu 2.**

a. Trong phần mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh đã trích dẫn hai bản Tuyên ngôn nổi tiếng thế giới. Đó là những bản Tuyên ngôn nào? Nêu tác dụng của việc trích dẫn đó.

b. Cho các từ: chính nghĩa, bình đẳng, nhân đạo, tự do, bác ái

Điền các từ trên vào chỗ trống để hoàn thành câu văn trích từ bản Tuyên ngôn:

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ ………(1), …….. (2), ………(3), đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với ……. (4) và ……… (5).

c. Cho đoạn văn:

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm những cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó.

d. Đọc đoạn văn:

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật chứ không phải là thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật đầu hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp.

Trong đoạn văn trên, cụm từ “sự thật là”được lặp lại tới hai lần nhằm nhấn mạnh điều gì? Điều ấy có tác dụng gì đối với việc tuyên bố quyền độc lập của nước ta?

e. Nước Việt ta từ ngày lập quốc đã phải đối diện với biết bao kẻ thù ngoại xâm nhưng vẫn vững vàng bởi bao thế hệ nhân dân, những người “không ai nhớ mặt đặt tên” đã luôn sẵn sàng “có ngoại xâm thì đánh ngoại xâm, có nội thù thì vùng lên chống lại”. Nguyện vọng thiết tha và quyết tâm của toàn dân tộc muốn bảo vệ nền độc lập, tự do ấy đã được Hồ Chí Minh tổng kết trong một câu kết thúc bản Tuyên ngôn. Anh/Chị hãy chép lại câu văn đó.

f. Ngoài bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh cùng những bản Tuyên ngôn được nhắc đến trong văn bản này, anh/chị còn biết những bản Tuyên ngôn hoặc những bài phát biểu nổi tiếng nào của các nhà chính trị, nhà văn hóa trên thế giới? Nêu tên bài Tuyên ngôn/bài phát biểu và tác giả/người phát biểu.

**Câu 3.** Anh/Chị hãy viết bài văn ngắn với chủ đề: Khi Tổ quốc gọi …

**Đề số 36**

I/Câu 1 ( 2 điểm): Đọc đoạn văn sau:

“Ai có thể đếm được đã bao năm tháng, bao đời người đã đi qua mà cái Tết về đại thể vẫn là một?Tết gia đình.Tết dân tộc.Tết đậm đà phong vị cộng đồng, quãng giải lao giữa hai chặng đường vất vả, gian nan.Vẫn là ngày hăm ba cúng ông Táo, đêm ba mươi cúng tất niên, hái cành lộc. Vẫn là ngày mồng một he hé cửa đón đợi người xông nhà, dặn dò nhau ý tứ giữ gìn kiêng cữ cho khỏi dông cả năm dài. Ngày đầu xuân, cơm nguội không rang để cho đời khỏi khô kháo, nhà không quét cho tài lộc khỏi thất tán. Vẫn là mùi hương hoa ngan ngát nơi bàn thờ ấy. Vẫn là làn không khí mới mẻ, hơi bỡ ngỡ, trịnh trọng ấy. Vẫn những gương mặt cởi mở, chan hoà giữa khung cảnh trời đất tươi đẹp vì được niềm phấn chấn của con người thâm nhập giao hoà.”

( Trích Mùa lá rụng trong vườn-Ma Văn Kháng)

a. Đoạn văn trên khẳng định điều gì?

b. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong đoạn văn trên là gì? Nêu tác dụng

của biện pháp nghệ thuật đó?

c. Cụm từ hai chặng đường vất vả, gian nan là để chỉ điều gì?

d. Đặt tiêu đề cho đoạn văn trên.

II/Câu 2 ( 4 điểm): Trong một buổi toạ đàm của Bộ VH-TT và Du lịch với chủ đề: “Giáo

dục với việc hình thành nhân cách, đạo đức con người,văn hoá Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu

hoá”diễn ra ngày 22/1/2014 tại Hà Nội, nhà giáo Nguyễn Quang Kính ( nguyên chánh văn phòng Bộ

GD&ĐT) cho rằng: “ Nói dối tràn lan đang trở thành một vấn nạn của xã hội Việt Nam”.

(Nguồn-Internet)

Anh ( chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về vấn nạn trên.

III/Câu 3 ( 4 điểm): Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:

Phân tích hai phát hiện của nhân vật Phùng trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của

nhà văn Nguyễn Minh Châu. Từ đó, làm rõ chủ đề tư tưởng của tác phẩm ( Ngữ văn 12,Tập

hai,NXB Giáo dục, 2011)

2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:

Phân tích một nét đẹp của một nhân vật văn học thuộc tác phẩm trong chương trình Ngữ văn

12 Nâng cao,Tập hai,NXB Giáo dục, 2011.

**Đề số 38**

**Câu 1** (2,0 điểm):

Đọc văn bản sau trả lời các câu hỏi:

“Nhớ bản sương giăng , nhớ đèo mây phủ

Nơi nao qua ,lòng lại chẳng yêu thương?

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

(Tiếng hát con tàu- Chế Lan Viên)

a.Thể loại của văn bản trên? Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

b.Biện pháp nghệ thuật được sử dụng? Tác dụng

c.Nội dung khái quát của văn bản

*(Trích Sóng-Xuân Quỳnh)*

**PHẦN ĐỌC – HIỂU:** (4đ)

**Câu 1:((**2đ) Cho đoạn văn sau:

“ *Mị vùng bước đi nhưng chân tay đau không cựa quậy được. Mị không nghe…nữa. Chỉ còn nghe …đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa*”

1. Điền vào chỗ trống của đoạn văn trên hai âm thanh mà Mị nghe được?
2. Ý nghĩa tượng trưng của hai âm thanh đó?
3. Hai âm thanh đó có tác dụng khắc họa điều gì trong nhân vật Mị?
4. Đoạn văn trên thuộc phong cách nghệ thuật gì? Hãy đặt tên cho đoạn văn?

**Câu 2:** (2đ) Trong bài “ *Quê hương*”, nhà thơ Giang Nam viết:

*Cô bé nhà bên ( có ai ngờ!)*

*Cũng vào du kích*

*Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích*

*Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)*

1. Nghệ thuật được sử dụng ở hai cụm từ trong ngoặc đơn và ý nghĩa?
2. So sánh hai cách diễn đạt sau: “Thương quá đi thôi!” và “Thương thương quá đi thôi!”?
3. Điều gì ở cô gái khiến em ấn tượng nhất? Vì sao?

**PHẦN LÀM VĂN**: (6đ) HS chọn một trong hai câu sau:

**Câu 1**: Hình ảnh người mẹ trong hai tác phẩm *“Vợ nhặt*” của Kim Lân và “*Chiếc thuyền ngoài xa”* của Nguyễn Minh Châu.

**Câu 2**: Anh /chị suy nghĩ gì về phát biểu của Nick Vujicic: “*Tôi là một điều kì diệu. Bạn cũng là một điều kì diệu?”*

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| 1 | 1 | -Hai âm thanh mà Mị nghe được: tiếng sáo và tiếng chân ngựa.  - Tiếng sáo là biểu tượng của ước mơ, khát vọng; tiếng chân ngựa là hiện thực phũ phàng. | 1,0 |
|  |  | - Hai âm thanh đối lập khép mở hai tâm trạng của Mị: sức sống mãnh liệt trong đêm tình mùa xuân và sự cay đắng, tủi nhục. Hai âm thanh đó góp phần tô đậm số phận bi thảm và sức sống tiềm tàng trong Mị. | 1,0 |
|  |  | - Đoạn văn thuộc phong cách nghệ thuật.  - Có thể đặt tên cho đoạn văn: “Uớc mơ và hiện thực phũ phàng” hoặc“ Hai âm thanh- hai tâm trạng” | 1,0 |
|  | 2 | - Nghệ thuật được sử dụng ở phần ngoặc đơn: phép chêm xen.  - Ý nghĩa: thể hiện thái độ ngạc nhiên cùng tình cảm yêu mến tự hào đối với cô gái láng giềng bé nhỏ mà dũng cảm: tham gia du kích đề bảo vệ quê hương  - Từ “ thương” diễn tả tình thương mến song “ thương thương” da diết hơn, trong sáng hơn và giàu chất thơ hơn.  - Ghi lại điều ấn tượng nhất về cô gái: nụ cười hoặc đôi mắt. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 2 | 1 | \* Về kĩ năng: HS biết cách làm một bài văn nghị luận văn học, kết hợp linh hoạt các thao tác lập luận, bố cục chặt chẽ, kết cấu mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, không mắc các loại lỗi thông thường.  \* Về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách, song cần tập trung làm rõ ý cơ bản sau:  - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nhân vật.  - Hình ảnh người mẹ trong hai tác phẩm:  + Là những người nghèo khổ:  . Bà cụ Tứ: xuất hiện trong bóng chiều chạng vạng, dáng lọng khọng, vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán. Vì nghèo nên không lo được hạnh phúc cho con. Con “nhặt” vợ về mà cũng không có năm, ba mâm mời họ hàng.  . Người đàn bà hàng chài: nghèo khó, cơ cực; mệt mỏi, tái ngắt; đông con, cả gia đình sống trên chiếc thuyền chật; có khi biển động cả tháng trời ăn xương rồng chấm muối.  + Là những người mẹ giàu tình thương và đức hi sinh:  . Bà cụ Tứ: lo cho con không biết có nuôi nổi nhau qua thì đói khát? Mừng lòng trước hạnh phúc của con, cháo cám đắng chát thành ngọt bùi; bà bàn chuyện làm ăn, nói toàn chuyện vui, chuyện tương lai tươi sáng;  . Người đàn bà hàng chài: hạnh phúc lớn nhất là khi nhìn đàn con được ăn no; chấp nhận mọi đau khổ cả thể xác và tinh thần vì các con, vì gia đình; xin được đánh trên bờ vì không muốn các con bị tổn thương.  + Là những người sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời; giàu lòng tự trọng…  - Đánh giá:  +Họ tiêu biểu cho số phận và vẻ đẹp của người phụ nữ VN.  + Suy nghĩ của bản thân về người mẹ.  + Tài năng của tác giả. | 0,5  2,0  2,0  1,0  0,5 |
|  | 2 | \* Về kĩ năng: HS biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội, kết hợp linh hoạt các thao tác lập luận, bố cục chặt chẽ, kết cấu mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, không mắc các loại lỗi thông thường.  \* Về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách, song cần tập trung làm rõ ý cơ bản sau:  - Giới thiệu vấn đề.  - Giải thích câu nói: “ Điều kì diệu” là những điều lạ trong cuộc sống, Nó thường đem đến sự ngạc nhiên thán phục của mọi người; Câu nói khẳng định mỗi người đều có thể làm nên những điều lạ thường trong cuộc sống.  - Bình luận:  + Điều kì diệu thường do tạo hóa làm ra: vẻ đẹp của thiên nhiên hay tài năng đặc biệt ở con người.  + Điều kì diệu nằm ngay trong bản thân con người: nếu mỗi cá nhân nỗ lực vượt lên những nghịch cảnh, những nghiệt ngã của số phận thì đó đã là điều kì diệu.  + Điều kì diệu giúp mỗi người có niềm tin, ước mơ, khát vọng.  - Chứng minh: Bản thân Nuck Vujicic là điều kì diệu bởi: khuyết tật tứ chi nhưng anh hòa nhập, tin yêu cuộc sống; Nguyễn Ngọc Ký bị liệt hai tay nhưng anh luôn sống đẹp, sống có ích…  - Mở rộng, bàn bạc: rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân. | 0,5  2,0  2,0  1,0  0,5 |

**Đề số 39**

**I. PHẦN ĐỌC –HIỂU:** (4đ)

**Câu 1: (2 điểm)** Cho đoạn văn sau:

“…*Những đêm dông bão kéo về anh em nhà giàn dường như không ngủ thượng úy Nguyễn Văn Khương tâm sự nhiều đêm sóng lớn làm rung rinh cả nhà giàn anh em phải gói áo phao để ngủ trên đầu gường ai cũng chuẩn bị 1,5 lít nước ngọt tỏi gừng đề chống rét thuốc chống cá mập phòng khi bất trác xảy ra đã ra đây thì phải chấp nhận đối diện với hiểm nguy chấp nhận hi sinh để biển đảo quê hương được trường tồn”*

( Trích “72 giờ trên nhà giàn DK1”- Báo Tuổi trẻ )

1. Điền các dấu câu ( dấu phảy, dấu chấm câu, dấu hai chấm, dấu ba chấm và dấu ngoặc kép) vào vị trí thích hợp để bảo đảm sự trong sáng của đoạn văn?
2. Nội dung cơ bản của đoạn văn trên là gì?

**Câu 2**: Trong tác phẩm “ *Vợ chồng A Phủ* “ của Tô Hoài, Mị mấy lần định ăn lá ngón tự tử? Vì sao? Việc định tự tử thể hiện nét tính cách gì ở Mị?

**II. PHẦN LÀM VĂN:** (6đ) HS chọn một trong hai câu sau:

**Câu 1**: “ *Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, đề một mai tôi về làm cát bụi*”…( Trích lời bài hát “*Cát bụi*”- Trịnh Công Sơn)

“ *Con người sinh ra không phải để tan biến đi như một hạt cát vô danh. Họ sinh ra để in dấu lại trên mặt đất, in dấu lại trong trái tim người khác*” (Xukhômlinxki)

Suy nghĩ của anh / chị về hai ý kiến trên.

**Câu 2**: Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Tnú (“*Rừng xà nu*” - Nguyễn Trung Thành) trong mối quan hệ với gia đình, với dân làng Xô Man và với quê hương, đất nước.

ĐÁP ÁN:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Phần*** | ***câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| 1 | 1 | a. Điền dấu câu: “Những đêm dông bão kéo về, anh em nhà giàn dường như không ngủ. Thượng úy Nguyễn Văn Khương tâm sự: “Nhiều đêm sóng lớn làm rung rinh cả nhà giàn, anh em phải gối áo phao để ngủ. Trên đầu giường ai cũng chuẩn bị 1,5 lít nước ngọt, tỏi, gừng để chống rét, thuốc chống cá mập…phòng khi bất trắc xảy ra. Đã ra đây thì phải chấp nhận đối diện với hiểm nguy, chấp nhận hi sinh để biển đảo quê hương được trường tồn”  b. Nội dung cơ bản của đoạn văn: những gian khổ, nguy hiểm mà các chiến sĩ hải quân phải chịu đựng để giữ vững biển đảo quê hương. | 1,5  0,5 |
|  | 2 | - Trong “ Vợ chồng A Phủ” Mị hai lần định ăn lá ngón tự tử.  - Lần thứ nhất sau khi bị bắt về làm dâu trừ nợ nhà thống lí Pá Tra, Mị cầm nắm lá ngón trốn về nhà chào cha và định tự tử; lần thứ hai, trong đêm tình mùa xuân, khi nghe tiếng sáo, Mị nhớ lại quãng đời thanh xuân tươi đẹp. Mị ước có nắm lá ngón ăn cho chết ngay để không nhớ nữa bởi càng nhớ càng đau khổ.  - Qua hai lần định tự tử, ta thấy sức phản kháng mãnh liệt ở Mị. | 0,5  1,0  0,5 |
| 2 | 1 | \* Về kĩ năng HS biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội, kết hợp linh hoạt các thao tác lập luận, bố cục chặt chẽ, kết cấu mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, không mắc các loại lỗi thông thường.  \* Về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách, song cần tập trung làm rõ ý cơ bản sau:  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  - Giải thích hai ý kiến:  + Ý kiến thứ nhất: nhấn mạnh sự nhỏ bé mong manh, hư vô của kiếp người.  + Ý kiến thứ hai: khẳng định giá trị của con người: “ in dấu” là đóng góp của họ cho cuộc đời, cho con người.  Hai ý kiến xuất phát từ hai quan niệm sống trái ngược nhau.  - Bàn luận:  + Ý kiến thứ nhất: xuất phát từ suy nghĩ con người nhỏ bé, hữu hạn. Đó là lối sống tiêu cực, thụ động, thiếu niềm tin, thiếu ý chí vươn lên.  + Ý kiến thứ hai: tin tưởng vào giá trị của con người trong cuộc sống. Cuộc sống có ích, có ý nghĩa qua những đóng góp, cống hiến cho cuộc đời và bằng tấm lòng, tình cảm cao đẹp.  + Mối liên quan giữa hai ý kiến: con người bé nhỏ trong vũ trụ bao la nên cần sống có ý nghĩa để làm một “hạt bụi vàng”  + Khẳng định lối sống thứ hai tích cực, cao đẹp; phê phán lối sống bi quan, tiêu cực.  - Chứng minh những lối sống đẹp.  - Bài học về nhận thức và hành động của bản thân. | 0,5  1,5  3,0  0,5  0,5 |
|  | 2 | \* Về kĩ năng: HS biết cách làm một bài văn nghị luận văn học, kết cấu mạch lạc, diễn đạt lưu loát, không mắc các lỗi thông thường.  \* Về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách, song cần tập trung làm rõ ý cơ bản sau:  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhân vật.  - Vẻ đẹp của nhân vật Tnú trong các mối quan hệ:  + Với gia đình: hết lòng yêu thương vợ con; đau đớn tột cùng khi mẹ con Mai bị giặc tra tấn; Lao vào giữa kẻ thù tàn bạo để cứu vợ con; quyết tâm trả thù cho vợ con.  + Với dân làng:Yêu thương gắn bó hết lòng( được dân làng nuôi dưỡng; cùng chịu nỗi đau chung của người dân Xô Man; đi chiến đấu rất nhớ dân làng; khi về phép gặp lại mọi người với bao vui mừng xúc động).  + Với quê hương, đất nước:  . Sớm giác ngộ cách mạng, từ nhỏ đã tham gia cách mạng, lớn lên trở thành người chiến sĩ anh dũng có phẩm chất cao đẹp: Gan góc, mưu trí, dũng cảm; tuyệt đối trung thành với cách mạng; có tính kỉ luật cao.  . Bàn tay bị kẻ thù hủy diệt nhưng không tàn tật mà là bàn tay chiến đấu và chiến thắng.  - Đánh giá chung:  + Đặt nhân vật trong nhiều mối quan hệ để nhân vật hiện lên toàn diện, hài hòa giữa cái chung và cái riêng. Đó là đặc điểm của nhân vật sử thi.  + Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của bản thân với nhân vật. | 0,5  1,5  1,5  2,0  0,5 |

Cho đoạn thơ sau:

*“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ*

*Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,*

*Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*

*Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.”*

(Trích *Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên)

1. Hãy xác định nội dung chính của đoạn thơ trên? Nếu đặt cho đoạn thơ một nhan đề, anh/ chị sẽ đặt là gì? (1đ)

2. Đoạn văn sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của từng biện pháp nghệ thuật đó trong đoạn văn? (2đ)

**II. PHẦN VIẾT (7Đ)**

**ĐỀ:** Nhờ rất nhiều số 0 đi theo mà số 1 trở thành khổng lồ. Thấy thế, những số 0 vinh dự và tự hào lắm, đi đâu cũng kể lể, vỗ ngực rằng: “Ta đây khổng lồ”.

(Theo *Ngụ ngôn chọn lọc* – Nhà XB Thanh Niên, 2003)

Suy nghĩ của anh/ chị gợi ra từ câu chuyện trên?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2014**

**MÔN: NGỮ VĂN.**

**THỜI GIAN: 120 PHÚT.**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3Đ)**

**Câu 1**: Đoạn thơ thể hiện niềm vui của nhà thơ khi gặp lại nhân dân, cội nguồn của hạnh phúc. (1đ).

**Câu 2**:

* Trong đoạn thơ, tác giả có sử dụng biện pháp nghệ thuật liệt kê:

*Nai về suối cũ, cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa, đứa trẻ thơ, cánh tay đưa…*

Tác dụng: Biện pháp liệt kê giúp cho nhà thơ miêu tả sinh động hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc, gợi ra niềm vui và vẻ đẹp.(1đ)

* Biện pháp so sánh: Niềm vui gặp lại nhân dân như trở về chốn cũ, gặp nguồn sức sống, tìm lại bình yên… (1đ)

**II. PHẦN VIẾT (7Đ)**

Bài viết thể hiện năng lực viết bài nghị luận xã hội. Thí sinh sử dụng tốt kĩ năng phân tích, lập luận, sử dụng lý lẽ, dẫn chứng phù hợp, chặt chẽ tạo bài viết hoàn chỉnh, hàm súc, sâu sắc.

Bài viết cần trình bày được các ý cơ bản sau:

* Số 0: những cá nhân trong một tập thể, nếu đứng một mình thì không có ý nghĩa gì cả. Số 0 chỉ có giá trị khi đứng trong một tập thể, sau một người đứng đầu.
* Số 0 tự thấy “Ta khổng lồ”: Không thấy được sức mạnh của tập thể, mà ảo tưởng về bản thân mình, kiêu căng không đúng chỗ. Tách mình khỏi tập thể sẽ trở nên vô nghĩa.
* Con người phải ý thức được vị trí, vai trò của bản thân, không nên coi mình là độc tôn. Phải thấy được chỗ đứng phù hợp của bản thân, hòa đồng với tập thể để tạo nên sức mạnh kì diệu. Số 1 cần có số 0 để trở nên khổng lồ. Số 0 cần đứng sau số 1 mới có giá trị.

**Đề số 40**

Cho đoạn thơ sau:

*“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ*

*Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,*

*Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*

*Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.”*

(Trích *Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên)

1. Hãy xác định nội dung chính của đoạn thơ trên? Nếu đặt cho đoạn thơ một nhan đề, anh/ chị sẽ đặt là gì? (1đ)

2. Đoạn văn sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của từng biện pháp nghệ thuật đó trong đoạn văn? (2đ)

**II. PHẦN VIẾT (7Đ)**

**ĐỀ:** Nhờ rất nhiều số 0 đi theo mà số 1 trở thành khổng lồ. Thấy thế, những số 0 vinh dự và tự hào lắm, đi đâu cũng kể lể, vỗ ngực rằng: “Ta đây khổng lồ”.

(Theo *Ngụ ngôn chọn lọc* – Nhà XB Thanh Niên, 2003)

Suy nghĩ của anh/ chị gợi ra từ câu chuyện trên?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2014**

**MÔN: NGỮ VĂN.**

**THỜI GIAN: 120 PHÚT.**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3Đ)**

**Câu 1**: Đoạn thơ thể hiện niềm vui của nhà thơ khi gặp lại nhân dân, cội nguồn của hạnh phúc. (1đ).

**Câu 2**:

* Trong đoạn thơ, tác giả có sử dụng biện pháp nghệ thuật liệt kê:

*Nai về suối cũ, cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa, đứa trẻ thơ, cánh tay đưa…*

Tác dụng: Biện pháp liệt kê giúp cho nhà thơ miêu tả sinh động hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc, gợi ra niềm vui và vẻ đẹp.(1đ)

* Biện pháp so sánh: Niềm vui gặp lại nhân dân như trở về chốn cũ, gặp nguồn sức sống, tìm lại bình yên… (1đ)

**II. PHẦN VIẾT (7Đ)**

Bài viết thể hiện năng lực viết bài nghị luận xã hội. Thí sinh sử dụng tốt kĩ năng phân tích, lập luận, sử dụng lý lẽ, dẫn chứng phù hợp, chặt chẽ tạo bài viết hoàn chỉnh, hàm súc, sâu sắc.

Bài viết cần trình bày được các ý cơ bản sau:

* Số 0: những cá nhân trong một tập thể, nếu đứng một mình thì không có ý nghĩa gì cả. Số 0 chỉ có giá trị khi đứng trong một tập thể, sau một người đứng đầu.
* Số 0 tự thấy “Ta khổng lồ”: Không thấy được sức mạnh của tập thể, mà ảo tưởng về bản thân mình, kiêu căng không đúng chỗ. Tách mình khỏi tập thể sẽ trở nên vô nghĩa.
* Con người phải ý thức được vị trí, vai trò của bản thân, không nên coi mình là độc tôn. Phải thấy được chỗ đứng phù hợp của bản thân, hòa đồng với tập thể để tạo nên sức mạnh kì diệu. Số 1 cần có số 0 để trở nên khổng lồ. Số 0 cần đứng sau số 1 mới có giá trị.

**Đề số 41**

**BÀI TẬP & ĐÁP ÁN ĐỌC HIỂU “TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP”**

( theo đánh giá năng lực học sinh)

**Bài 1:**

Người đứng trên đài, lặng phút giây  
Trông đàn con đó, vẫy hai tay  
Cao cao vầng trán... Ngời đôi mắt  
Độc lập bây giờ mới thấy đây!

( Trích *Theo chân Bác*-Tố Hữu)

Đọc đoạn thơ trên và trả lời các câu hỏi sau:

1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ?
2. Nội dung chính của đoạn thơ là gì?
3. Khi đọc “Tuyên ngôn Độc lập”, Hồ Chí Minh đã “lặng phút giây”. Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn lý giải vì sao Bác có cảm xúc đó.

Trả lời:

1. Phương thức biểu đạt của đoạn thơ là miêu tả và biểu cảm
2. Nội dung chính của đoạn thơ : Nhà thơ Tố Hữu đã viết về giây phút xúc động thiêng liêng khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập”.
3. Đoạn văn ngắn thể hiện những ý sau:

* “Tuyên ngôn Độc lập” ra đời là một trong những niềm xúc động, hạnh phúc lớn lao nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Phía sau những lập luận chặt chẽ, sắc sảo, đanh thép, đầy tính đối thoại, xác định giá trị pháp lí của chủ quyền dân tộc là dòng cảm xúc, tình cảm của người viết Tuyên ngôn.
* Những lời tuyên bố trong bản Tuyên ngôn là kết quả bao nhiêu máu đã đổ của các chiến sĩ, đồng bào trong cả nước. Mỗi dòng chữ là chan chứa niềm tự hào dân tộc. Mỗi dòng chữ là một niềm hạnh phúc vô biên khi đất nước đã được độc lập, tự do. Mỗi dòng chữ cũng là những đau đớn, nhức nhối khi nhìn lại bao rên xiết lầm than của nhân dân ta khi bị kẻ thù áp bức, bóc lột.
* Vì vậy, sức thuyết phục của “Tuyên ngôn Độc lập” không chỉ ở hệ thống lập luận sắc sảo mà còn ở tình cảm chan chứa, sâu sắc của tác giả.

**Bài 2:** *Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*

*Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.*

Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu những ý chính của văn bản.

2. Xác định biện pháp tu từ và ý nghĩa biện pháp tu từ đó trong văn bản trên.

3. Các từ ngữ: *nổi dậy giành chính quyền lập nên nước, lấy lại nước* có hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

Trả lời:

1. Ý chính của văn bản: Hồ Chí Minh đưa ra hai “sự thật” lịch sử để khẳng định nước ta là thuộc địa của Nhật từ năm 1940, đồng thời dân ta đã lấy lại nước từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp.

2. Biện pháp tu từ trong văn bản là phép điệp cú pháp “Sự thật là…” hai lần. Ý nghĩa: Nhấn mạnh 2 sự thật lịch sử nhắm bác bỏ luận điệu xảo quyệt của bọn thực dân .Vào thời gian nước ta tuyên bố độc lập, nhà cầm quyền Pháp đã tuyên bố: Đông Dương là thuộc địa của Pháp, bị quân Nhật chiếm, nay Nhật đã đầu hàng, vậy Đông Dương đương nhiên phải thuộc quyền "bảo hộ"của người Pháp.

3. Các từ ngữ: *nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước, lấy lại nước* có hiệu quả nghệ thuật : Ca ngợi nhân dân ta anh hùng. Hàng loạt động từ mạnh, liên tiếp diễn tả sức mạnh như vũ bão của toàn thể nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu để giành lại độc lập, tự do.

**Bài 3.** Hỡi đồng bào cả nước!

***"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".***

*Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.*

*Bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:* ***"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".***

*Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.*

Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu những ý chính của văn bản.

2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. Việc dùng từ “Suy rộng ra” có ý nghĩa như thế nào?

3. Nêu ý nghĩa của đoạn trích văn bản trên.

Trả lời:

*1/* **Nội dung chính phần mở đầu của bản “Tuyên ngôn Độc lập”:**  *trích dẫn bản “Tuyên ngôn độc lập”của người Mỹ ( 1776),* nói về quyền tự do, bình đẳng của “mọi người”. Suy rộng ra từ quyền tự do, bình đẳng của “mọi người” thành quyền tự do, bình đẳng của “tất cả các dân tộc trên thế giới”. *Trích dẫn bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp (1791)* , nói về quyền tự do, bình đẳng của con người. Khẳng định “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

2/ **Văn bản trên thuộc phong cách** ngôn ngữ chính luận. **Việc dùng từ “Suy rộng ra”** có ý nghĩa: Từ quyền bình đẳng, tự do của con người, Hồ Chí Minh suy rộng ra về quyền đẳng, tự do của các dân tộc. Đây là một đóng góp riêng của Người vào lịch sử tư tưởng nhân loại.

*3/* **Ý nghĩa:** Trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ, Pháp nhằm đề cao giá trị tư tưởng nhân đạo và văn minh nhân loại, tạo tiền đề cho những lập luận tiếp theo

**Đề số 42**

­ **I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH (5 ĐIỂM)**

**Câu 1: ( 2,0 điểm):**

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới***:

*Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.*

* *Chiếc xe này của bạn đấy à? – Cậu bé hỏi.*

*- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. – Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.*

* *Ồ, ước gì tôi... – Cậu bé ngập ngừng.*

*Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.*

*- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! – Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:*

*- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.*

( “*Hạt giống tâm hồn*”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006).

**Câu 1a.** Cậu bé ước trở thành người anh thế nào? ( 0,5 điểm):

**Câu 1b**. Điểm khác biệt giữa điều ước của cậu bé với dự đoán của nhân vật tôi về điều ước của cậu bé? ( 0,5 điểm):

**Câu 1c.** Theo anh (chị) câu “ – *Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm*.”có ý nghĩa gì ? ( 0,5 điểm):

**Câu 1d**. Viết ba câu ngắn gọn nhận xét về hình thức của văn bản trên. ( 0,5 điểm):

**Câu 2: ( 3,0 điểm):**

Hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên.

**Câu 1:**

**a. *Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?* ( 0,5 điểm):**

***- Mục đích hỏi:*** Nhận biết ý nghĩa của điều ước.

- ***Mức tối đa***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào cho người em.

+ Cậu bé ước trở thành người anh có tình thương em, mang lại niềm hạnh phúc cho em.

+ Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương.

+ Các câu trả lời tương tự...

- ***Mức 50% số điểm***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi nhưng chưa sâu sắc (chỉ hiểu được nghĩa cụ thể chưa nêu được ý nghĩa khái quát). Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Cậu bé ước trở thành người anh có chiếc xe lăn lắc tay để tặng người em tật nguyền của mình.

+ Cậu bé ước trở thành người anh giống như người anh của nhân vật tôi.

+ Các câu trả lời tương tự...

***Mức không đạt:*** Thí sinh trả lời không đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Cậu bé ước có được một người anh như thế.

+ Cậu bé ước có một chiếc xe đạp leo núi đẹp như thế.

+ ...

**b:** ***Điểm khác biệt giữa điều ước của cậu bé với dự đoán của nhân vật tôi về điều ước của cậu bé?* ( 0,5 điểm)**

***- Mục đích hỏi:*** Nhận biết điểm khác biệt giữa hai ý nghĩ chính là sự khác nhau giữa hai lối sống: cho và nhận được gủi gắm trong câu chuyện.

- ***Mức tối đa***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Cậu bé không ước mơ được *nhận*, được *hưởng* mà ước mơ được *cho*, được *chia sẻ*, *bù đắp yêu thương.*

+ Cậu bé không ước mơ được nhận quà tặng mà ước mơ được tặng quà cho người mà mình yêu thương.

+ Cậu bé không ước mơ viển vông mà ước sống vì người thân yêu bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

+ Cậu bé không ước mơ được dựa vào người khác mà ước trở thành người mạnh mẽ cho người em tật nguyền của mình dựa vào.

+ Các câu trả lời tương tự...

- ***Mức 50% số điểm***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi nhưng chưa sâu sắc (chỉ hiểu được nghĩa cụ thể chưa nêu được ý nghĩa khái quát). Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Cậu bé ước có chiếc xe để tặng người em tật nguyền của mình, không giống như dự đoán của nhân vật tôi: *cậu bé ước có được người anh như thế.*

+ Cậu bé không ước có được người anh tặng quà cho mình mà ước trở thành người anh có quà tặng cho em.

+ Các câu trả lời tương tự...

***Mức không đạt:*** Thí sinh trả lời không đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Cậu bé ước có được một người anh như thế.

+ Cậu bé ước có một chiếc xe đạp leo núi đẹp như thế.

+ ...

**c: *Theo anh (chị) câu “ – Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm.” có ý nghĩa gì ?* ( 0,5 điểm):**

***- Mục đích hỏi:*** Nhận biết về ý nghĩa của chi tiết trong văn bản tự sự ( Kể rõ hơn về thái độ lòng quyết tâm của câu bé khi nói về điều ước của mình)

- ***Mức tối đa***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Câu văn cho ta biết rõ hơn về sự trăn trở và lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé: trở thành người anh đáng tự hào.

+ Câu văn cho thấy lòng quyết tâm cao độ của cậu bé muốn biến thực hiện ước mơ của mình thành hiện thực.

+ Cậu bé đang nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng xe lăn cho người em tật nguyền.

+ Các câu trả lời tương tự...

- ***Mức 50% số điểm***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi nhưng chưa sâu sắc. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Câu văn nói thái độ của cậu bé.

+ Cậu bé tỏ rõ quyết tâm.

+ Các câu trả lời tương tự...

***Mức không đạt:*** Thí sinh trả lời không đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Câu văn tả cách nói của cậu bé.

+ Câu văn kể ngữ điệu nói của câu bé.

+ ...

**d:** ***Viết ba câu ngắn gọn nhận xét về hình thức của văn bản trên.* ( 0,5 điểm):**

***- Mục đích hỏi:*** Nhận biết những dấu hiệu về hình thức của một văn bản và ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện nội dung.( thể loại, kết cấu, ngôn ngữ, giọng điệu...)

- ***Mức tối đa***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi. Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Đây là văn bản tự sự. Lời kể ngắn gọn, giàu ý nghĩa mang thông điệp về lối sống tình thương. Ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu.

+ Văn bản là một câu chuyện ngắn gọn mà cảm động về tình yêu thương. Người kể là người chứng kiến (xưng tôi) khiến cho câu chuyện kể vừa mang màu sắc khách quan, vừa bộc lộ suy nghĩ mang tính chủ quan của người kể. Cách chọn lời thoại giản dị mà giàu ý nghĩa.

+ Văn bản có kết cấu mạch lạc, chặt chẽ. Lời kể ngắn gọn, giản dị, hấp dẫn. Giọng điệu tự sự, khách quan mà không kém phần sâu sắc bởi lẽ nó gửi gắm thông điệp giàu ý nghĩa nhân văn: Ca ngợi tình yêu thương.

+ Các câu trả lời tương tự...

- ***Mức 50% số điểm***: Thí sinh trả lời đúng ý của câu hỏi nhưng chưa đủ, chưa sâu sắc (chỉ nêu dấu hiệu của hình thức mà chưa nói rõ tác dụng của nó trong việc thể hiện nội dung). Hoặc nêu không đủ 3 dấu hiệu của hình thức. Hoặc trình bày không đủ 3 câu...

Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Đây là văn bản tự sự. Lời kể ngắn gọn. Ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu.

+ Văn bản là một câu chuyện ngắn gọn mà cảm động. Người kể là người chứng kiến (xưng tôi). Cách chọn lời thoại giản dị.

+ Văn bản có kết cấu mạch lạc, chặt chẽ. Lời kể ngắn gọn, giản dị, hấp dẫn. Giọng điệu tự sự, khách quan.

+ Văn bản kể chuyện ngắn gọn, bất ngờ. Kết cấu chặt chẽ.

+ Văn bản có lời kể giản dị, dễ hiểu. Ngôn ngữ bình dị. Kết thúc bất ngờ.

+ Các câu trả lời tương tự...

***Mức không đạt:*** Thí sinh trả lời không đúng ý của câu hỏi (hỏi về hình thức của văn bản). Có thể theo một trong các hướng sau:

+ Câu chuyện về tình thương của anh với em.

+ Câu chuyện về điều ước.

**Câu 2: ( 3,0 điểm):**

***Hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên.***

***- Mục đích :*** Đây là bài văn đánh giá năng lực nhận thức và hiểu biết xã hội của học sinh, đồng thời kiểm tra kĩ năng làm văn nghị luận. Học sinh phải tổ chức được bài văn, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, lỗi câu và lỗi diễn đạt. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng phải đảm bảo được những ý cơ bản về ước mơ giản dị mà cao đẹp của cậu bé chính là biểu hiện của lối sống chia sẻ, bù đắp, yêu thương.

- ***Mức tối đa***: Thí sinh phải tổ chức được bài văn, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, lỗi câu và lỗi diễn đạt. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng phải đảm bảo được những ý cơ bản về ước mơ giản dị mà cao đẹp của cậu bé chính là biểu hiện của lối sống chia sẻ, bù đắp, yêu thương. Sau đây là một số gợi ý về nội dung cần đạt. Giám khảo tham khảo và linh hoạt trong quá trình đánh giá bài viết của thí sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Nội dung cần đạt | Điểm |
| MB | Giới thiệu câu chuyện và vấn đề gửi gắm trong câu chuyện:  (Câu chuyện gủi gắm thông điệp về lối sống yêu thương.) | 0,5 |
| TB  1. | Tóm tắt nội dung câu chuyện và nêu ý nghĩa của câu chuyện:  - Chuyện kể về một cậu bé ước mơ có một chiếc xe lăn lắc tay để tặng cho người em tật nguyền của mình với lòng quyết tâm cao độ.  Ước mơ của cậu bé bình thường mà cao đẹp: không phải ước mơ được đón nhận, hưởng thụ mà là được chia sẻ, bù đắp yêu thương.  - Câu chuyện giản dị mà cảm động giàu ý nghĩa nhân văn, ca ngợi tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống đối với những người mà mình yêu thương.) | 0,5 |
| 2. | Bàn luận về ý nghĩa của sự quan tâm, bù đắp, yêu thương:  - Đối với người được đón nhận:  + Tình yêu, sự quan tâm phần nào bù đắp những thiệt thòi và mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho những người có hoàn cảnh éo le. (cậu bé muốn bù đắp cho người em bị tật nguyền trong văn bản)...  + Tình yêu góp phần an ủi, động viên con người, giúp con người nỗ lực vươn lên chiến thắng hoàn cảnh, có thêm niềm lạc quan, sự tự tin và nghị lực sống...  - Đối với người chia sẻ:  + Biết yêu thương, sẻ chia, biết cho đi cũng sẽ được nhận lại niềm vui, niềm hạnh phúc, tình yêu, sự kính trọng. (Thái độ tự hào về người anh của mình của nhân vật tôi trong câu chuyện... )  + Con người có ước mơ thiết thực và nỗ lực biến ước mơ đó trở thành hiện thực sẽ thấy cuộc sống có ý nghĩa. Đó là người có lẽ sống đẹp, có văn hóa, đáng tự hào.  - Con người nếu thiếu tình yêu, sự sẻ chia là biểu hiện của thói vô cảm, nếu xa lánh, kỳ thị với người thua thiệt, tật nguyền con người sẽ trở nên ích kỉ, tàn nhẫn... | 0,5  0,5  0,25 |
| 3 | Bài học nhận thức và hành động  - Phê phán lối sống ích kỷ, thiếu tình thương.  - Bồi dưỡng tâm hồn, biết bao dung, nhân ái, vị tha.  - Quan tâm, sẻ chia, tạo cơ hội cho những người bất hạnh, tật nguyền có được sự bình đẳng như mọi người...  - Thể hiện tình yêu thương bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, trước hết là đối với những người thân yêu của mình.... | 0,5 |
| KB | Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện | 0,25 |

**Đề số 43**

**Đề bài: Đọc văn bản sau và trả lời những câu hỏi**

**Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn**

Chúng tôi ngồi trên đảo Sinh Tồn  
Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy  
Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy  
Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi ánh chớp xanh lấp loáng phía chân trời...

Ôi ước gì được thấy mưa rơi  
Mặt chúng tôi ngửa lên như đất  
Những màu mây sẽ thôi không héo quắt  
Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên  
Đảo xa khơi sẽ hoá đất liền  
Chúng tôi không cạo đầu để tóc lên như cỏ  
Rồi khao nhau  
Bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt

Ôi ước gì được thấy mưa rơi ...  
Cơn mưa lớn vẫn rập rình ngoài biển  
Ánh chớp xanh vẫn lấp loáng phía chân trời..  
Ôi, ước gì được thấy mưa rơi  
Chúng tôi sẽ trụi trần nhảy choi choi trên cát  
Giãy giụa tơi bời trên cát  
Như con cá rô rạch nước đón mưa rào  
Úp miệng vào tay, chúng tôi sẽ cùng gào  
Như ếch nhái uôm uôm khắp đảo  
Mưa đi ! Mưa đi ! Mưa cho táo bạo  
Mưa như chưa bao giờ mưa, sấm sét đùng đùng  
Nhưng làm sao mưa cứ ngại ngùng  
Chập chờn bay phía xa khơi...

Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi  
Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết  
Mưa đi ! Mưa đi ! Mưa cho mãnh liệt  
Mưa lèm nhèm chúng tôi chẳng thích đâu  
Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu  
Hay mưa bụi ... mưa li ti... cũng được  
Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước  
Một hạt nhỏ thôi cát cũng dịu đi nhiều...  
Ôi đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu  
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn  
                                                 trên mặt đảo  
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương gió bão  
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm trong đập    
                                                 trái tim người

Như đá vững bền, như đá tốt tươi...  
Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi  
Mưa yểu điệu như một nàng công chúa  
Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa  
Thì xin cứ hiện lên thăm thẳm cuối chân trời  
Để bao giờ cánh lính chúng tôi  
Cũng có một niềm vui  
                                 đón đợi...

**1982, Trần Đăng Khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thông tin | đúng | sai |
| Nhà thơ Trần Đăng Khoa trưởng thành trong K/C chống Mĩ |  |  |
| Bài thơ làm theo thể thơ tự do |  |  |
| Bài thơ kết hợp nhuần nhuyễn hai yếu tố tự sự- trữ tình |  |  |
| Bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa |  |  |
| Bài thơ viết về đề tài chính trị |  |  |

Câu 2: Giải thích ý nghĩa từ “ Sinh Tồn”?

Câu 3: Những chiến sĩ Hải quân trên đảo Sinh Tồn đã mong chờ điều gì? Tai sao lại mong chờ điều đó?

Câu 4: Em hãy miêu tả ngắn gọn hình ảnh người lính Hải quân trên đảo Sinh Tồn qua khổ thơ thứ nhất?

Câu 5: Mặt chúng tôi ngửa lên như đất  
 Những màu mây sẽ thôi không héo quắt  
 Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên  
 Đảo xa khơi sẽ hoá đất liền

Những câu thơ trên sử dụng những biện pháp tu từ nào? Nêu ngắn gọn ý nghĩa của những biện pháp tu từ đó?

Câu 6: Niềm vui khi được đón cơn mưa của những người lính đảo được thể hiện qua những câu thơ nào?

Câu 7: Em hãy nêu tên một bài thơ của Tràn Đăng Khoa cũng viết về người lính biển?

Câu 8: Hãy viết ngắn gọn về sức chịu đựng gian khổ và sức sống mãnh liệt của những người lính biển qua đoạn thơ sau:

Ôi đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu  
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn  
                                                 trên mặt đảo  
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương gió bão  
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm trong đập    
                                                 trái tim người

Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

Câu 9: Những người lính biển hôm nay cũng đang ngày đêm phải chịu đựng bao gian khổ, mất mát hy sinh, Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về hiện thực đó.

**Đề số 44**

**Đề thi: Đọc hiểu văn bản**

Hãy đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

HỎI

( Hữu Thỉnh)

Tôi hỏi đất:

- Đất sống với đất như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau

Tôi hỏi nước:

- Nước sống với nước như thế nào?

- Chúng tôi làm đầy nhau

Tôi hỏi cỏ:

- Cỏ sống với cỏ như thế nào?

-         Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời

Tôi hỏi người:

-         Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

-         Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

-         Người sống với người như thế nào?

1992

( Trích trong tập *Thư mùa đông* )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | đúng | sai |
| Hữu Thỉnh thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong K/C chống Mĩ |  |  |
| Bài thơ được viết theo thể tự do |  |  |
| Bài thơ mang hình thức đối thoại |  |  |
| Bài thơ không gieo vần |  |  |
| Biện pháp nghệ thuật đắc sắc nhất của bài thơ là nhân hóa |  |  |
|  |  |  |

Câu 2: Nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 3: Hãy giải thích các sống của Đất với Đất?

Câu 4: Hãy giải thích cách sống của Nước với Nước?

Câu 5: Hãy giải thích cách sống của Cỏ với Cỏ?

Câu 6: Bài thơ mang hình thưc đối thoại giữ nhân vật trữ tình và thiên nhiên, giữu nhân vật trữ tình và con người. Tác dụng của hình thức đối thoại đó là gì?

Câu 7: Chỉ ra biện pháp tu từ trong 3 khổ thơ cuối, phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp đó

Câu 8:Tại sao khi nhân vật trữ tình hỏi Đất, Nước, Cỏ đều nhận được trả lời, còn khi hỏi người lại không nhận được câu trả lời?

**Đề 45**

**Đề thi: Đọc hiểu văn bản:**

**"Tổ quốc nhìn từ biển" - Thơ của Nguyễn Việt Chiến**

Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển  
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa  
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển  
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa

Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc  
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn  
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả  
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn

Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển  
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng  
Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa  
Trong hồn người có ngọn sóng nào không

|  |
| --- |
|  |

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo  
Lạc Long cha nay chưa thấy trở về  
Lời cha dặn phải giữ từng thước đất  
Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi

Đêm trằn trọc nỗi mưa nguồn chớp bể  
Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù  
Thương Cồn Cỏ gối đầu lên sóng dữ

Thương Hòn Mê bão tố phía âm u

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao thương tích  
Những đau thương trận mạc đã qua rồi  
Bao dáng núi còn mang hình góa phụ  
Vọng phu buồn vẫn dỗ trẻ, ru nôi

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao hiểm họa  
Đã mười lần giặc đến tự biển Đông  
Những ngọn sóng hóa Bạch Đằng cảm tử  
Lũ Thoát Hoan bạc tóc khiếp trống đồng

Thương đất nước trên ba ngàn hòn đảo  
Suốt ngàn năm bóng giặc vẫn chập chờn  
Máu đã đổ ở Trường Sa ngày ấy  
Bạn tôi nằm dưới sóng mặn vùi thân

Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả  
Những chàng trai ra đảo đã quên mình  
Một sắc chỉ về Hoàng Sa thuở trước (\*)  
Còn truyền đời con cháu mãi đinh ninh

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao mất mát  
Máu xương kia dằng dặc suốt ngàn đời  
Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất  
Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thông tin | Đúng | Sai |
| Tacgiả bài thơ từng là người lính |  |  |
| Bai thơ viết theo thể thơ tự do |  |  |
| Bai thơ được gieo vần gián cách |  |  |
| Bai thơ thể hiện tinh thần yêu nước của người lính và của cả dân tộc Việt Nam |  |  |
| Bai thơ thể hiện cách nhìn Tổ Quốc trên nhiều phương diện |  |  |

Câu 2: Nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 3: Tổ Quốc trong bài thơ được nhìn nhận ở những phương diện nào?

Câu 4: Khi Tổ Quốc vẫn còn bóng giặc, người lính đã ghi nhớ lời dặn nào của cha ông?

Câu 5: Câu hỏi tu từ “ Trong hồn người có ngọn sóng nào không”? có ý nghĩa gì?

Câu 6: Tổ quốc khi được nhìn từ bao quần đảo tác giả đã thể hiện những suy nghĩ nào?

Câu 7: Tổ Quốc khi được nhìn từ những khía canh thương tích, hiểm họa tác giả đã nhắc đến những truyền thuyết và những sự kiện lịch sử nào?

Câu 8: Giải thích ý nghĩa của câu thơ: “ Một sắc chỉ về Hoàng Sa thủa trước”

Câu 9: Khi Tổ Quốc ở tư thế neo mình trên sóng cả, và chịu bao mất mát Tổ Quốc được so sánh với hình ảnh nào?

Câu 10: Em nghĩ gì về lãnh hải thiêng liêng của Tổ Quốc và trách nhiệm của tuổi trẻ trong thời điểm hiện tại?

**Đề 46**

**I/Câu 1 ( 2 điểm):** Đọc văn bản sau:

"**Đê**m **nay là đêm cuối cùng của năm cũ, người lính ở đảo Trường Sa lại thêm nổi nhớ nhà. Nổi nhớ ấy không làm anh và đồng đội lặng im, anh đang trải nổi nhớ trào dâng ấy lên cung đàn đàn bầu thánh thót. “Đàn bầu anh ai gẫy nấy nghe “nhưng tiếng đàn của anh lính không dành cho riêng mình, anh đang dành tiếng đàn ấy cho xứ sở quê nhà. “Cung thanh là tiếng mẹ, cung trầm là giọng cha". Tiếng đàn bầu của người lính trẻ – chính là tiếng đàn bầu Việt Nam, tiếng thiêng liêng nhất của tổ quốc.**

**Tiếng đàn bầu của người lính trẻ xoáy vào hồn những bậc đá xanh rêu,** bay **la đà trên mặt sóng. Tiếng đàn bầu rót hơi thở hùng tráng du dương vào cây phong ba trước sân nhà, tiếng đàn bầu bay qua biển rộng đến tận cùng non cao trở về cội nguồn sâu thẳm nhất. Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp vô ngần, thuỷ chung vô ngần, nhân nghĩa vô ngần trong tiếng đàn bầu. Người lính trẻ vẫy lên cung đàn ấy chứa bao nhiêu pho cổ tích thần thoại.Từ trong tiếng đàn bầu lịch sử dân tộc hiện ra, từ trong tiếng đàn bầu  hồn cốt dân tộc Việt Nam hiện ra...**"

*(Trích* TỔ QUỐC Ở TRƯỜNG SA- Tùy bút của PHAN THẾ CẢI*).*

         a/Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?  Nêu ý nghĩa của văn bản?

         b/ Biện pháp tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

         c/ Đặt tiêu đề cho văn bản trên.

**II/Câu 2 ( 4 điểm):**  [Anh/ chị bày tỏ suy nghĩ gì về](file:///I:\2-Web-Trac_nghiem_Van_11_hoc_ky_I\SKKN2014_VAN_NGUYENHIEU_THPT%20THONG%20NHAT\AutoPlay\Docs\frntpg%207\nghi%20luan%20xa%20hoi\2-Nghi%20luan%20ve%20hien%20tuong%20doi%20song\d6-7.html) những vấn đề đặt ra trong văn bản sau:

**Viếng chồng**  
  
-   Chị ơi!...  
Chỉ gọi được thế thôi  
Anh chiến sĩ đưa đường bỗng thấy nghẹn lời  
Không làm sao anh còn nói nổi:  
- Chị đặt hoa nhầm rồi  
Mộ anh ấy ở bên tay trái  
Chỉ có một vòng hoa chị mang từ quê lại  
Hoa viếng mộ bên này đã có chúng tôi!  
  
- Chị hiểu ý em rồi  
Xin cho chị đặt hoa bên mộ đó  
Cả cánh rừng chỉ có hai ngôi mộ  
Viếng mộ anh, có chị đến đây rồi!  
  
**Trần Ninh Hồ**

*Tây Trường Sơn 1972*

**III/Câu 3 ( 4 điểm):** Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:

Phân tích nét tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân khi thể hiện hình tượng con sông Đà trong đoạn trích tuỳ bút "Người lái đò sông Đà".

2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:

Vẻ đẹp nghệ thuật bài thơ "Sóng" của Xuân Quỳnh.

**Đề số 47**

**I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (3 điểm)**

Cho đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa

Chúng nó chẳng còn mong được nữa

Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng

Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn

Đã bước dưới mặt trời cách mạng.

Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng

Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu

Những bàn chân đã vùng dậy đạp đầu

Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!

Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,

Rắn như thép, vững như đồng.

Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp

Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

(Ta đi tới – Tố Hữu)

1. Nêu ý nghĩa nội dung của đoạn thơ trên?
2. Tác giả của bài thơ trên là một nhà thơ lãng mạn 1930 – 1945 , đúng hay sai?
3. Trong đoạn thơ trên hình ảnh “những bàn chân” được sử dụng là nghệ thuật gì? Nêu tác dụng?
4. Trong đoạn thơ cuối, tác giả sử dụng chủ yếu các biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của nó?

**II: TỰ LUẬN :**

Câu 1**: Nghị luận xã hội (**3 điểm)

Gần đây, cư dân mạng xôn xao trước bức tâm thư của một du học sinh Nhật. Trong thư, có đoạn: “***Tôi có một nước Nhật để tự hào…*** *Tôi tự hào vì đất nước tôi không có bề dày văn hiến lâu đời nên chúng tôi sẵn sàng học hỏi và tiếp nhận tinh hoa mà các dân tộc khác “chia sẻ”. Từ trong trứng nước, mỗi đứa trẻ đã được học cách cúi chào trước người khác. Cái cúi chào ấy là đại diện cho hệ tư tưởng của cả một dân tộc biết trọng thị, khiêm nhường nhưng tự trọng cao ngời….****Bạn cũng có một nước Việt để tự hào****….Thật đáng tự hào vì Việt Nam có 4000 năm văn hiến. Thật xấu hổ nếu 4000 năm văn hiến chỉ là một chương trong sách lịch sử chứ không được thể hiện trong cách hành xử đời thường. Thật buồn vì đó cũng là điều tôi thấy mỗi ngày…”.* Trong thư, người viết đã không ngại ngần chỉ ra những điểm chưa đẹp trong văn hóa của người Việt: từ văn hóa ứng xử hàng ngày như xếp hàng, giao tiếp… đến những lỗ hổng trong nhận thức như “người Việt không biết tự hào về người Việt”….

Có những người đã cảm thấy lòng tự tôn, tự hào dân tộc của họ bị xúc phạm khi đọc bức tâm thư ấy. Quan điểm của anh/ chị?

**Câu 2** **Phần nghị luận văn học (4.0 điểm) học sinh cọn một trong hai đề sau :**

**Câu a** /Cảm nhận của em về nhân vật Tnú trong tác phẩm *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành *(Sách Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục, 2008)*. Từ hình ảnh con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ, em có suy nghĩ gì về lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay?

**Câu b/** Cảm nhận của em về đoạn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

**ĐÁP ÁN GỢI Ý**

**I/ Đọc –hiểu :**

Câu 1:

1. Ý nghĩa nội dung của đoạn thơ: khí thếtiến công và quyết tâm của quân dân ta trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ (0.5 điểm)
2. Sai (0.5 điểm)
3. Hình ảnh “những bàn chân” được sử dụng nghệ thuật điệp và hoán dụ. Tác dụng: nhấn mạnh sức mạnh tiến công của quân dân ta (giai cấp công nhân, nông dân – nòng cốt của Đảng cộng sản Việt Nam). (1 điểm)
4. Trong đoạn thơ cuối, tác giả sử dụng chủ yếu là nghệ thuật so sánh “rắn như thép, vững như đồng/ cao như núi, dài như sông/ chí ta lớn như biển Đông trước mặt”. Tác dụng: tác giả muốn khẳng định dân tộc ta “đi tới” với một khí thế ngất trời, vững chãi, một lực lượng hùng hậu và sứcchiến đấu dẻo dai không bao giờ vơi đi ý chí. (1 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN

**Câu 2a/**

- **Nêu được vấn đề cần nghị luận**

- **Nội dung**

+ Tnú có số phận đau thương, mất mát bởi chiến tranh.

+ Tnú có lí tưởng đúng đắn; mưu trí, dũng cảm; ý thức kỉ luật cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng.

+ Tnú có trái tim yêu thương; sống chân thực, nghĩa tình và có lòng căm thù giặc sâu sắc.

**- Nghệ thuật**: Nhân vật hiện lên trong cách trần thuật đậm chất sử thi, những tình huống thử thách, vừa có nét cá tính vừa khái quát tiêu biểu; sử dụng bút pháp biểu tượng, ngôn ngữ mang sắc thái Tây Nguyên; …

**- Đánh giá**: Cuộc đời bi tráng và con đường cách mạng của Tnú tiêu biểu cho con đường đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mĩ; thể hiện tình cảm gắn bó của nhà văn đối với con người nơi đây.

- Liên hệ, nêu suy nghĩ về lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay

**Câu 2b/**

**1.Mở bài:**

- Tác giả Lưu Quang Vũ: một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tác phẩm *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết năm 1981.

- Nêu yêu cầu đề:

**2. Thân bài:**

- Giới thiệu tình huống kịch: Trương Ba là người nhân hậu, thanh cao, khoáng hoạt phải trú nhờ trong xác hàng thịt dung tục, thô lỗ → rơi vào bi kịch → quyết định trả xác để được “ là tôi toàn vẹn”

- Mô tả lại đoạn kết:

+ Kết thúc vở kịch, Trương Ba Chết, nhưng hồn ông vẫn còn đó “*giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chập chờn xuất hiện*”, và ông đã nói với vợ mình những lời tâm huyết, hàm chứa ý nghĩa “ *Tôi đây bà ạ. Tôi ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta…Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu…”*.

+ Cu Tị sống lại và đang cùng ngồi với cái Gái trong khu vườn. Cái Gái “Lấy hạt na vùi xuống đất…”cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo thế. Những cây sẽ nối nhau mà khôn lớn.Mãi mãi…”

- Ý nghĩa:

+ Những lời nói của Trương Ba, phải chăng đó là sự bất tử của linh hồn trong sự sống, trong lòng người. Điều đó tô đậm thêm nhân cách cao thượng của Trương Ba và khắc sâu thêm tư tưởng nhân văn của tác phẩm.

+ hình ảnh cái Gái ăn quả Na rồi vùi hạt xuống đất:

+Biểu tượng cho sự tiếp nối những truyền thống tốt đẹp ( “*Ông nội tớ bảo vậy”)* là tâm hồn là nhân cách Trương Ba.

+ Biểu tượng cho sự sống bất diệt của những giá trị tinh thần mang tính nhân văn cao đẹp (*“mãi mãi”).*

+ Khẳng định niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện và cái đẹp.

- Ý nghĩa của sự sống nhiều khi không phải ở sự tồn tại sinh học mà chính là sự hiện diện của người đã khuất trong tâm tưởng, nỗi nhớ, tình yêu của những người còn sống. Vẻ đẹp tâm hồn sẽ trường tồn dài lâu, bất tử so với sự tồn tại của thể xác

- Có thể nói, đây là một đoạn kết giàu chất thơ với ngôn từ tha thiết, thấm đẫm tình cảm và có dư ba bởi những hình ảnh tượng trưng về sự sống nảy nở ( “ vườn cây rung rinh ánh sáng, hai đứa trẻ cùng ăn quả na rồi gieo hạt na xuống đất *cho nó mọc thành cây mới*). Đó là khúc ca trữ tình ca ngợi sự sống, ca ngợi những giá trị nhân văn mà con người luôn phải vươn tới và gìn giữ.

- Tác giả gửi gắm thông điệp về cuộc sống: sự sống thật sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên,hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Hạnh phúc của con người là chiến thắng được bản thân, chiến thắng sự dung tục, hoàn thiện được nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý

**3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề**./** Rút ra bài học cho bản thân.

**Đề số 48**

**I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (3 điểm)**

Cho đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa

Chúng nó chẳng còn mong được nữa

Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng

Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn

Đã bước dưới mặt trời cách mạng.

Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng

Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu

Những bàn chân đã vùng dậy đạp đầu

Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!

Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,

Rắn như thép, vững như đồng.

Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp

Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”

(Ta đi tới – Tố Hữu)

1. Nêu ý nghĩa nội dung của đoạn thơ trên?
2. Tác giả của bài thơ trên là một nhà thơ lãng mạn 1930 – 1945 , đúng hay sai?
3. Trong đoạn thơ trên hình ảnh “những bàn chân” được sử dụng là nghệ thuật gì? Nêu tác dụng?
4. Trong đoạn thơ cuối, tác giả sử dụng chủ yếu các biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của nó?

**II: TỰ LUẬN :**

Câu 1**: Nghị luận xã hội (**3 điểm)

Gần đây, cư dân mạng xôn xao trước bức tâm thư của một du học sinh Nhật. Trong thư, có đoạn: “***Tôi có một nước Nhật để tự hào…*** *Tôi tự hào vì đất nước tôi không có bề dày văn hiến lâu đời nên chúng tôi sẵn sàng học hỏi và tiếp nhận tinh hoa mà các dân tộc khác “chia sẻ”. Từ trong trứng nước, mỗi đứa trẻ đã được học cách cúi chào trước người khác. Cái cúi chào ấy là đại diện cho hệ tư tưởng của cả một dân tộc biết trọng thị, khiêm nhường nhưng tự trọng cao ngời….****Bạn cũng có một nước Việt để tự hào****….Thật đáng tự hào vì Việt Nam có 4000 năm văn hiến. Thật xấu hổ nếu 4000 năm văn hiến chỉ là một chương trong sách lịch sử chứ không được thể hiện trong cách hành xử đời thường. Thật buồn vì đó cũng là điều tôi thấy mỗi ngày…”.* Trong thư, người viết đã không ngại ngần chỉ ra những điểm chưa đẹp trong văn hóa của người Việt: từ văn hóa ứng xử hàng ngày như xếp hàng, giao tiếp… đến những lỗ hổng trong nhận thức như “người Việt không biết tự hào về người Việt”….

Có những người đã cảm thấy lòng tự tôn, tự hào dân tộc của họ bị xúc phạm khi đọc bức tâm thư ấy. Quan điểm của anh/ chị?

**Câu 2** **Phần nghị luận văn học (4.0 điểm) học sinh cọn một trong hai đề sau :**

**Câu a** /Cảm nhận của em về nhân vật Tnú trong tác phẩm *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành *(Sách Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục, 2008)*. Từ hình ảnh con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ, em có suy nghĩ gì về lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay?

**Câu b/** Cảm nhận của em về đoạn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

**ĐÁP ÁN GỢI Ý**

**I/ Đọc –hiểu :**

Câu 1:

1. Ý nghĩa nội dung của đoạn thơ: khí thếtiến công và quyết tâm của quân dân ta trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ (0.5 điểm)
2. Sai (0.5 điểm)
3. Hình ảnh “những bàn chân” được sử dụng nghệ thuật điệp và hoán dụ. Tác dụng: nhấn mạnh sức mạnh tiến công của quân dân ta (giai cấp công nhân, nông dân – nòng cốt của Đảng cộng sản Việt Nam). (1 điểm)
4. Trong đoạn thơ cuối, tác giả sử dụng chủ yếu là nghệ thuật so sánh “rắn như thép, vững như đồng/ cao như núi, dài như sông/ chí ta lớn như biển Đông trước mặt”. Tác dụng: tác giả muốn khẳng định dân tộc ta “đi tới” với một khí thế ngất trời, vững chãi, một lực lượng hùng hậu và sứcchiến đấu dẻo dai không bao giờ vơi đi ý chí. (1 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN

**Câu 2a/**

- **Nêu được vấn đề cần nghị luận**

- **Nội dung**

+ Tnú có số phận đau thương, mất mát bởi chiến tranh.

+ Tnú có lí tưởng đúng đắn; mưu trí, dũng cảm; ý thức kỉ luật cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng.

+ Tnú có trái tim yêu thương; sống chân thực, nghĩa tình và có lòng căm thù giặc sâu sắc.

**- Nghệ thuật**: Nhân vật hiện lên trong cách trần thuật đậm chất sử thi, những tình huống thử thách, vừa có nét cá tính vừa khái quát tiêu biểu; sử dụng bút pháp biểu tượng, ngôn ngữ mang sắc thái Tây Nguyên; …

**- Đánh giá**: Cuộc đời bi tráng và con đường cách mạng của Tnú tiêu biểu cho con đường đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mĩ; thể hiện tình cảm gắn bó của nhà văn đối với con người nơi đây.

- Liên hệ, nêu suy nghĩ về lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay

**Câu 2b/**

**1.Mở bài:**

- Tác giả Lưu Quang Vũ: một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tác phẩm *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết năm 1981.

- Nêu yêu cầu đề:

**2. Thân bài:**

- Giới thiệu tình huống kịch: Trương Ba là người nhân hậu, thanh cao, khoáng hoạt phải trú nhờ trong xác hàng thịt dung tục, thô lỗ → rơi vào bi kịch → quyết định trả xác để được “ là tôi toàn vẹn”

- Mô tả lại đoạn kết:

+ Kết thúc vở kịch, Trương Ba Chết, nhưng hồn ông vẫn còn đó “*giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chập chờn xuất hiện*”, và ông đã nói với vợ mình những lời tâm huyết, hàm chứa ý nghĩa “ *Tôi đây bà ạ. Tôi ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta…Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu…”*.

+ Cu Tị sống lại và đang cùng ngồi với cái Gái trong khu vườn. Cái Gái “Lấy hạt na vùi xuống đất…”cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo thế. Những cây sẽ nối nhau mà khôn lớn.Mãi mãi…”

- Ý nghĩa:

+ Những lời nói của Trương Ba, phải chăng đó là sự bất tử của linh hồn trong sự sống, trong lòng người. Điều đó tô đậm thêm nhân cách cao thượng của Trương Ba và khắc sâu thêm tư tưởng nhân văn của tác phẩm.

+ hình ảnh cái Gái ăn quả Na rồi vùi hạt xuống đất:

+Biểu tượng cho sự tiếp nối những truyền thống tốt đẹp ( “*Ông nội tớ bảo vậy”)* là tâm hồn là nhân cách Trương Ba.

+ Biểu tượng cho sự sống bất diệt của những giá trị tinh thần mang tính nhân văn cao đẹp (*“mãi mãi”).*

+ Khẳng định niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện và cái đẹp.

- Ý nghĩa của sự sống nhiều khi không phải ở sự tồn tại sinh học mà chính là sự hiện diện của người đã khuất trong tâm tưởng, nỗi nhớ, tình yêu của những người còn sống. Vẻ đẹp tâm hồn sẽ trường tồn dài lâu, bất tử so với sự tồn tại của thể xác

- Có thể nói, đây là một đoạn kết giàu chất thơ với ngôn từ tha thiết, thấm đẫm tình cảm và có dư ba bởi những hình ảnh tượng trưng về sự sống nảy nở ( “ vườn cây rung rinh ánh sáng, hai đứa trẻ cùng ăn quả na rồi gieo hạt na xuống đất *cho nó mọc thành cây mới*). Đó là khúc ca trữ tình ca ngợi sự sống, ca ngợi những giá trị nhân văn mà con người luôn phải vươn tới và gìn giữ.

- Tác giả gửi gắm thông điệp về cuộc sống: sự sống thật sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên,hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Hạnh phúc của con người là chiến thắng được bản thân, chiến thắng sự dung tục, hoàn thiện được nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý

**3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề**./** Rút ra bài học cho bản thân.

**Đề số 47, 48, 49, 50**

**TRƯỜNG THPT AN MỸ BÌNH DƯƠNG ĐỀ THI THỬ TNTHPT 2013 – 2014**

**GV: Văn Thị Bích LIên MÔN : NGỮ VĂN 12**

**( *Thời gian:120 phút, không kể thời gian phát đề* )**

**I/ PHẦN ĐỌC - HIỂU** *(3.0 điểm*)

**Câu 1. (3đ)**

**Đọc đoạn thơ và thực hiện những yêu cầu sau:**

*“…Chỉ có thuyền mới hiểu*

*Biển mênh mông nhường nào*

*Chỉ có biển mới biết*

*Thuyền đi đâu, về đâu*

*Những ngày không gặp nhau*

*Biển bạc đầu thương nhớ*

*Những ngày không gặp nhau*

*Lòng thuyền đau - rạn vỡ*

*Nếu từ giã thuyền rồi*

*Biển chỉ còn sóng gió*

*Nếu phải cách xa anh*

*Em chỉ còn bão tố!”…*

(1) Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì?

(2) Em hãy nêu chủ đề - ý nghĩa của đoạn thơ?

(3) Trong đoạn thơ hình ảnh ***thuyền*** và ***biển*** được sử dụng là nghệ thuật gì ? Có ý nghĩa như thế nào?

(4) Hãy đặt tên cho nhan đề của đoạn thơ.

(5) Hình ảnh ***biển bạc đầu*** trong câu thơ “***Biển bạc đầu thương nhớ***” có ý nghĩa gì?

(6) Biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn thơ trên là biện pháp nào? Tác dụng của biện pháp đó ?

**B. PHẦN VIẾT**

**I. Nghị luận xã hội (3,0 điểm)**

Anh, chị viết một bài văn ngắn, trình bày suy nghĩ của mình về hành động dũng cảm cứu người của một cô gái – thành viên thủy thủ đoàn trên chiếc phà Sewol trong vụ tai nạn ngày 16/4/2014 qua mẫu tin sau:

*Cô Park Ji Young, 22 tuổi, một thành viên thủy thủ đoàn, là một trong số những người hùng trên chiếc phà Sewol. Park đã mất mạng trong khi cố gắng đảm bảo cho tất cả các hành khách trên tầng thứ 3 và 4 của con tàu đều mặc áo phao và tìm được lối thoát. Vì thế, khi con tàu bị lật nghiêng, Park đã kịp thời đẩy những hành khách ra ngoài. Bởi cô nghĩ:* ***“Tôi chỉ ra khỏi tàu sau khi chắc chắn rằng mọi hành khách đã thoát ra ngoài” –*** *Một người sống sót đã kể lại như thế.*

(Theo <http://vnexpress.net> ngày 18/4/2014)

**II. Nghị luận văn học:** Thí sinh chọn một trong hai đề

1. **Theo chương trình chuẩn (4,0 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

**2. Theo chương trình nâng cao (4,0 điểm)**

**Cảm nhận của ( anh, chị ) về đoạn thơ sau :**

*Những đường Việt Bắc của ta,*

*Đêm đêm* ***rầm rập*** *như là đất rung.*

*Quân* ***đi điệp điệp******trùng trùng****,*

***ánh sao đầu*** *súng bạn cùng mũ nan.*

*Dân công đỏ đuốc từng đoàn,*

*Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.*

*Nghìn đêm thăm thẳm sương dày,*

*Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.*

*Tin vui chiến thắng trăm miền,*

*Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về.*

*Vui từ Đồng Tháp, An Khê,*

*Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng*

(*Việt Bắc*, SGK Ngữ văn 12, tập 1)

***Gợi ý đáp án :***

**I/ PHẦN ĐỌC - HIỂU** *(3.0 điểm*)

Câu 1.(3đ)

(1) Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì?

*Thể thơ 5 chữ.*

(2) Em hãy nêu chủ đề - ý nghĩa của đoạn thơ?

*Đoạn thơ với hình tượng thuyền và biển gợi lên một tình yêu tràn trề, mênh mông với nỗi nhớ da diết nhưng cũng đầy lo âu, khắc khoải của cái tôi thi sĩ đầy cảm xúc.*

(3) Trong đoạn thơ hình ảnh ***thuyền*** và ***biển*** được sử dụng là nghệ thuật gì ? Có ý nghĩa như thế nào?

*Bằng nghệ thuật ẩn dụ mượn hình tượng* ***thuyền*** *và* ***biển*** *thể hiện tình cảm của đôi lứa yêu nhau- thuyền (người con trai) biển (người con gái) -> Nổi bật một tình yêu ngọt ngào, da diết, mãnh liệt nhưng sâu sắc và đầy nữ tính.*

(4) Hãy đặt tên cho nhan đề của đoạn thơ.

*Thuyền và biển/ nỗi nhớ / …*

(5) Hình ảnh ***biển bạc đầu*** trong câu thơ “***Biển bạc đầu thương nhớ***” có ý nghĩa gì?

*Cách nói hình tượng, Tg đã diễn tả nỗi nhớ thiết tha, nỗi nhớ được dựng lên bởi một thời gian bất thường và cụ thể hóa được nỗi nhớ thương: biển bạc đầu vì thương nhớ, biển thương nhớ cho đến nỗi bạc cả đầu, biển đã bạc đầu mà vẫn còn thương còn nhớ như thuở đôi mươi.*

(6) Biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn thơ trên là biện pháp nào? Tác dụng của biện pháp đó ?

Biện pháp lặp cú pháp “*Những ngày không gặp nhau/ Biển chỉ còn sóng gió -*

*Em chỉ còn bão tố!”… -> Khẳng định sự thủy chung trong nỗi nhớ qua thời gian.*

**B. PHẦN VIẾT**

**1. Nghị luận xã hội (3,0 điểm)**

\*Yêu cầu về kĩ năng:

Nắm chắc phương pháp làm nghị luận xã hội – dạng đề nghị luận về một hiện tượng trong đời sống.

\*Yêu cầu về kiến thức: Học sinh trình bày suy nghĩ của mình theo nhiều cách nhưng cơ bản phải nêu được các ý sau:

**a. Mở bài:** Giới thiệu hiện tượng cần nghị luận.

**b. Thân bài:** HS phát biểu suy nghĩ riêng của mình về hành động dũng cảm cứu người của cô Park:

- Đó là nghĩa cử cao cả, một hành động đẹp

- Hành động ấy cần được biểu dương nhân rộng.

- Bên cạnh đó cần phê phán những người hèn nhát, chỉ biết sống vì bản thân.

**c. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận.

- Nêu phương hướng nhận thức và hành động mỗi người trong cuộc sống.

**2. Nghị luận văn học :**

**a/** Cảm nhận của em về đoạn kết trong vở kịch “Hồn trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ.

**1.Mở bài:**

- Tác giả Lưu Quang Vũ: một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tác phẩm *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết năm 1981.

- Nêu yêu cầu đề:

**2. Thân bài:**

- Giới thiệu tình huống kịch: Trương Ba là người nhân hậu, thanh cao, khoáng hoạt phải trú nhờ trong xác hàng thịt dung tục, thô lỗ → rơi vào bi kịch → quyết định trả xác để được “ là tôi toàn vẹn”

- Mô tả lại đoạn kết:

+ Kết thúc vở kịch, Trương Ba Chết, nhưng hồn ông vẫn còn đó “*giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chập chờn xuất hiện*”, và ông đã nói với vợ mình những lời tâm huyết, hàm chứa ý nghĩa “ *Tôi đây bà ạ. Tôi ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta…Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu…”*.

+ Cu Tị sống lại và đang cùng ngồi với cái Gái trong khu vườn. Cái Gái “Lấy hạt na vùi xuống đất…”cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo thế. Những cây sẽ nối nhau mà khôn lớn.Mãi mãi…”

- Ý nghĩa:

+ Những lời nói của Trương Ba, phải chăng đó là sự bất tử của linh hồn trong sự sống, trong lòng người. Điều đó tô đậm thêm nhân cách cao thượng của Trương Ba và khắc sâu thêm tư tưởng nhân văn của tác phẩm.

+ hình ảnh cái Gái ăn quả Na rồi vùi hạt xuống đất:

* Biểu tượng cho sự tiếp nối những truyền thống tốt đẹp ( “*Ông nội tớ bảo vậy”)* là tâm hồn là nhân cách Trương Ba.
* Biểu tượng cho sự sống bất diệt của những giá trị tinh thần mang tính nhân văn cao đẹp (*“mãi mãi”).*
* Khẳng định niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện và cái đẹp.

- Ý nghĩa của sự sống nhiều khi không phải ở sự tồn tại sinh học mà chính là sự hiện diện của người đã khuất trong tâm tưởng, nỗi nhớ, tình yêu của những người còn sống. Vẻ đẹp tâm hồn sẽ trường tồn dài lâu, bất tử so với sự tồn tại của thể xác

- Có thể nói, đây là một đoạn kết giàu chất thơ với ngôn từ tha thiết, thấm đẫm tình cảm và có dư ba bởi những hình ảnh tượng trưng về sự sống nảy nở ( “ vườn cây rung rinh ánh sáng, hai đứa trẻ cùng ăn quả na rồi gieo hạt na xuống đất *cho nó mọc thành cây mới*). Đó là khúc ca trữ tình ca ngợi sự sống, ca ngợi những giá trị nhân văn mà con người luôn phải vươn tới và gìn giữ.

- Tác giả gửi gắm thông điệp về cuộc sống: sự sống thật sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên,hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Hạnh phúc của con người là chiến thắng được bản thân, chiến thắng sự dung tục, hoàn thiện được nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý

**3. Kết bài**

- Khái quát lại vấn đề

- Rút ra bài học cho bản thân.

**b/ Theo chương trình nâng cao (4,0 điểm)**

***Học sinh có nhiều cáh viết khác nhau nhưng cần bảo đảm các ý sau :***

**I. Mở bài (0.5đ)**

- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, và nội dung vẻ đẹp hùng tráng của Việt Bắc kháng chiến.

- Trích dẫn đoạn thơ. *“Những đường..... đèo De, núi Hồng”*

I**I. Thân bài (3đ)**

- Vẻ đẹp hùng tráng của Việt Bắc được thể hiện qua: **(1đ)**

+ Không gian Việt Bắc rộng lớn, kì vĩ: *“Những đường … của ta”*

+ Sự trưởng thành của cách mạng qua những cuộc hành quân: *“Đêm đêm… đất rung”*

+ Sức mạnh vô song của dòng người ra trận: *“Quân đi…mũ nan”*

+ Sức mạnh đoàn kết, ý chí vững vàng gan thép của nhân dân và bộ đội: *“Dân công… lửa bay”*

+ Sự vươn mình trỗi dậy, sức sống tiềm tàng mãnh liệt của một dân tộc anh hùng: *“Nghìn đêm… ngày mai lên”*

+ Những chiến công kì diệu của quân và dân ta tạo lên niềm vui sướng rộn ràng của triệu triệu trái tim hướng về Tổ quốc: *“Tin vui…núi Hồng”*

- Vẻ đẹp hùng tráng ấy được thể hiện qua giá trị nghệ thuật **0,75đ)**: giọng thơ rắn rỏi, gân guốc; nhịp thơ hối hả, gấp gáp; sử dụng ngôn từ đắc địa; sử dụng linh hoạt các phép tu từ: so sánh, hoán dụ, liệt kê, điệp từ, cường điệu… tạo lên âm hưởng hùng tráng xuyên suốt cả đoạn.

- Tâm trạng của nhân vật trữ tình (tác giả) **(0,75đ)**: phơi phới niềm vui, sung sướng tự hào, say sưa hào sảng, căng tràn nhiệt huyết, đầy lí tưởng và hoài bão….

🡪 Khái quát nội dung nghệ thuật .**0,5**

**III. Kết bài (0.5đ)**

* Khẳng định lại vẻ đẹp hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến.
* HS nhận xét, đánh giá về đoạn trích, nêu cảm xúc của bản thân.

**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT VÀ LUYỆN THI ĐH- CD NĂM 2014**

**I/Câu 1 ( 2 điểm):** Đọc văn bản sau:

"**Đê**m **nay là đêm cuối cùng của năm cũ, người lính ở đảo Trường Sa lại thêm nổi nhớ nhà. Nổi nhớ ấy không làm anh và đồng đội lặng im, anh đang trải nổi nhớ trào dâng ấy lên cung đàn đàn bầu thánh thót. “Đàn bầu anh ai gẫy nấy nghe “nhưng tiếng đàn của anh lính không dành cho riêng mình, anh đang dành tiếng đàn ấy cho xứ sở quê nhà. “Cung thanh là tiếng mẹ, cung trầm là giọng cha". Tiếng đàn bầu của người lính trẻ – chính là tiếng đàn bầu Việt Nam, tiếng thiêng liêng nhất của tổ quốc.**

**Tiếng đàn bầu của người lính trẻ xoáy vào hồn những bậc đá xanh rêu,** bay **la đà trên mặt sóng. Tiếng đàn bầu rót hơi thở hùng tráng du dương vào cây phong ba trước sân nhà, tiếng đàn bầu bay qua biển rộng đến tận cùng non cao trở về cội nguồn sâu thẳm nhất. Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp vô ngần, thuỷ chung vô ngần, nhân nghĩa vô ngần trong tiếng đàn bầu. Người lính trẻ vẫy lên cung đàn ấy chứa bao nhiêu pho cổ tích thần thoại.Từ trong tiếng đàn bầu lịch sử dân tộc hiện ra, từ trong tiếng đàn bầu  hồn cốt dân tộc Việt Nam hiện ra...**"

***(Trích* TỔ QUỐC Ở TRƯỜNG SA- Tùy bút của PHAN THẾ CẢI*).***

**a/Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?  Nêu ý nghĩa của văn bản?**

**b/ Biện pháp tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?**

**c/ Đặt tiêu đề cho văn bản trên.**

**II/Câu 2 ( 4 điểm):**  [**Anh/ chị bày tỏ suy nghĩ gì về**](file:///I:\2-Web-Trac_nghiem_Van_11_hoc_ky_I\SKKN2014_VAN_NGUYENHIEU_THPT%20THONG%20NHAT\AutoPlay\Docs\frntpg%207\nghi%20luan%20xa%20hoi\2-Nghi%20luan%20ve%20hien%20tuong%20doi%20song\d6-7.html) **những vấn đề đặt ra trong văn bản sau:**

**Viếng chồng**  
  
-   Chị ơi!...  
Chỉ gọi được thế thôi  
Anh chiến sĩ đưa đường bỗng thấy nghẹn lời  
Không làm sao anh còn nói nổi:  
- Chị đặt hoa nhầm rồi  
Mộ anh ấy ở bên tay trái  
Chỉ có một vòng hoa chị mang từ quê lại  
Hoa viếng mộ bên này đã có chúng tôi!  
  
- Chị hiểu ý em rồi  
Xin cho chị đặt hoa bên mộ đó  
Cả cánh rừng chỉ có hai ngôi mộ  
Viếng mộ anh, có chị đến đây rồi!

(**Trần Ninh Hồ**\_***Tây Trường Sơn 1972)***

**III/Câu 3 ( 4 điểm):** Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

**1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:**

Phân tích nét tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân khi thể hiện hình tượng con sông Đà trong đoạn trích tuỳ bút "Người lái đò sông Đà".

**2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:**

Vẻ đẹp nghệ thuật bài thơ "Sóng" của Xuân Quỳnh.

### ****ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT MÔN VĂN NĂM 2014****

**PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (3 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

“Chỉ có thuyền mới hiểu  
Biển mênh mông nhường nào  
Chỉ có biển mới biết  
Thuyền đi đâu, về đâu”  
                        ***(Thuyền và biển- Xuân Quỳnh)***

a/ Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì ?    
b/ Cặp hình ảnh “thuyền- biển” trong đoạn thơ được hiểu thông qua biện pháp tu từ nào ? Tác dụng của phép tu từ đó ?  
c/ Trong chương trình Ngữ văn 12 có học một bài thơ cùng viết về đề tài này của Xuân Quỳnh. Hãy cho biết tên bài thơ đó.

**PHẦN II: VIẾT (7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)**

        Trong giây phút kinh hoàng khi tai nạn ập đến, một học sinh nam trên chuyến phà Sewol (Hàn Quốc) đã gửi tới mẹ mình tin nhắn: “Mẹ, con sợ rằng sẽ không kịp nói với mẹ nên gửi tin nhắn. Con yêu mẹ”.

       Đọc mẩu tin đó, Tuấn Jeon, biên tập viên chương trình tiếng Việt của Đài KBS, gợi mở trên Facebook của mình: “Thông qua sự việc này, một lần nữa chúng ta cảm nhận được nhiều điều. Nhất là có thể cảm nhận được gia đình quý giá đến dường nào. Nếu như ngày mai là ngày cuối cùng trong cuộc đời mình, bạn sẽ muốn nói những gì, với ai? Bạn nghĩ bạn muốn làm những gì?”

     Qua mẩu tin trên cùng với phần gợi mở của Tuấn Jeon, Anh/chị hãy trả lời câu hỏi đó qua một bài văn ngắn.

**Câu 2:** (4 điểm) Có người cho rằng: nổi bật nhất ở nhân vật người đàn bà hàng chài (trong truyện ngắn **Chiếc thuyền ngoài xa** của nhà văn **Nguyễn Minh Châu**) là tình yêu thương con tha thiết. Anh/chị hãy lí giải vì sao lại có ý kiến như vậy.

### ****ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT MÔN VĂN NĂM 2014****

**PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (3 điểm)**

a/ Thể thơ ngũ ngôn (5 chữ)  
b/ Xác định biện pháp tu từ: Ẩn dụ

- Phân tích tác dụng: Thuyền là hình ảnh ẩn dụ chỉ người con trai, biển là hình ảnh ẩn dụ chỉ người con gái. Mượn hình ảnh thuyền và biển, Xuân Quỳnh muốn nói đến sự gắn bó, khăng khít của đôi lứa yêu nhau. Biện pháp ẩn dụ ở đây khiến cho sự diễn đạt của nhà thơ trở nên tế nhị, duyên dáng hơn, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm.

c/Bài thơ Sóng.

**PHẦN II: VIẾT (7 điểm)**

**Câu 1**: (3 điểm) Một số gợi ý:

-          Cảm xúc khi đọc mẩu tin về dòng tin nhắn cuối cùng của cậu bé đến mẹ:

-          Bàn về vai trò quan trọng của gia đình: là tổ ấm, là chiếc nôi nâng đỡ con người, là chỗ dựa…

-          Học sinh có quyền bày tỏ suy nghĩ của bản thân về: câu nói cuối cùng, người cuối cùng muốn gặp (người thân, bạn bè…), điều muốn nói (cảm ơn, xin lỗi, nguyện vọng…), điều muốn làm ( làm việc tốt, làm điều vui cho người thân, bạn bè, đi đến một nơi nào đó, làm công việc mình say mê…)miễn là phù hợp giá trị nhân văn.**Câu 2:**

 - Người đàn bà hàng chài là một người có số phân bất hạnh (…), có nhiều phẩm chất tốt đẹp như: cam chịu, nhẫn nhục; bao dung vị tha; sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời… song nổi bật nhất là tình yêu thương con tha thiết. Ý kiến hoàn toàn đúng.

-Lí giải: Chị là người yêu thương con, hi sinh vì con:  
+ Chấp nhận cuộc sống bị chồng hành hạ, đánh đập… vì để con có một gia đình, vì để có người cùng nuôi con khôn lớn.  
+  Là một người phụ nữ rất yêu thương con vì thế chị xin chồng đưa mình lên bờ để đánh nhằm tránh làm tổn thương các con  
+ Chị đưa thằng Phác lên bờ vì không muốn nó chứng kiến cảnh bạo lực và hơn hết chị không muốn nó vì thương mình mà trở thành đứa con bất hiếu với cha, làm trái với luân thường đạo lí.  
+ Niềm vui của chị là niềm vui khi nhìn thấy các con được ăn no, gia đình hòa thuận…

->Biểu tượng cho tình mẫu tử, khát vọng hạnh phúc gia đình. **.**

**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2014 MÔN NGỮ VĂN**

**Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (3điểm)**

Đọc đoạn văn sau:

*Cái đẹp vừa ý là xinh, là khéo. Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ. Màu sắc chuộng cái dịu dàng, thanh nhã, ghét sặc sỡ. Quy mô chuộng sự vừa khéo, vừa xinh, phải khoảng. Giao tiếp, ứng xử chuộng hợp tình, hợp lí, áo quần, trang sức, món ăn đều không chuộng sự cầu kì. Tất cả đều hướng vào cái đẹp dịu dàng, thanh lịch, duyên dáng và có quy mô vừa phải.*

( Trích *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc* – Trần Đình Hượu)

1. Đoạn văn trên có đặc điểm của phong cách ngôn ngữ gì? Về hình thức cấu trúc, nó thuộc kiểu đoạn văn gì? (1 đ)

2. Đoạn văn thể hiện nội dung gì? Hãy nêu ra 3 từ mà anh/ chị cho là chứa đựng chủ đề đoạn văn? Hãy đặt nhan đề cho đoạn văn? (1 đ)

3. “*Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ” –* Theo anh/ chị, đây là ưu điểm hay nhược điểm của con người Việt Nam? Diễn giải ngắn gọn? (1 đ)

**PHẦN I: VIẾT (7điểm)**

**Câu 1: (3.5đ)**

Trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, khi nhân vật Trương Ba bày tỏ quan niệm của ông về cuộc sống: *“ Không thể sống bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”*, nhân vật tiên cờ Đế Thích có nói: “*Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư?*”.

Những quan niệm về cuộc sống như thế vẫn tồn tại trong xã hội hôm nay. Theo anh/ chị, quan niệm sống nào là phù hợp với thực tế đời sống? Hãy viết bài văn để bày tỏ ý kiến của mình?

**Câu 2**: (3.5đ) Chọn một trong hai đề sau:

Câu 2a: Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng: “*Qua một nỗi lòng, một cảnh ngộ, một sự việc của nhân vật, nhà văn muốn đối thoại với bạn đọc về một vấn đề nhân sinh*”.

Bằng một vấn đề nhân sinh trong một truyện ngắn hiện đại, anh/ chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Câu 2b: Nhà thơ Lưu Trọng Lư cho rằng: “*Một câu* thơ *hay* là *một câu* thơ *có sức gợi”*

Anh/ chị hãy phân tích một câu thơ mà anh chị yêu thích để làm rõ câu nói trên.

**ĐÁP ÁN:**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (3điểm)**

**Câu 1**: Đoạn văn trên có đặc điểm của phong cách ngôn ngữ khoa học. Nó thuộc kiểu đoạn văn diễn dịch.

**Câu 2**: Đoạn văn trên nêu lên một đặc điểm của văn hóa Việt Nam, đó là quan niệm về cái đẹp vừa xinh, vừa khéo, duyên dáng, thanh lịch.

Ba từ*: cái đẹp, xinh, khéo.*

Nhan đề: Quan niệm về cái đẹp của người Việt Nam.

**Câu 3:** Thí sinh trình bày ý kiến theo suy nghĩ và trải nghiệm của bản thân: đó có thể là ưu điểm, có thể là nhược điểm. Phương án tối ưu là thí sinh thấy được cả mặt ưu và nhược điểm củađặc điểm đó trong văn hóa Việt Nam. Chú ý: diễn đạt ngắn gọn hàm súc

**PHẦN II: VIẾT (7điểm)**

**Câu 1: (3.5 đ)**

Thí sinh biết cách viết văn bản NLXH bày tỏ quan điểm của mình về hai câu đối thoại của Trương Ba và Đế Thích. Phương án tối ưu là thí sinh vừa đánh giá được thực tế đời sống, vừa đưa ra những quan điểm đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống: cần trung thực, sống thật với chính mình, tránh lối sống giả tạo, vay mượn. Liên hệ bản thân là điều quan trọng.

**Câu 2**:

Câu 2a: Bài viết cần thể hiện được:

* Hiểu câu nói: nhà văn mượn các chi tiết, cảnh ngộ của nhân vật để chuyển tải quan niệm về cuộc sống và con người.
* Vấn đề nhân sinh trong truyên ngắn: Vần đề mưu sinh, hạnh phúc, đau buồn. tình thương, bi kịch của con người… Chọn truyện ngắn phản ánh sâu sắc được những vần đề trên.
* Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề tác giả phản ánh.
* Đánh giá nghệ thuật của truyện ngắn dùng làm ngữ liệu.

Câu 2b: Bài viết thể hiện được sự am hiểu những kiến thức lý luận văn học về thơ:

* Sức gợi: Gợi ý nghĩa, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc, gợi những suy nghĩ, chiêm nghiệm sâu sắc…
* Câu thơ chọn làm ngữ liệu phải tiêu biểu, nhiều tầng ý nghĩa, giàu sức gợi.
* Khi phân tích câu thơ cần chú ý phân tích các yếu tố: tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, mạch cảm xúc… thì mới đi đến hiểu được sức gợi của câu thơ.

**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP NGỮ VĂN 12 (2013 - 2014)**

**THỜI GIAN: 120’**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU:**

Cho ngữ liệu sau:

*Miếng đất dọc chân thành phía ngoài cửa Tây vốn là đất công. Ở giữa có con đường mòn nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt giẫm mãi thành đường. Đó cũng lại là cái ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải. Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ.*

1. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào trong chương trình *Ngữ văn 12* mà em đã học? Của tác giả nào?
2. Nêu nội dung chính của đoạn văn? Đặt nhan đề?
3. Nêu ý nghĩa chi tiết “con đường mòn”?
4. Phân tích các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên?

**II. PHẦN LÀM VĂN: Học sinh chọn một trong hai đề sau**

1. Suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến của Bill Gates: “Ai trong chúng ta cũng đều chứa đựng yếu tố đi đến thành công. Chỉ có điều chúng ta có nhận ra và quyết tâm theo đuổi hay không”.

2. Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau trong bài thơ “*Sóng*” của Xuân Quỳnh:

*…Con sóng dưới lòng sâu Dẫu xuôi về phương bắc*

*Con sóng trên mặt nước Dẫu ngược về phương nam*

*Ôi con sóng nhớ bờ Nơi nào em cũng nghĩ*

*Ngày đêm không ngủ được Hướng về anh một phương...*

*Lòng em nhớ đến anh (Sách Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2008)*

*Cả trong mơ còn thức*

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU:**

1. “Thuốc” của Lỗ Tấn
2. Đoạn văn miêu tả hình ảnh nghĩa địa, nơi bà mẹ Thuyên và Hạ Dụ gặp nhau ở cuối tác phẩm. Nhà văn đặc biệt chú ý đến hình ảnh con đường mòn giữa nghĩa địa, chia cắt nghĩa địa thành hai, mộ *những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải*.

Đặt nhan đề: *Con đường mòn*, *hình ảnh nghĩa địa*...

3. Ý nghĩa chi tiết *con đường mòn*:

“*Con đường mòn*” là biểu tượng của tập quán xấu đã trở thành thói quen, suy nghĩ đương nhiên của người dân Trung Quốc lúc bấy giờ. Ở đây, con đường mòn chia cắt nghĩa địa người chết chém là người phản nghịch, người CM với nghĩa địa người chết bệnh là nhân dân lao động nghèo khổ chính là biểu tượng cho mối quan hệ lỏng lẻo giữa nhân dân và CM. Người dân TQ lúc bấy giờ ngu muội, thiếu hiểu biết về chính trị và người làm CM thì lại xa rời quần chúng nhân dân.

Hình ảnh “con đường mòn” còn là biểu tượng để nói lên căn bệnh mê tín, lạc hậu, ngu muội đã đưa người dân Trung Hoa đến những bi kịch: cái chết Hạ Du (người CM) và tiểu Thuyên (người chết bệnh).

Do đó, cần một thứ thuốc để chữa bệnh thể xác lẫn tinh thần cho toàn xã hội.

1. Nghệ thuật:

- Ẩn dụ: chi tiết *con đường mòn* (xem thêm câu 3)

- So sánh: *Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ* → rất nhiều mộ, hệ quả tất yếu của tình trạng ngu muội, lạc hậu của người dân Trung Quốc lúc bấy giờ.

**II. PHẦN LÀM VĂN**

**1.** a. GIẢI THÍCH

- “Thành công” là đạt được những kết quả, mục đích như dự định

- “Yếu tố đi đến thành công”: là năng lực, sở trường và phát huy chúng; quyết tâm hiện thực hóa năng lực, sở trường của mình.

→ Ai trong chúng ta cũng đều có năng lực, sở trường để thành công trong cuộc sống. Chỉ có điều chúng ta có nhận ra và quyết tâm hiện thực hóa năng lực, sở trường của mình hay không.

b. BÀN LUẬN- Mỗi người sinh ra đều được tạo hóa ban cho một số phẩm chất nhất định như sự thông minh, niềm say mê công việc, năng lực phán đoán, tư duy… Đó là điều kiện đầu tiên giúp chúng ta tạo được sự thành công.

- Tuy nhiên, để biến những yếu tố ấy thành hiện thực còn cần nhiều yếu tố khác:

+ Cần nhận ra năng lực của mình và phát huy chúng để gặt hái được thành công. Ngược lại, không nhận ra năng lực, lựa chọn những công việc không phù hợp thì dễ dẫn đến thất bại.

+ Phải có quyết tâm để hiện thực hóa những năng lực, sở trường và đi đến thành công...

- Dẫn chứng

- Phê phán một số người sống quẩn quanh, không dám ước mơ và phát huy năng lực, ý chí để đạt đến những thành công; để sống hữu ích, làm được nhiều việc tốt.

c. BÀI HỌC - Nhận thức được năng lực bản thân và biết tận dụng, phát huy những khả năng ấy

- Luôn vươn lên trong cuộc sống, khao khát thành công.

**2. a. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ “Sóng”

- Giới thiệu đoạn thơ: vị trí, nội dung…- Trích dẫn đoạn thơ

**b. Thân bài:**

***\* Hình tượng “sóng” và “em”trong bài thơ***

***\* Khổ 5:*** nỗi nhớ trong tình yêu

- Nhà thơ mượn “sóng” để nói lên nỗi nhớ trong tình yêu: Nỗi nhớ bao trùm cả không gian và thời gian…

- Mượn sóng để nói lên nỗi lòng dường như chưa đủ, nhân vật trữ tình tách ra để trực tiếp bộc bạch nỗi nhớ “lòng em…”- Cách thể hiện mới mẻ của Xuân Quỳnh…

***\* Khổ 6:*** ước nguyện thủy chung trong tình yêu

Dùng cách nói ngược (xuôi – Bắc, ngược – Nam) )→ tác giả khẳng định dù cuộc đời có nghịch lí, ngang trái thì em vẫn hướng về một phương, “phương anh”. “Phương anh”, đó là tâm trạng, là nơi hướng về của một ty đắm say.

***\* Đánh giá chung***

- Thể thơ năm chữ với âm điệu nhịp nhàng được dùng một cách sáng tạo, thể hiện nhịp của sóng biển, nhịp lòng của thi sĩ . Hình tượng ẩn dụ độc đáo - Giọng thơ tha thiết, sâu lắng

- Đoạn thơ đã thể hiện rõ phong cách thơ XQ. Đó là vẻ đẹp trong tâm hồn của người phụ nữ đang yêu..

**c. Kết bài**: Khẳng định lại về hai khổ thơ Khái quát chung về bài thơ, liên hệ…

**ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ TNTHPT NĂM HỌC 2013-2014**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 12**

*Thời gian làm bài : 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**: (*3.0 điểm*)

**Câu 1** :

**Đọc và trả lời các câu hỏi sau**: *(1.0 điểm*)

“*Ngoài vườn người mẹ đang lúi húi giẫy những búi cỏ mọc nham nhở. Vợ hắn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sàn sạt trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hắn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với căn nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này..*”

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân – SGK lớp 12 – tập 2 trang 30)

Đoạn văn trên nói về vấn đề gì ? Hãy đặt tên cho đoạn trích.

**Câu 2**: *(2.0 điểm*)

Trong kì thi Tốt nghiệp phổ thông 2011, đề thi về bài *Tây Tiến* của Quang Dũng,

có học sinh viết như sau:

a. “*Tây Tiến là một địa danh nổi tiếng ở miền tây, Quang Dũng đi bộ đội vào miền Nam, sau đó ra miền bắc rồi về miền tây nam bộ rồi lại ra miền tây. Quang Dũng kêu gọi các học sinh sinh viên Hà Nội lênh đường đánh giặc và bản thân ông làm tướng công công đồn dũng sĩ giết sách bọn giặc giả mang tàn nhẫn, quét sạch luôn bọn phong kiến ác ôn”.*

Trong kì thi tốt nghiệp phổ thông năm 2009, đề thi về tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*, có học sinh viết:

b.“Mỵ đi ngay ra gốc cây ở ngoài rừng, ngồi phịch xuống cái gốc cây mà khóc, A Phủ trông thấy liền gọi Mỵ dậy và tặng cho Mỵ một con dao để Mỵ cắt dây trói”.

***Hãy chỉ ra những chỗ sai và chữa lại một số lỗi trong những câu trên.***

**II. PHẦN LÀM VĂN**: (*7.0 điểm*)

**Câu 1**: Phần Nghị luận xã hội (*3.5 điểm*)

“Người anh hùng văn võ toàn tài trong chiến đấu, còn đâu một "anh Văn" giản dị giữa đời thường. Người lính cảnh vệ đưa tay lau nhanh hai hàng nước mắt, người đàn ông mếu máo đặt bông hoa cúc vàng trước hàng rào, có những cụ già đường xa mắt đẫm lệ nhòa. Cả đoàn người lặng đi trong tiếng nấc… Đại tướng đã sống trong lòng dân và trở thành hồn thiêng của dân tộc, vị Tổng chỉ huy huyền thoại của Điện Biên Phủ năm xưa đã đi về một nơi xa lắm, cuộc đời sự nghiệp nhân cách của đại tướng đã được khắc họa trọn vẹn trong câu đối nổi tiếng của một nhà giáo cao niên viết tặng Người lúc sinh thời:

“*Văn lo vận nước, Văn thành Võ*

*Võ thấu lòng dân Võ hóa Văn.*

(Theo *Đài tiếng nói Việt Nam* – tháng 10/2013)

Vị đại tướng đó là ai, đọc bản tin trên anh (chị) có suy nghĩ gì ?

**Câu 2**: Phần Nghị luận văn học (*3.5 điểm*)

Ý nghĩa hình tượng cây Xà nu trong tác phẩm *“Rừng xà nu”* của Nguyễn Trung Thành

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 12 – THPT**

**I. Phần đọc – hiểu văn học**: (*3.0 điểm*)

**Câu 1**: (*1.0 điểm*)

Đọc đoạn văn: “*Ngoài vườn người mẹ đang lúi húi…………………vợ con sau này”*

- Đoạn văn trên miêu tả tâm trạng của Tràng trong buổi sáng thức dậy, nhìn cảnh người mẹ đang dọn vườn, người vợ đang quét sân, niềm vui sướng phấn chấn tràn ngập trong lòng

Dẫn đến sự ý thức về bổn phận trách nhiệm của người chồng, người chủ gia đình (*0.5 điểm*)

- Ta có thể đặt tên cho đoạn văn là**: Ý thức sống, trách nhiệm với gia đình và niềm tin về một ngày mai của Tràng** (*0.5 điểm*)

🏶 **Cách cho điểm**: cho *1.0 điểm* khi học sinh trình bày đầy đủ các ý trên

Chấp nhận cách trình bày diễn đạt khác, song phải hợp lí cần chốt được đúng ý trọng tâm (trên tinh thần của văn bản trích) không được lan man dông dài.

**Câu 2**: (*2.0 điểm*)

**Chỉ ra những chỗ sai**:

**Câu a**: Sai kiến thức trầm trọng, diễn đạt rối rắm lung tung, suy diễn tùy tiện, không nắm được văn bản, sai nhiều ngữ pháp, lối viết ngớ ngẩn tư duy mơ hồ, phạm nhiều lỗi chính tả

+ Lỗi chính tả: lênh đường = **lên đường**, *giả mang =* ***dã man,***giết sách *=* ***giết sạch…***

+ Sai quá nhiều về kiến thức: tướng công công, địa danh nổi tiếng ở miền tây….

**Có thể chữa lại**:

“Tây Tiến là tên một đơn vị bộ đội được thành lập năm 1947, địa bàn hoạt động của Tây Tiến khá rộng bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình. ..Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên học sinh Hà Nội, họ sống chiến đấu trong hoàn cảnh gian khổ, ngày đó Quang Dũng là đại đội trưởng…

**Câu b**: sai lạc hoàn toàn về kiến thức, tự bịa đặt ra chi tiết, không đọc kĩ tác phẩm nên dẫn đến những cái sai buồn cười.

**Có thể chữa lại**:

“Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây, gỡ hết dây trói cho A Phủ, Mị chỉ thì thào hai chữ “Đi ngay…”

🏶 **Cách cho điểm;**

* Cho 2.0 điểm:

+ khi học sinh chỉ ra được những lỗi sai của câu a và câu b

+ Chữa lại được đoạn văn, câu văn hoàn chỉnh đúng chuẩn kiến thức và viết đúng ngữ pháp

\* Chấp nhận các cách chữa khác nhau, miễn viết đúng ngữ pháp và diễn đạt đúng tinh thần của văn bản gốc (là đoạn văn viết của học sinh)

- Cho 1.0 điểm khi học sinh chỉ chữa được câu mà không đánh giá được những câu trên sai vì lỗi gì, hoặc ngược lại chỉ ra được lỗi sai mà không viết lại được đoạn văn hoàn chỉnh chuẩn mực đúng kiến thức đúng ngữ pháp

\* Tùy theo thực tế mỗi bài làm, giáo viên áp dụng linh hoạt biểu điểm

**II. Phần làm văn:**

**Câu 1:** phần NLXH*(3.5 điểm)*

**Yêu cầu về kĩ năng**:

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội ; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**Yêu cầu về kiến thức:**

Đây là một đề mở, học sinh có thể đưa ra những ý kiến riêng và trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thiết thực hợp lí, chặt chẽ và thuyết phục.

Cần nêu bật được các ý chính sau:

**a. Giải thích ý nghĩa 2 câu đối**: (0.5 điểm)

“*Văn lo vận nước, Văn thành Võ*

*Võ thấu lòng dân Võ hóa Văn.*

+ Câu đối vận dụng cách thức chơi chữ (mượn tên Văn, họ là Võ) đã khái quát toàn bộ về cuộc đời tài năng, đức độ nhân cách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

+ Chất Văn ở ông là văn hóa, là cách sống cách hành xử nhân hậu, nhân văn cho đến cuối cuộc đời

+ Ông đã lấy võ nghiệp để thực hành triết lý nhân văn, ông trở thành nhà quân sự tài ba lỗi lạc, là vị tướng trong lòng dân.

**b. Bàn luận – đánh giá – chứng minh**: (2.0 điểm)

+ Những đóng góp trong cuộc đời binh nghiệp: (*1.0 điểm*)

+ Vẻ đẹp nhân cách: sống khiêm nhường, bao dung độ lượng, sống chan hòa, gần gũi trọng nhân nghĩa, liêm khiết mẫu mực...(*1.0 điểm*)

+ Niềm tiếc thương của nhân dân khi đại tướng qua đời.

**c. Đánh giá chung:** (*1.0 điểm*)

Đại tướng đã sống cuộc đời tận tụy vì nước vì dân, nay Người đã về với thiên thu,

tên tuổi của Người sáng mãi cùng lịch sử trong sự ngưỡng mộ kính yêu vô hạn của người dân Việt Nam...

**Câu 2:** phần NLVH*(3.5 điểm)*

**Yêu cầu về kĩ năng**

Biết cách làm bài văn nghị luận, vận dụng khả năng đọc- hiểu để phân tích một vấn đề trong tác phẩm (đoạn trích). Kết cấu chặt chẽ, hành văn trôi chảy, lưu loát; không mắc lỗi về chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp…

**Yêu cầu về kiến thức**

Trên cơ sở nắm vững nội dung tác phẩm, hình tượng cây xà nu và nghệ thuật xây dựng hình tượng  của Nguyễn Trung Thành, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:

1. **Giới thiệu tác giả tác phẩm và vấn đề cần nghị luận** *(0.5 điểm)*
2. **Vẻ đẹp hình tượng cây Xà nu** *(2.5 điểm*)

- Cây xà nu gắn bó với cuộc sống con người Tây Nguyên (1.0 điểm)

**-**  Cây xà nu tượng trưng  cho phẩm chất và số phận con người Tây Nguyên (1.5 điểm)

+ Thân to lớn vững chãi thẳng thắn, sinh sôi nảy nở khỏe cành lá xum xuê bất chấp giá rét giông bão tượng trưng cho sức sống mãnh liệt..

+ |Có những cây bị thưong nhưng vết thương chóng lành → Tượng trưng cho sức chịu đựng ghê gớm sức sống mãnh liệt của dân làng Xô Man

+ Cạnh cây Xà Nu mới ngã gục đã có 4, 5 cây con khác mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời…

***Tượng trưng cho các thế hệ người dân Tây Nguyên nối tiếp nhau đánh giặc giữ làng..***

+ Biểu tượng cho người Tây Nguyên khao khát tự do

- Nghệ thuật: Tả thực – nhân hóa – tượng trưng cùng với cảm hứng sử thi hào hùng tráng lệ

1. **Đánh giá chung**: (0.5 điểm)

Hình ảnh cây Xà nu xuyên suốt tác phẩm là một hình tượng nghệ thuật đẹp, giàu giá trị thẩm mĩ, góp phần làm nổi bật chủ đề tạo ra chất Tây Nguyên và không khí Tây Nguyên độc đáo

chất trữ tình và chất sử thi tráng lệ cùng hòa quyện ./.

**Đề số 52,53**

**I/Câu 1 ( 2 điểm):** Đọc văn bản sau:

        "Nằm lại bên trận địa ác liệt, các anh đã chiến đấu hy sinh, những người con ưu tú của đất nước vẫn luôn nhận được hơi ấm từ nhân dân và đồng đội. Hàng nghìn chiến sĩ quên mình trong Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, nay đã an nghỉ tại những nghĩa trang trang trọng của thành phố Điện Biên Phủ. Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ phần lớn là những ngôi mộ “chưa biết tên”. Nhưng lòng yêu nước của người Điện Biên năm xưa vẫn còn đó, để thế hệ tiếp sau không bao giờ quên những chiến công phải đổi bằng xương máu tuổi và  thanh xuân. Các anh hy sinh để đất nước còn mãi, còn gì cao quý hơn sự hy sinh ấy!..."

*( Trích* [*http://dantri.com.vn*](http://dantri.com.vn) *ngày 04-05-2014, Hữu Nghị)*

         a/Văn bản trên thuộc thể loại gì?

         b/ Biện pháp tu từ về từ nào được sử dụng nhiều nhất trong văn bản trên ? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

        c/ Văn bản trên có 1 câu văn sai về lỗi diễn đạt. Anh ( chị) hãy xác định và nêu cách sửa câu văn đó?

        d/Đặt tiêu đề cho văn bản trên.

**II/Câu 2 ( 4 điểm):** Có ý kiến cho rằng: Việc sử dụng Facebook hiện nay như "con dao hai lưỡi". [Anh/ chị có suy nghĩ gì về](file:///I:\2-Web-Trac_nghiem_Van_11_hoc_ky_I\SKKN2014_VAN_NGUYENHIEU_THPT%20THONG%20NHAT\AutoPlay\Docs\frntpg%207\nghi%20luan%20xa%20hoi\2-Nghi%20luan%20ve%20hien%20tuong%20doi%20song\d6-7.html) ý kiến đó.

**III/Câu 3 ( 4 điểm):** Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:

Vẻ đẹp thiên nhiên và con người qua đoạn thơ sau trích trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu:

*Ta về mình có nhớ ta*

*Ta về ta nhớ những hoa cùng người*

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*

*Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng*

*Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

*Ve kêu rừng phách đổ vàng*

*Nhớ cô em gái hái măng một mình*

*Rừng thu trăng rọi hòa bình*

*Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*

2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:

Phân tích truyện ngắn "Rừng xà nu"của Nguyễn Trung Thành để làm sáng tỏ câu nói của nhân vật cụ Mết: "Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo".

**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2014- ĐỀ SỐ 2**

**I/Câu 1 ( 2 điểm):** Đọc đoạn văn sau:

        "Thơ cũng như gương mặt người con gái. Có vẻ đẹp trời cho, có vẻ đẹp cha mẹ cho. Có cái đẹp sắc sảo, có cái đẹp thuỳ mị. Một cái nốt ruồi xinh xinh đặt ở đâu đấy trên mặt tạo nên một sự hài hoà, nhưng nếu đặt không đúng chỗ sẽ tạo nên sự phản cảm....

        Thơ hay cũng có nhiều cách: hay vì lời đẹp, hay vì tình nồng, hay vì ý sâu, hay vì ý tưởng mới. Có bài thơ tác giả viết, chữ trào ra đầu bút, bụng dạ như sắp phát cuồng. Có bài thơ đến nhanh như một bài thuộc lòng chép sẵn. Có bài thơ như tự nhiên nhặt được. Có bài thơ là sự chiêm nghiệm một đời, sự đau đớn trăn trở một đời, sự ám ảnh một đời..."

*( Nguyễn Bùi Vợi)*

         a/Đoạn văn trên thuộc thể loại gì?

         b/ Biện pháp tu từ cú pháp nào được sử dụng nhiều nhất trong đoạn văn trên là gì? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

        c/ Câu văn *Có bài thơ là sự chiêm nghiệm một đời, sự đau đớn trăn trở một đời, sự ám ảnh một đời.*.."là để chỉ điều gì?

        d/Đặt tiêu đề cho đoạn văn trên.

**II/Câu 2 ( 4 điểm):** [Anh/ chị có suy nghĩ gì về hiện tượng được nêu ra trong đoạn văn sau:](file:///I:\2-Web-Trac_nghiem_Van_11_hoc_ky_I\SKKN2014_VAN_NGUYENHIEU_THPT%20THONG%20NHAT\AutoPlay\Docs\frntpg%207\nghi%20luan%20xa%20hoi\2-Nghi%20luan%20ve%20hien%20tuong%20doi%20song\d6-7.html)

        “ *Một ông bạn trẻ đạp xe như gió thúc mạnh bánh vào đít xe tôi, may mà gượng kịp. Tôi quay lại nói cũng nhỏ nhẹ: “ Cậu đi đâu mà vội thế?”.Hắn không trả lời, đạp vượt qua xe tôi rồi quay lại chửi một câu đến sững sờ: “Tiên sư cái anh già!”. Lại một buổi sáng tôi đến thăm người bạn ở quận Đống Đa, đã lâu không đến nên quên đường, lát lát phải hỏi thăm. Có người trả lời là nói sõng hoặc hất cằm, có người cứ giương mắt nhìn mình như nhìn con thú lạ.”* (Trích “*Một người Hà Nội*”- Nguyễn Khải).

**III/Câu 3 ( 4 điểm):** Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:

Phân tích một trong hai nét đẹp hào hùng và hào hoa của người lính Tây Tiến trong bài thơ Tây tiến của Quang Dũng.

2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:

**Phân tích tính sử thi qua hình tượng cây xà nu trong truyện "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành.**

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2014- ĐỀ SỐ 3

**I/Câu 1 ( 2 điểm):** Đọc văn bản sau:

**BA CÂU HỎI**

            Ngày nọ, có một người đến gặp nhà triết học Xô-cơ-rát (Hi Lạp) và nói: “Ông có muốn biết những gì tôi mới nghe được về người bạn của ông không?”.

- Chờ một chút. - Xô-cơ-rát trả lời – Trước khi kể về người bạn tôi, anh nên suy nghĩ một chút và vì thế tôi muốn hỏi anh ba điều. Thứ nhất: Anh có hoàn toàn chắc chắn rằng những điều anh sắp kể là đúng sự thật không?

- Ồ không. – Người kia nói – Thật ra tôi chỉ nghe nói về điều đó thôi và …

- Được rồi.  - Xô-cơ-rát nói – Bây giờ điều thứ hai: Có phải anh sắp nói những điều tốt đẹp về bạn tôi không?

- Không, mà ngược lại là …

- Thế à? - Xô-cơ-rát tiếp tục – Câu hỏi cuối cùng: Tất cả những điều anh sắp nói về bạn tôi sẽ thật sự cần thiết cho tôi chứ?

- Không, cũng không hoàn toàn như vậy.

- Vậy đấy. - Xô-cơ-rát quay sang người khách và nói: “…”.

(Theo *Phép màu nhiệm của đời*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)

a/Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

         b/ Câu văn cuối cùng của văn bản: Xô-cơ-rát quay sang người khách và nói: “…”. Anh ( chị) hãy trả lời thay cho nhân vật Xô-cơ rát bằng một câu nói để trong “…” cho phù hợp với ngữ cảnh của văn bản.

**II/Câu 2 ( 4 điểm):** Anh/ chị viết một bài văn ngắn ( khoảng 400 từ) bày tỏ suy nghĩ về hiện tượng được nêu ra trong văn bản ở câu 1.

**III/Câu 3 ( 4 điểm):** Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:

Phân tích tính dân tộc thể hiện qua 8 câu thơ đầu trong đoạn trích Việt Bắc của Tố Hữu:

“*Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

*Mình về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*

*Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi*

*Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*...”

2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:

**Phân tích hình tượng bàn tay Tnú trong truyện "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành.**

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2014- ĐỀ SỐ 4

**I/Câu 1 ( 2 điểm):** Đọc văn bản sau:

Giải phóng Điện Biên bộ đội ta tiến quân trở về.  
Giữa mùa này hoa nở miền Tây Bắc tưng bừng vui.  
Bản mường xưa nương lúa mới trồng.  
Kìa đàn em bé giữa đồng nắm tay xòe hoa.  
  
Dọc đường chiến thắng ta tiến về  
Đoàn dân công tiền tuyến vẫy chào pháo binh vượt qua.  
Súng đại bác quấn lá ngụy trang  
Từng đàn bươm bướm trắng rỡn lá ngụy trang  
Xiết bao sướng vui từ ngày lên Tây Bắc  
Đồng bào nao nức mong đón ta trở về....  
  
 (Trích *Chiến thắng Điện Biên*, Đỗ Nhuận)

         a/Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

         b/Nêu 5 từ  thể hiện chất dân tộc trong đoạn thơ. Nêu tác dụng của chất dân tộc biểu hiện qua đoạn thơ trên?

        c/ Đoạn thơ giúp anh ( chị) gợi nhớ đến tác phẩm, đoạn trích nào đã học trong chương trình Ngữ Văn 12. Nêu tối thiểu tên tác phẩm, tác giả, năm sáng tác của 02 tác phẩm thơ và 02 tác phẩm văn xuôi viết về Tây Bắc.

        d/Đặt tiêu đề cho đoạn thơ trên.

**II/Câu 2 ( 4 điểm):** [Anh/ chị có suy nghĩ và cảm xúc gì khi đọc và nghe nhạc và lời bài hát *Chiến thắng Điện Biên* của Đỗ Nhuận](file:///I:\2-Web-Trac_nghiem_Van_11_hoc_ky_I\SKKN2014_VAN_NGUYENHIEU_THPT%20THONG%20NHAT\AutoPlay\Docs\frntpg%207\nghi%20luan%20xa%20hoi\2-Nghi%20luan%20ve%20hien%20tuong%20doi%20song\d6-7.html) nhân dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ ( 7/5/1954-7/5/2014)?

**III/Câu 3 ( 4 điểm):** Học sinh chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b:

1/ Câu 3a: Theo chương trình chuẩn:

Phân tích một nét đẹp của nhân vật người đàn bà hàng chài trong truyện "Chiếc thuyền ngoài xa"của Nguyễn Minh Châu.

2/ Câu 3b: Theo chương trình nâng cao:

**Phân tích chất dân gian trong phần 1 hoặc phần 2 Chương V "Đất Nước" của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.**

**Đề 55**

Đề 1: Cảm nhận của anh (chị) về đoạn thơ sau:

“Những tiếng đàn bọt nước

Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt

li-la li-la li-la

đi lang thang về miền đơn độc

với vầng trăng chếnh choáng

trên yên ngựa mỏi mòn

Tây Ban Nha

hát nghêu ngao

bỗng kinh hoàng

áo choàng bê bết đỏ

Lor-ca bị điệu về bãi bắn

chàng đi như người mộng du

tiếng ghi ta nâu

bầu trời cô gái ấy

tiếng ghi ta lá xanh biết mấy

tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan

tiếng ghi ta ròng ròng

máu chảy”

(Đàn ghi ta của Lor-ca-Thanh Thảo, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2009, trang 164-165)

*ĐÀN GHITA CỦA LOR-CA- THANH THẢO –GIÁO VIÊN: NGUYỄN QUANG NINH*

*Tài liệu Khai test đầu xuân 2014*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm.

- Thanh Thảo là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca chống Mỹ cứu nước, cũng là cây bút luôn nỗ lực

cách tân, nổi bật là sự tìm kiếm những cách biểu đạt mới cho thơ.

- Đàn ghi ta của Lor-ca là bài thơ lấy cảm hứng từ cái chết bi phẫn của nhà thơ lớn người Tây Ban Nha

bị bọn phát xít Phrăng-cô giết hại năm 1936; là một trong những sáng tác tiêu biểu cho nghệ thuật thơ Thanh

Thảo.

2. Cảm nhận đoạn thơ

Về nội dung:

a) Hình tượng thơ

- Hình tượng người nghệ sĩ Lor-ca

+ Là người nghệ sĩ tài hoa, yêu tự do, lãng du mà đơn độc

+ Là hiện thân của văn hoá Tây Ban Nha.

+ Là nạn nhân của những thế lực tàn ác với cái chết oan khuất, bi phẫn.

- Hình tượng tiếng đàn của Lor-ca.

+ Tiếng đàn là tâm hồn, là vẻ đẹp của nghệ thuật Lor-ca.

+ Tiếng đàn là thân phận của Lor-ca, cũng là thân phận của nghệ thuật nói chung trong một thực tại mà

cái ác ngự trị.

b) Cảm xúc của tác giả.

Ngưỡng mộ tài năng và tiếc thương cho thân phận của Lor-ca.

Về nghệ thuật:

- Hình tượng thơ có sự song hành và chuyển hoá lẫn nhau giữa ba hệ thống hình ảnh: Tây Ban Nha,

Lor-ca và tiếng đàn.

- Lời thơ giàu nhạc tính với việc dùng những từ láy, điệp từ, điệp ngữ, chuỗi từ tượng thanh mô phỏng

tiếng đàn.

- Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật có hiệu quả: đối lập, nhân hoá, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Tài liệu Khai test đầu xuân 2014

Hocmai.vn– Ngôi trường chung của học trò Việt Tổng đài tư vấn: 1900 58-58-12 - Trang | 3-

Đề 2:

PHÂN TÍCH BÀI THƠ ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA CỦA THANH THẢO

MỞ BÀI

Từ sau năm 1975, Thanh Thảo, một nhà thơ trẻ có nhiều nỗ lực trong việc cách tân thơ một cách đầy

tâm huyết và táo bạo; với một trái tim thiết tha với những những tâm hồn phóng khoáng, yêu tự do, bất

khuất, thanh cao, lại thích đổi mới về nghệ thuật, Thanh thảo đã rất thành công với bài thơ Đàn ghi ta của

Lor-ca, một khúc ca về người nghệ sĩ thiên tài Tây Ban Nha, một chiến sĩ chiến đấu kiên cường không mệt

mỏi cho nền dân chủ và sự cách tân nghệ thuật.

THÂN BÀI

I. Vì sao nguồn cảm hứng của tác giả là cây đàn ghi ta?

Nói đến đất nước và con người Tây Ban Nha là nói đến cây đàn ghi ta. Người Tây Ban Nha hầu như

được sinh ra cùng cây đàn ghi ta. Nó là bản sắc, là tâm hồn dân tộc Tây Ban Nha. Vì thế, người ta thường gọi

là ghi ta Tây Ban Nha hay là Tây Ban Nha cầm. Còn Lor-ca là nhà thơ nổi tiếng của Tây Ban Nha, là người

con anh hùng của đất nước Tây Ban Nha, gắn liền với quê hương cây đàn ghi ta. Vì thế, những giai điệu

thánh thót của ghi ta (trong đêm thanh vắng) vọng lên trong không gian bao la đã khơi nguồn cảm hứng

mãnh liệt cho Thanh Thảo sáng tạo nên một thi phẩm với những câu thơ tự do rất giàu tính nhạc. Ngay câu

đề từ của bài thơ – câu đề từ thường có ý nghĩa đặc biệt đối với một tác phẩm văn học, nó nêu rõ ý đồ nghệ

thuật và khơi nguồn cảm hứng sáng tạo cho tác giả: “Khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn”. Câu đề từ đã thể

hiện rõ tâm hồn và khát vọng của Lor-ca nếu có phải chết cũng được chết trong tiếng đàn dân tộc, trong nỗi

niềm dân tộc và trong niềm vui được làm người Tây Ban Nha, được người đời tiếp tục cách tân nền nghệ

thuật đất nước.

II. Đoạn một: hình ảnh Lor-ca, con người tự do, nghệ sĩ cách tân trong khung cảnh chính trị và

nghệ thuật của Tây Ban Nha.

Nhà thơ Thanh Thảo đã từng viết: “Lor-ca là nhà thơ của những giấc mơ, của những linh cảm nhoi

nhói; một nhà thơ có thể biến những giấc mơ thành nhịp điệu, có thể biến những linh cảm thành ngôn từ.

Lor-ca siêu thực một cách tự nhiên và hiện thực một cách tự nhiên” (Lor-ca trong tôi). Vì thế, mở đầu bài

thơ, Thanh Thảo đã viết:

“Những tiếng đàn bọt nước

Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt

Li-la li-la li-la

đi lang thang về miền cô độc

với vầng trăng chếnh choáng

trên yên ngựa mỏi mòn” Tài liệu Khai test đầu xuân 2014

Hocmai.vn– Ngôi trường chung của học trò Việt Tổng đài tư vấn: 1900 58-58-12 - Trang | 4-

Nói đến đất nước Tây Ban Nha, ngoài hình ảnh cây đàn ghi ta, còn có một hình ảnh nữa cũng rất đặc

trưng cho dân tộc. Đó là hình ảnh những dũng sĩ đấu bò tót với chiếc áo choàng đỏ rực rỡ, chói chang đến

mức chói “gắt”. Vì vậy, chỉ bằng mấy nét chấm phá, phần nào chịu ảnh hưởng của trường phái tượng trưng

siêu thực: một chiếc đàn ghi ta “li-la li-la li-la”, một chiếc áo choàng đỏ, trên yên ngựa…, Thanh Thảo đã

làm sống dậy, hiện lên trước mắt người đọc hình ảnh chàng thi sĩ Lor-ca, người chiến sĩ dũng cảm kiên

cường chiến đấu cho tự do, cho khát vọng cách tân nghệ thuật được đặt trên một nền khung cảnh mang đậm

bản sắc văn hoá Tây Ban Nha. Những hình ảnh tương phản vừa giúp cho ta hình dung về Lor-ca, vừa gợi ta

liên tưởng đến khung cảnh của đấu trường. Nhưng đây không phải là đấu trường về cuộc đấu giữa một đấu sĩ

tài hoa, tài ba, kiêu dũng với con bò tót hung dữ mà là một đấu trường đặc biệt với cuộc đấu giữa khát vọng

dân chủ của người nghệ sĩ – công dân yêu tự do Lor-ca với nền chính trị phát xít độc tài Franco, của khát

vọng cách tân nghệ thuật trong chàng thi sĩ Lor-ca với nền nghệ thuật bảo thủ, già nua. Ở đó, con người yêu

tự do và nhà cách tân nghệ thuật Lor-ca sao mà mong manh và đơn độc đến thế! “Li-la li-la li-la”, một câu

thơ toàn là âm thanh của tiếng đàn ngân vang gợi cho ta hình ảnh một dũng sĩ, một nghệ sĩ với tâm hồn và

phong thái thật vô tư, phóng khoáng đang hát ca đất trời Tây Ban Nha tươi đẹp, bao la, nhưng sao lại “những

tiếng đàn bọt nước”? Phải chăng, nó nói lên tiếng đàn bé nhỏ, giản dị, mát lành mà cũng dễ vỡ tan như bọt

nước tròn, phập phồng lúc hiện lúc tan rồi lại tan đi? Hình ảnh ấy đối lập với hình ảnh “áo choàng đỏ gắt”,

tượng trưng cho cái mạnh mẽ, nhưng cũng rất hung dữ như tai hoạ chết chóc. Trong tương quan đối lập ấy,

số phận người nghệ sĩ thật mong manh, hư ảo. Chàng đi lang thang giữa không gian đơn độc với “vầng trăng

chếnh choáng; trên yên ngựa mỏi mòn”. Phải chăng con đường về miền đơn độc mà chàng đang đi là niềm lý

tưởng của cuộc đời, của nghệ thuật, của cái đẹp? Con đường ấy là con đường thăm thẳm đầy chông gai và

gian khổ; nhiều người dũng cảm, táo bạo dấn thân mà dễ mấy ai tìm được những tâm hồn đồng điệu?

**III. Đoạn hai: Lor-ca bị hạ sát và nỗi xót xa về sự dang dở của khát vọng cách tân.**

Cái chết đã đến bất ngờ với Lor-ca. Con người thanh cao, trong sáng rất yêu tự do và cái đẹp mà vô

tội ấy “đã luôn luôn bị ám ảnh về cái chết của mình, vẫn không thể nghĩ nó lại đến một cách đột ngột, bất

ngờ đến thế”. Giây phút bi thương và thảm khốc nhất trong cuộc đời Lor-ca được diễn tả thật ngắn gọn và

đầy ấn tương. Chàng đang “hát nghêu ngao” một cách hồn nhiên và vô tư lự, ấy thế mà bỗng nhiên tai hoạ ập

đến một cách thật bi thảm “áo choàng bê bết đỏ”. Bắt đầu từ đây, bài thơ đi sâu vào nói về cái chết bi thảm

đầy oan khuất và tiếc thương ấy. Cảnh Lor-ca bị hành hình được diễn tả bằng hình ảnh thực “áo choàng bê

bết đỏ”. Sau đó, sự kiện đau lòng ấy tạo thành cú “sốc” dây chuyền được diễn tả theo lối tượng trưng, liên tục

chuyển đổi cảm giác qua hệ thống âm thanh vỡ òa thành màu sắc, hình khối, dòng máu chảy. “Tiếng ghi ta

nâu”, “tiếng ghi ta lá xanh biết mấy, tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan”, “tiếng ghi ta ròng ròng – máu chảy”.

“Tiếng ghi ta nâu” phải chăng gợi màu của chiếc đàn vẫn vang âm thanh ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên, của

con người và của lòng thuỷ chung? Đó còn là màu của suy nghĩ, của nỗi buồn day dứt, của đất đai xứ sở quê

hương “Bầu trời cô gái ấy”, nó làm ta liên tưởng đến những câu thơ viết về bầu trời tự do của Nguyễn Đình

Thi: Tài liệu Khai test đầu xuân 2014

Hocmai.vn– Ngôi trường chung của học trò Việt Tổng đài tư vấn: 1900 58-58-12 - Trang | 5-

“Trời xanh đây là của húng ta”

Và câu thơ bầu trời yêu thương của Thuý Bắc:

“Rợp trời thương màu xanh suốt

Em nghiêng hết về phương anh”

“Tiếng ghi ta lá xanh” của sự sống, thanh bình của ước mơ của tình yêu bất diệt. “Tiếng ghi ta tròn

bọt nước vỡ tan” là tiếng ghi ta đẹp, nhưng yếu ớt, mong manh vỡ tan trong cái đẹp “tiếng ghi ta ròng ròng/

máu chảy” như những dòng máu “ròng ròng” tuôn chảy từ trái tim tử thương vì những viên đạn tàn bạo, bất

nhân làm ta gợi nhớ tới tiếng đàn vô cùng ai oán đau thương của nàng Kiều: “Bốn dây rỏ máu năm đầu ngón

tay”. Câu thơ của Thanh Thảo bẻ ra làm hai như tiếng đàn vỡ đôi, như cuộc sống bị lưỡi gươm chặt đứt

ngang lưng (thân mình) vậy.

IV. Đoạn ba: niềm xót thương Lor-ca và nỗi xót tiếc những cách tân nghệ thuật của Lor-ca không

ai tiếp tục.

“Không ai chôn cát tiếng đàn

Long lanh trong đáy giếng”

Di chúc của Lor-ca thể hiện một tình yêu đất nước, dân tộc và một khát vọng cách tân (đổi mới) nền

thơ ca Tây Ban Nha đến cháy bỏng. Nhưng vì quá ngưỡng mộ Lor-ca, người ta không biết vượt qua Lor-ca,

không ai dám chôn cất tiếng đàn của ông. Tiếng đàn nghệ thuật của Lor-ca vẫn sinh sôi và bất diệt như “cỏ

mọc hoang”. Cỏ còn tượng trưng cho sự giản dị có thể tan toả khắp nơi như thơ ca Lô Ca có thể đến được với

mọi tâm hồn độc giả nhờ sự giản dị của cả ý lẫn lời, liên hệ với câu thơ Trần Đăng Khoa:

“Tôi không dám ví cuộc đời với ngọn cỏ

Ngọn cỏ yếu mềm, ngọn cỏ nhỏ nhoi

Nhưng khi ta đã nằm yên dưới mộ

Cỏ vẫn xanh biêng biếc phía chân trời”.

Hình ảnh này vừa gợi cảm thương về cái chết bi thảm của nhà thơ - chiến sĩ trong tay bọn phát xít dã

man, khi đất nước còn chìm trong sự đau thương và hỗn loạn; vừa gợi lên nỗi xót tiếc hành trình cách tân

dang dở, về nền nghệ thuật vắng thiếu kẻ dẫn đường. Hình ảnh “giọt nước mắt vầng trăng; long lanh nơi đáy

giếng” được viết theo cấu trúc “gián đoạn” của nghệ thuật siêu thực tượng trưng là một hình ảnh tuyệt đẹp.

Hình ảnh ấy thật đa nghĩa, là nỗi đau thương và cái đẹp, là sự cao khiết và vĩnh hằng. Ở đây, nước mắt như

vầng trăng, nỗi buồn đau đã kết tinh toả sáng, hay nước mắt là vầng trăng “nước mắt anh hùng lau chẳng

ráo” sáng và đẹp trở thành vầng trăng vĩnh viễn ngời sáng lung linh trong lòng độc giả Tây Ban Nha và độc

giả nhân loại hằng yêu mến và tiếc thương nhân cách, tâm hồn trong sáng của vầng trăng thi ca Lor-ca?

V. Đoạn bốn: suy tư về cuộc giải thoát và cách giã từ của Lor-ca.

Nhân danh lòng kính trọng Lor-ca, hãy để cho ông được một sự giải thoát thực sự; thôi đành chấp

nhận định mệnh phũ phàng. Đường chỉ tay thì bé nhỏ mong manh, phận người thì ngắn ngủi mà dòng sông

thì rộng mênh mông, thế giới rộng vô cùng. Hãy để cho Lor-ca bơi qua dòng sông sinh tử bằng chiếc ghi ta Tài liệu Khai test đầu xuân 2014

Hocmai.vn– Ngôi trường chung của học trò Việt Tổng đài tư vấn: 1900 58-58-12 - Trang | 6-

như chiếc thuyền nghệ thuật lấp lánh màu bạc , màu của sự sáng trong giờ đã nhuốm màu lạnh lẽo của cõi âm

để đi về thế giới hư vô, thế giới vĩnh hằng. Và Lor-ca đã tự giải thoát, tự lìa bỏ tất cả mọi ràng buộc thế gian

này bằng những hành động dứt khoát:

“Chàng ném lá bùa cô gái Di-gan

vào xoáy nước

chàng ném trái tim mình

vào lặng yên bất chợt”

Kết thúc bài thơ lại vang lên âm thanh “li-la li-la li-la” của ghi ta như tiếng ca về sự bất tử của thi ca Lor-ca, của tâm hồn thanh cao yêu tự do, yêu cái đẹp, yêu đất nước Tây Ban Nha mà chàng nghệ sĩ Lor-ca cho đến khi bước đến bên họng súng kẻ thù vẫn cất cao.

KẾT BÀI

Những điều đã phân tích trên cho thấy bài thơ vừa sâu sắc về nội dung, vừa độc đáo về nghệ thuật. Bài thơ có kết cấu như một bản đàn vừa phóng khoáng, giàu nhạc tính, vừa thể hiện được đúng bản chất tâm hồn Lor-ca - một ca sĩ, một thi sĩ, một chiến sĩ yêu tự do, giàu khát vọng và rất dũng cảm.

***1. Đề thi tỉnh An Huy:*** Viết một bài với chủ đề "Hiểu cuộc sống, hiểu cha mẹ".

***2. Đề thi của Bắc Kinh***: Viết một bài viết với tiêu đề "Một nét chấm phá về Bắc Kinh".

***3. Đề thi tỉnh Triết Giang***: "Cuộc sống cần nghỉ ngơi, cuộc sống không ngơi nghỉ". Em có suy nghĩ gì về vấn đề này? Hãy viết bài viết không dưới 800 chữ với chủ đề này, có thể viết về một mặt cũng có thể viết về cả hai mặt.

***4. Đề thi của thành phố Thượng Hải:*** Hãy viết một bài viết với chủ đề "Tôi muốn nắm chặt tay bạn".

***5. Đề thi tỉnh Giang Tô:*** Lỗ Tấn nói, trước kia thế giới vốn không có đường, người đi nhiều nên đã tạo ra đường. Cũng có người nói, thế giới vốn ngay từ đầu đã có đường, người đi nhiều nên đường bị mất đi. Lấy chủ đề "Con người và con đường" để viết một bài dài khoảng 800 chữ.

***6. Đề thi tỉnh Quảng Đông:*** Một nhà điêu khắc đang khắc một tảng đá, bức tượng vẫn chưa thành hình, dần dần, đầu, vai đã lộ ra, cuối cùng nhà điêu khắc đã tạc ra tượng một thiên sứ xinh đẹp. Một bé gái nhìn thấy liền hỏi: Làm sao ông biết trong tảng đá có giấu thiên sứ? Nhà điêu khắc nói: trong đá vốn không có thiên sứ nhưng ta đã dồn hết tâm tríđể tạc. Lấy thiên sứ trong lòng nhà điêu khắc làm chủ đề để viết một bài dài 800 chữ.

***7. Đề thi tỉnh Tứ Xuyên:*** Trong cuộc sống có rất nhiều câu hỏi, có người ham hỏi, có người ngại hỏi. Hãy lấy "Hỏi" làm chủ đề và viết một bài không dưới 800 chữ.

***8. Đề thi tỉnh Giang Tây:*** Có con chim yến nọ sau khi ấp trứng trở nên rất béo, không thể bay được cao. Mẹ của chim yến khuyên nó nên tăng cường tập luyện để giảm béo, như thế mới có thể bay được cao. Lấy "Chim yến giảm béo" làm chủ đề, tự đặt tiêu đề và viết một bài 800 chữ.

***9. Đề thi tỉnh Sơn Đông:*** Có một câu chuyện ngụ ngôn như sau: Đứng từ dưới đất nhìn lên, con người đều thấy sao trời lấp lánh, sáng ngời, nhưng khi con người tiến gần sao trời sẽ phát hiện ra rằng các ngôi sao cũng giống như trái đất - gồ ghề, không bằng phẳng, xung quanh đầy bụi bặm. Từ câu chuyện ngụ ngôn này em cảm ngộ được điều gì? Lấy đó làm chủ đề và viết một bài viết dài 800 chữ.

***10. Đề thi thành phố Trùng Khánh***:

(1) Hãy viết một bài viết 200 chữ miêu tả một bến xe.

(2) Bước đi và dừng lại là hiện tượng thường gặp trong cuộc sống, nó đã giúp ta có được những suy nghĩ và liên tưởng về tự nhiên, xã hội, lịch sử, nhân sinh. Hãy lấy chủ đề "Bước đi và dừng lại" để viết một bài viết 600 chữ.

***11. Đề thi tỉnh Liêu Ninh***: Lấy "Đôi vai" làm chủ đề và viết một bài viết dài 800 chữ.

BÁC ƠI! ( Tố Hữu)

***Đề 1:***

Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa  
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...  
Chiều nay con chạy về thăm Bác  
Ướt lạnh vườn cau, mấy gốc dừa!

Con lại lần theo lối sỏi quen  
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên  
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?  
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!

*(*Trích ***Bác ơi!*** *– Tố Hữu)*

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau :

1. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn thơ?.

2. Nội dung chính của đoạn thơ là gì?

3. Xác định nhịp thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật cách sử dụng nhịp thơ ở 2 câu thơ cuối ở đoạn thơ thứ 2?

***Trả lời:***

1/Phương thức biểu đạt của đoạn thơ là tự sự, miêu tả và biểu cảm.

**2 /**Nội dung chính của đoạn thơ: Nhà thơ thể hiện tâm trạng xót xa, đau đớn, thẫn thờ, bàng hoàng, tê dại trong lòng khi nghe tin Bác Hồ từ trần.

**3 /** Nhịp thơ 2/2/3 *.*Hiệu quả nghệ thuật: nhịp thơ chậm, buồn, sâu lắng diễn tả tâm trạng đau đớn đến bất ngờ của nhà thơ.Cả không gian cũng đang ngưng lại mọi hoạt động để nghiêng mình vĩnh biệt vị Cha già kính yêu của dân tộc.

***Đề 2:***

Bác để tình thương cho chúng con  
Một đời thanh bạch, chẳng vàng son  
Mong manh áo vải hồn muôn trượng  
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn.

Ôi Bác Hồ ơi, những xế chiều  
Nghìn thu nhớ Bác biết bao nhiêu?  
Ra đi, Bác dặn: "Còn non nước..."  
Nghĩa nặng, lòng không dám khóc nhiều

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau :

1. Nêu ý chính của đoạn thơ?

2. Vẻ đẹp chân dung Hồ Chí Minh thể hiện qua những từ ngữ nào của đoạn thơ? Nêu hiệu quả nghệ thuật những từ ngữ đó.

3. Tại sao khi Bác mất, tác giả “không dám khóc nhiều ” ?.

***Trả lời:***

1. Ý chính của đoạn thơ:

- Ca ngợi vẻ đẹp chân dung của lãnh tụ Hồ Chí Minh

- Khẳng định quyết tâm đi theo con đường của Bác.

2. Vẻ đẹp chân dung Hồ Chí Minh thể hiện qua những từ ngữ : *tình thương, thanh bạch, Mong manh áo vải , Hơn tượng đồng phơi …*Hiệu quả nghệ thuật những từ ngữ đó: Ca ngợi cuộc đời thanh bạch, giản dị, dành trọn tình yêu thương cho cuộc đời, cho chúng con . Đó là một trong những phẩm chất cao quý nhất của Hồ Chí Minh.

3. Khi Bác mất, tác giả “không dám khóc nhiều ” bởi vì: Lời Di chúc của Bác để lại: "Còn non nước..." là lời căn dặn của non nước, của vị lãnh tụ anh minh suốt đời đấu tranh cho sự sống còn của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Chúng con hứa sẽ nén đau thương để biến thành hành động cách mạng, thực hiện Di chúc thiêng liêng mà Người đã để lại.

NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ ( Nguyễn Tuân)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*…Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi  nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng  bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.*

( Trích Tuỳ bút Sông Đà-Nguyễn Tuân)

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức nào là chính?

2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

3. Trong đoạn văn trên, Nguyễn Tuân sử dụng nhiều biện pháp tu từ về từ. Xác định biểu hiện các phép tu từ đó và nêu tác dụng của hình thức nghệ thuật này là gì ?

4. Đoạn văn bản trên Nguyễn Tuân đã sử dụng tổng hợp tri thức của những ngành nào ? Hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng đó là gì ?

***Trả lời:***

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức miêu tả là chính.

2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là : tả về thác nước và đá ở sông Đà ( hay còn gọi là thạch thuỷ trận)

3. Trong đoạn văn trên, Nguyễn Tuân sử dụng nhiều biện pháp tu từ về từ. Đó là :

- So sánh : *thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo..*

- Nhân hoá: *oán trách , van xin, khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo.., rống lên , mai phục ,nhổm cả dậy ,ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó …*

Tác dụng của hình thức nghệ thuật này là : gợi hình ảnh con sông Đà hùng vĩ, dữ dội. Không còn là con sông bình thường, Sông Đà như có linh hồn, đầy tâm địa, nham hiểm. Qua đó, ta thấy được phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân.

4. Đoạn văn bản trên Nguyễn Tuân đã sử dụng tổng hợp tri thức của nhiều ngành . Cụ thể :

- âm nhạc : tả âm thanh tiếng thác : *nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên…*

- Hội hoạ : vẽ bộ mặt của Đá : *nhăn nhúm méo mó*

- Quân sự: *mai phục*

Hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng đó là : thể hiện phong cách tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân khi tả dòng sông Đà. Con sông được nhìn ở nhiều góc độ, trở nên sống động, mạnh mẽ, ấn tượng, thể hiện tình yêu thiên nhiên sâu đậm của nhà văn.

MỘT NGƯỜI HÀ NỘI ( Nguyễn Khải)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Cô Hiền không bình luận một lời nào về những nhận xét không mấy vui vẻ của tôi về Hà Nội. Cô than thở với tôi rằng dạo này cô thường nghĩ ngợi mọi chuyện một cách duy tâm, y hệt một bà già nhà quê. Mùa hè năm nọ, bão vào Hà Nội gào rú một đêm, sáng ra mở cửa nhìn sang đền Ngọc Sơn mà hãi. Cây si cổ thụ đổ nghiêng tàn cây đè lên hậu cung, một phần bộ rễ bật gốc chỏng ngược lên trời. Lập tức cô nghĩ ngay tới sự khác thường, sự dời đổi, điềm xấu, là sự ra đi của một thời.*

*Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn là thời vàng son. Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà Nội thì không thế. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho một lứa tuổi. Cô nói với tôi thế, đã biết nói thế đâu phải đã già. Mấy ngày sau, cô kể tiếp, thành phố cho máy cẩu tới đặt bên kia bờ, quàng dây tời vào thân cây si rồi kéo dần lên, mỗi ngày một tí. Sau một tháng, cây si lại sống, lại trổ ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bổ ra làm củi, mà lại sống. Cô nói thêm : "Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được".*

( Trích Một người Hà Nội-Nguyễn Khải)

1. Đoạn văn trên được viết theo giọng kể của ai ??

2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

3. Nêu ý nghĩa hình ảnh cây si qua câu văn : *Sau một tháng, cây si lại sống, lại trổ ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bổ ra làm củi, mà lại sống.* 4. Từ văn bản trên , viết một đoạn văn ngắn thể hiện cảm xúc của em về Hà Nội.

***Trả lời:***

1. Đoạn văn trên được viết theo giọng kể của bà Hiền ( nhân vật) và tác giả ( xưng hô *tôi)*

2. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là : kể về hình ảnh cây si ở Hà Nội bị bão đánh bật rễ rồi lại hồi sinh.

3. Hình ảnh cây si qua câu văn : *Sau một tháng, cây si lại sống, lại trổ ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bổ ra làm củi, mà lại sống.*

- Cây si: biểu tượng của văn hóa, nét cổ kính, linh thiêng của đất kinh kì ngàn năm văn hiến.

-  Cây si hồi sinh: *lại sống. lại trổ ra lá non* gợi niềm tin, lạc quan vào sự phục hồi những giá trị tinh thần của Hà Nội.

- Câu chuyện bà Hiền kể về cây si cổ thụ vừa là lời cảnh báo về sự mất mát gia tài văn hóa, lại vừa như khẳng định niềm tin vào sự sáng suốt của lương tri con người.

4/ Đoạn văn đảm bảo các ý chính:

* Về địa lí: Hà Nội là thủ đô, là trái tim của Tổ quốc.
* Về lịch sử, văn hoá: Hà Nội trải qua hơn nghìn năm văn hoá. Dù chịu biến động của lịch sử như Hà Nội vẫn giữ được nét văn hoá cổ kính
* Về con người Hà Nội: như hình ảnh bà Hiền, vừa giữ được nếp nhà, vừa giữ được nếp người.
* Cảm xúc chân thành, thể hiện tình yêu Hà Nội cũng là tình yêu đất nước

v.v.

**Bài tập đọc- hiểu( 20p)**

**( dùng để kiểm tra và hs làm quen với 1 phần đề thi văn quốc gia)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

***“ Hắn lại càng khóc to hơn và cố nói qua tiếng khóc:***

* ***Anh…anh…chỉ là…một thằng khốn nạn!***
* ***Không!..Anh chỉ là một người khổ sở!...Chính vì em mà anh khổ….!”***

***( Trích “ Đời thừa” Nam Cao)***

1. Chỉ ra ngữ cảnh của đoạn trích? (1đ)
2. Câu nói của nhân vật “ Anh…anh…chỉ là…một thằng khốn nạn!” thể hiện tâm trạng gì? Vì sao anh ta lại cho rằng mình là “ khốn nạn”?(1 đ)
3. Từ đó, hãy viết một đoạn văn ngắn ( khoảng 10 dòng) về mối quan hệ giữa hiện thực và ước mơ của con người?(1đ)

**Gợi ý:**

1. ngữ cảnh của đoạn trích:

* ngữ cảnh rộng: XHTDPK Việt Nam trước 1945
* Ngữ cảnh hẹp: không gian nghệ thuật của truyện ngắn ĐỜI THỪA( Nam Cao) kể về cuộc sống của Nhà văn Hộ. Ở phần kết thúc tác phẩm, sau cơn say , đánh đuổi vợ con, Hộ đã khóc khi nhìn thấy dáng tiều tụy của vợ nằm ngủ.

2. tâm trạng của nhân vật Hộ trong câu nói:

- đau đớn, dằn vặt, xấu hổ, hối hận

- Hộ cho mình là thằng “ Khốn nạn” vì:

+ chính ước mơ, khát vọng, lẽ sống theo đuổi tôn thờ.

+ Hộ ghét sự dễ dãi trong sáng tác văn chương nhưng chính nhà văn lại viết vội, những bài báo mà người ta đọc rồi quên ngay

+ Hộ lấy nguyên tắc tình thương làm lẽ sống nhưng vi phạm trắng trợn cái nguyên tắc sống ấy

* Hộ khốn nạn trong tự thú đầy nước mắt khi nhìn thấu nỗi đau và bi kịch cuộc đời nhưng bế tắc.

1. viết đoạn văn theo những gợi ý sau: ước mơ là gì?

Hiện thực là gì

Làm gì để thực hiện ước mơ khi hiện thực khó khăn( nhớ viết gọn, không dàn trải, mất thời gian)

**BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN “TÂY TIẾN ”– QUANG DŨNG**

***Đề 1:***

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi !

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời !

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

2. Nêu ý nghĩa tu từ của từ láy *chơi vơi* trong đoạn thơ.

3. Câu thơ : Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi được phối thanh như thế nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc phối thanh đó.

4. Cụm từ bỏ quên đời thể hiện vẻ đẹp bi hùng của người lính Tây Tiến như thế nào?

***Trả lời:***

1/ Đọc thơ thể hiện nỗi nhớ da diết của tác giả về miền Tây và đoàn quân Tây Tiến. Đó là những cuộc hành quân gian khổ và khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, dữ dội.

2/ Từ láy “ chơi vơi” gợi nỗi nhớ mênh mông, không định hình, không theo trình tự thời gian và không gian, cứ dâng trào theo cảm xúc của nhà thơ.

3/ Câu thơ : Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi được phối toàn thanh bằng. Hiệu quả nghệ thuật : tạo cảm giác được những mệt mỏi, căng thẳng đã được trút hết và những con người đã chiếm lĩnh được đỉnh cao, đã phóng tầm mắt ra bốn phương nhẹ nhõm, sảng khoái ngắm nhìn trong không gian bao la, mịt mùng sương rừng, mưa núi, thấy thấp thoáng những ngôi nhà của người dân tộc như đang bồng bềnh trôi giữa màn mưa rừng.

4/ Cụm từ bỏ quên đời thể hiện vẻ đẹp bi hùng của người lính Tây Tiến : Từ *“****bỏ****”* khẳng định người coi cái chết nhẹ nhàng trong dãi dầu mưa nắng, lúc vượt qua núi đèo. Nhà thơ đã sử dụng cách nói giảm nhưng vẫn gieo vào lòng người đọc sự xót xa thương cảm về những gian nan, vất vả mà người lính Tây Tiến đã phải trải qua.

***Đề 2:***

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,*

*Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

*Khèn lên man điệu nàng e ấp*

*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*”.

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

2. Các từ “*xiêm áo*”, “*khèn*”,“*man điệu*”, “*e ấp*” có vai trò gì trong việc thể hiện những hình ảnh vẻ đẹp văn hoá miền núi và tâm trạng người lính Tây Tiến?

3. Câu thơ *Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa* được sử dụng nghệ thuật gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

***Trả lời:***

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng của tác giả : đó là nỗi nhớ những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan văn nghệ và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng.

2/ Các từ “*xiêm áo*”, “*khèn*”,“*man điệu*”, “*e ấp*” có vai trò trong việc thể hiện những hình ảnh vẻ đẹp văn hoá miền núi và tâm trạng người lính Tây Tiến :

a/ Vẻ đẹp thể hiện bản sắc dân tộc, nhất là văn hoá miền núi. Đó là vẻ đẹp của các cô gái Tây Bắc trong trang phục lạ: ***xiêm áo***, vừa e thẹn, vừa tình tứ trong một vũ điệu lạ: ***man******điệu***, nhạc cụ lạ : ***khèn*,**dáng điệu lạ: ***e ấp****.*

b/ Tâm trạng người lính: vừa ngạc nhiên, vừa đắm say trong tiến khèn, điệu múa.Tâm hồn các anh vẫn phơi phới niềm lạc quan yêu đời, đầy ắp niềm vui và mộng mơ, quên đi bao nỗi nhọc nhằn, gian khổ.

3/ Câu thơ *Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa* được sử dụng nghệ thuật đối lập. Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ : gợi vẻ đẹp hoang sơ, vữa dữ đội, vừa thơ mộng của núi rừng, đồng thời thể hiện bút pháp “*thi trung hữu hoạ*” ( trong thơ có hoạ) của Qung Dũng.

***Đề 3:***

“*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. 1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả? Tại sao tác giả không dùng từ “*đoàn quân*” mà dùng từ “đoàn binh?”,

2. Các từ “*không mọc tóc*”, “*xanh màu lá*” có vai trò gì trong việc thể hiện chân dung người lính lính Tây Tiến?

3. Vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến được thể hiện như thế nào qua từ “*mộng*”, “*mơ*”trong đoạn thơ?

4. Nêu ý nghĩa tu từ của từ “về đất” trong đoạn thơ .

5. Từ đoạn thơ, viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của tuổi trẻ ngày nay.

***Trả lời***

1/ Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng **nhớ vẻ đẹp hào hùng và hào hoa của người lính Tây Tiến.nhớ vẻ đẹp hào hùng và hào hoa của người lính Tây Tiến.** Tác giả không dùng từ “*đoàn quân*” mà dùng từ “đoàn binh” vì từ “đoàn binh” gợi số lượng đông và hùng mạnh của Tây Tiến.

2/ “***không mọc tóc***” và” ***xanh màu lá***” thể hiện chân dung người lính lính Tây Tiến vừa thực, vừa lãng mạn. Đầu “***không mọc tóc***” chứ không phải là do tóc không mọc đựơc, da “***xanh màu lá***” không phải vì sốt rét da xanh mà do tác động của sắc màu núi rừng . Người lính không hề ở trong tư thế bị động mà trái lại chủ động hiên ngang đầy khí phách **“** *dữ oai hùm*”. Họ *ốm* mà không *yếu,* ngoại hình tiều tuỵ yếu đuối nhưng nội tâm mạnh mẽ .

3/Vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến được thể hiện qua từ “*mộng*”, “*mơ*” : Đó là giấc mộng trở thành người anh hùng ; giấc mơ về quê hương và người thân yêu. Người lính Tây Tiến có vẻ đẹp tâm hồn lãng mạn, yêu đời, mang nét riêng của người lính trí thức tiểu tư sản.

4/ Ý nghĩa tu từ của từ “về đất” trong đoạn thơ : “về đất” là cách nói giảm, diễn tả sự hi sinh của người lính. Tác giả sử dụng cách nói ***về đất***thay cho từ *chết* là cách nói giảm nhẹ làm vơi đi sự mất mát đau thương nhưng lại hàm chứa một ý nghĩa lớn lao. ***Về đất*** là về với tổ tiên khi người ta làm tròn trách nhiệm với quê hương, đất nước; ***về đất*** còn là sự hoà nhập, là sự hoá thân vào hồn thiêng sông núi để trở thành cái vĩnh viễn bất tử.

5/ Đoạn văn đảm bảo các nội dung :

* Bảo vệ Tổ quốc là gì ?
* Tuổi trẻ nhận thức và hành động cụ thể như thế nào trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hôm nay?

**Câu 1 (4,0 điểm):**

**TIẾNG THU**

**Lưu Trọng Lư**

*Em không nghe mùa thu*

*Dưới trăng mờ thổn thức?*

*Em không nghe rạo rực*

*Hình ảnh kẻ chinh phu*

*Trong lòng người cô phụ?*

*Em không nghe rừng thu,*

*Lá thu kêu xào xạc,*

*Con nai vàng ngơ ngác*

*Đạp trên lá vàng khô?*

(***Thi nhân Việt Nam***, NXB Văn học. 2000, tr.289)

Đọc bài thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Chỉ ra những âm thanh được Lưu Trọng Lư cảm nhận trong bài thơ và nhận xét về những âm thanh ấy.

b.Nêu ý nghĩa của hình thức câu hỏi và điệp ngữ *“em không nghe”* được sử dụng trong bài thơ.

c. Trình bày ngắn gọn cảm nhận của anh/chị về bức tranh thu trong bốn dòng thơ cuối.

**Câu 2 (6,0 điểm):**

**NHỮNG VẾT ĐINH**

*Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ”. Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào. Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ cây đinh ra khỏi hàng rào”. Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cây đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi...”*

(Theo http://[www.songdep.vn](http://www.songdep.vn))

Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình sau khi đọc mẩu chuyện trên.

**Câu 3 (10,0 điểm):**

Nhận xét về hai nhân vật Huấn Cao và viên quản ngục trong truyện ngắn ***Chữ người tử tù*** của nhà văn Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: *Họ là hai kẻ đối nghịch không đội trời chung*. Ý kiến khác lại nhấn mạnh: *Họ là những tấm lòng tri âm, tri kỷ đã tìm thấy nhau trong cuộc đời.*

Bằng những hiểu biết về hai nhân vật, anh/chị hãy bình luận các ý kiến trên.

**Câu 1: (4,0 điểm)**

**1. Yêu cầu về kĩ năng:** Biết đọc hiểu một văn bản thơ trữ tình với kỹ năng phát hiện những chi tiết, cách thức biểu đạt để nắm bắt tinh thần và vẻ đẹp của bài thơ.

**2. Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| a. - Chỉ ra những âm thanh được tác giả cảm nhận trong bài thơ:  + Tiếng mùa thu thổn thức trong đêm trăng mờ  + Tiếng lòng rạo rực của người cô phụ khi nhớ đến người chồng đi chinh chiến  + Tiếng lá khô rơi xào xạc nơi rừng xa  - Nhận xét về những âm thanh:  Những âm thanh mơ hồ, mong manh, xa vắng, hư thực. Thực chất, đó là những xao động nhẹ nhàng, tinh tế của đất trời và lòng người lúc sang thu. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| b.Ý nghĩa của hình thức câu hỏi và điệp ngữ *"em không nghe”*:  - Tạo nên sự liền mạch, liên kết giữa các khổ thơ và âm điệu nhẹ nhàng, triền miên, da diết của bài thơ.  - Nhấn mạnh sự mơ hồ, khó nắm bắt của những âm thanh mùa thu. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| **c.** Cảm nhận bức tranh mùa thu:  - Bức tranh thu mênh mông, thơ mộng, êm đềm, trong trẻo, im vắng, mang đậm nét đặc trưng của mùa thu.  - Bức tranh có hình ảnh, sắc màu, âm thanh, chuyển động, giàu chất nhạc, chất họa, chất thơ.  - Bức tranh được cảm nhận bằng tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và trí tưởng tượng bay bổng. | 1,0 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| \* **Lưu ý:** *Nếu thí sinh có cách cảm nhận khác nhưng phù hợp thì vẫn cho điểm.* |  |

**Câu 2: (6,0 điểm)**

**1. Yêu cầu về kĩ năng:** Biết làm một bài nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí được gửi gắm trong một mẩu chuyện với các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận. Diễn đạt tốt, ngôn ngữ chọn lọc, không mắc lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp và chính tả; dẫn chứng sinh động.

**2. Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm**

*- Có thể có nhiều cách trình bày nhưng bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản trong Hướng dẫn chấm.*

*- Những bài làm có hướng đi khác nhưng phù hợp, thuyết phục vẫn chấp nhận*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Giới thiệu về mẩu chuyện và nêu khái quát vấn đề cần nghị luận** | 0,5 điểm |
| **\* Dựa vào nội dung mẩu chuyện, rút ra những vấn đề cần suy ngẫm:**  - Khi nóng giận, con người thường gây tổn thương cho người khác và để lại dấu ấn không tốt lâu dài.  - Con người cần biết kiềm chế và có thể kiềm chế được những cơn nóng giận của bản thân. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| **\* Bình luận, chứng minh:**  - Câu chuyện là bài học sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.  + Khi nóng giận, con người sẽ không có đủ bình tĩnh, tỉnh táo để làm chủ lời nói, hành động của mình. Những lời nói, hành động ấy sẽ giống như mũi đinh nhọn đóng vào tâm hồn người khác khiến họ đau đớn, tổn thương. Ấn tượng ấy không dễ gì mất đi.  + Nóng giận là nhược điểm của không ít người trong cuộc sống. Nhiều người vì nóng giận mà gây ra những hậu quả khôn lường với người khác và bản thân (Lấy dẫn chứng).  + Nếu kiên trì, nỗ lực, tự rèn luyện, con người sẽ kiềm chế được những cơn nóng giận.  + Kiềm chế sự nóng giận sẽ khiến tâm hồn mình được thanh thản và mối quan hệ của con người trở nên tốt đẹp hơn. | 0,5 điểm  1,0 điểm  1,0 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| \* Rút ra bài học, phương hướng hành động:  + Không ngừng rèn luyện để kiềm chế sự nóng nảy của bản thân  + Xây dựng những thói quen tốt trong ứng xử, giao tiếp. | 1,0 điểm |

**Câu 3 (10,0 điểm):**

**1. Yêu cầu về kĩ năng:**

Biết làm bài văn nghị luận về nhân vật văn học. Có kiến thức vững chắc về tác phẩm *Chữ người tử tù và* các nhân vật Huấn Cao, quản ngục. Có phương pháp làm bài tốt với các kỹ năng giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận. Văn viết có cảm xúc, hình ảnh; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; không mắc lỗi về dùng từ, chính tả, diễn đạt, kiến thức và ngữ pháp.

**2. Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm**

*- Có thể có nhiều cách trình bày nhưng bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản trong Hướng dẫn chấm.*

*- Những bài làm có hướng đi khác nhưng phù hợp, thuyết phục vẫn chấp nhận*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật và trích dẫn được những ý kiến về các nhân vật.** | **0,5 điểm** |
| **\* Giải thích được các ý kiến:**  *- Hai kẻ đối nghịch không đội trời chung*: Hai con người ở thế đối lập, không thể dung hòa, đồng cảm được.  - *những tấm lòng tri âm, tri kỷ* : Những tâm hồn đồng điệu, thấu hiểu, gặp gỡ và tìm được tiếng nói chung. | **1,0 điểm** |
| **\* Bình luận:**  - Hai ý kiến tưởng như mâu thuẫn nhưng lại thống nhất, bổ sung cho nhau khi đánh giá về mối quan hệ giữa nhân vật Huấn Cao và nhân vật viên quản ngục.  **\* Làm sáng tỏ những ý kiến đã cho:**  ***Hai kẻ đối nghịch không đội trời chung*:**  - Huấn Cao bị khép án tử vì tội “làm phản” chống lại triều đình. Với triều đình phong kiến, ông là một tên tội phạm nguy hiểm cần phải tiêu diệt.  - Viên quản ngục là người đứng đầu nhà tù. Ông là đại diện cho pháp luật để thực hiện quyền lực và bảo vệ lợi ích của triều đình.  - Họ ở hai vị trí đối lập nhau, thậm chí là tử thù của nhau trên bình diện chính trị, xã hội.  - Cũng vì sự tương phản ấy mà ban đầu Huấn Cao tỏ ra lạnh lùng, khinh bạc và xua đuổi tàn nhẫn khi viên quản ngục vào gặp ông trong nhà lao.  ***Những tấm lòng tri âm, tri kỷ đã tìm thấy nhau trong cuộc đời***  *Những tấm lòng tri âm, tri kỷ*  - Huấn Cao là người nổi tiếng viết chữ nhanh và đẹp. Tài viết chữ của ông đã lừng danh trong thiên hạ. Người đời coi những con chữ của ông như báu vật trên đời. Tuy vậy, ông lại là người khoảnh tính, ít chịu cho chữ. Cả đời ông mới chỉ cho chữ ba người bạn thân.  - Từ khi mới đọc vỡ sách thánh hiền, viên quản ngục đã ao ước một ngày nào đó có chữ của Huấn Cao để treo trong nhà.  - Trong nghệ thuật, họ là một cặp tri kỷ, tri âm, cùng yêu mến, trân trọng cái đẹp. Một người là nghệ sĩ sáng tạo cái đẹp còn người kia biết thưởng thức, nâng niu cái đẹp và “biệt nhỡn liên tài”.  *Sự tìm gặp của những tấm lòng*  -Viên quản ngục: Dành cho Huấn Cao sự biệt đãi; kiên nhẫn trước thái độ khinh bạc của Huấn Cao; liều lĩnh nhờ thầy thơ lại bày tỏ tâm nguyện của mình với Huấn Cao; bất chấp nguy hiểm để xin chữ Huấn Cao ngay trong nhà tù; cảm động, cung kính, tuân thủ trước những lời di huấn của Huấn Cao.  - Huấn Cao: Bất ngờ, xúc động trước sở thích cao quý của viên quản ngục; hối hận về sự khinh bạc của mình với viên quản ngục trước đây; đồng ý cho chữ tại nhà lao; khuyên quản ngục giữ thiên lương lành vững rồi mới nghĩ đến việc chơi chữ.  - Sự gặp gỡ được khắc họa rõ nét, xúc động trong cảnh cho chữ. Những tấm lòng tri kỷ đã vượt qua mọi ranh giới về chính trị, xã hội để hội ngộ bên cái đẹp và hướng đến thiên lương.  **\* Đánh giá về tài năng của Nguyễn Tuân**: Sở dĩ có những ý kiến trái chiều là vì Nguyễn Tuân đã đặt các nhân vật trong một tình huống truyện độc đáo, khắc họa nhân vật không đơn giản một chiều mà luôn khai thác nhân vật ở nhiều phương diện, thậm chí trái chiều để nhân vật hiện lên sinh động, hấp dẫn. | **1,0 điểm**  **2,0 điểm**  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  **4,5 điểm**  0,5 điểm  0,5 điểm  1,0 điểm  1,0 điểm  1,0 điểm  0,5 điểm  **1,0 điểm** |